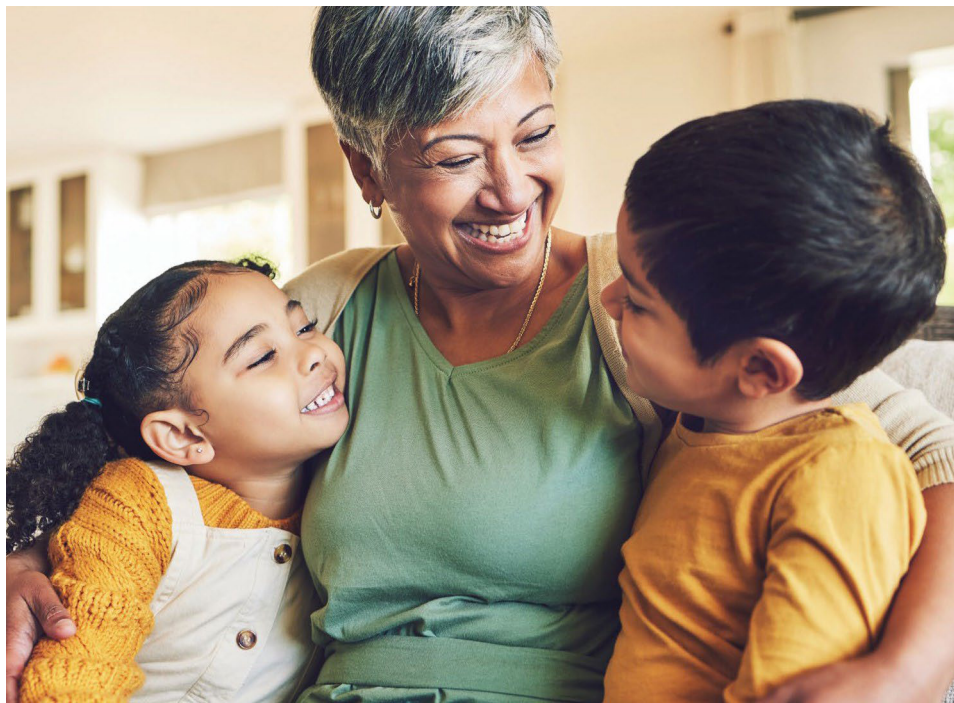
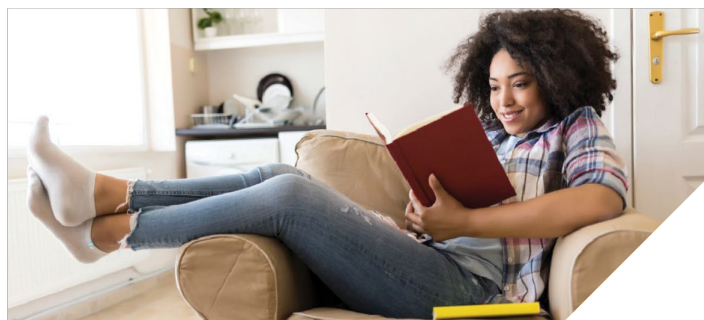




DANH MỤC THUỐC NĂM 2025

CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY
1 THÁNG 1 NĂM 2025



Giới Thiệu về Danh Mục Thuốc

DANH MỤC THUỐC

Danh Mục Thuốc Ambetter, hay còn gọi là Danh Sách Thuốc Theo Toa, là tài liệu hướng dẫn về các loại thuốc gốc và thuốc biệt dược hiện có đã được Cục Quản Lý Thực Phẩm và Dược Phẩm Hoa Kỳ (FDA) phê duyệt và được đài thọ thông qua quyền lợi thuốc theo toa của quý vị. Thuốc gốc có cùng thành phần hoạt chất như thuốc biệt dược tương ứng và nên được coi là thuốc điều trị bước một. FDA yêu cầu các thuốc gốc phải an toàn và có tác dụng giống như thuốc biệt dược. Nếu không có sẵn thuốc gốc, có thể có nhiều hơn một loại thuốc biệt dược để điều trị bệnh trạng. Thuốc biệt dược ưu tiên được liệt kê ở Bậc 2 giúp xác định các loại thuốc biệt dược là các phương án điều trị phù hợp về mặt lâm sàng, an toàn và tiết kiệm chi phí, nếu thuốc gốc trong danh mục thuốc không phù hợp với bệnh trạng của quý vị.

Xin lưu ý rằng Danh Mục Thuốc không phải là một danh sách đầy đủ các thuốc được quyền lợi thuốc kê toa của quý vị đài thọ. Không phải tất cả các dạng bào chế hoặc hàm lượng của một loại thuốc đều có thể được đài thọ. Danh sách này được đánh giá và cập nhật định kỳ và có thể thay đổi. Các loại thuốc có thể được bổ sung hoặc xóa khỏi danh sách, hoặc yêu cầu bổ sung có thể được đưa vào để có thể phê duyệt việc tiếp tục sử dụng một loại thuốc cụ thể.

Các thiết kế chương trình quyền lợi thuốc theo toa cụ thể có thể không bao gồm một số sản phẩm hoặc danh mục nhất định, bất kể chúng có được đề cập trong tài liệu này hay không. Vui lòng kiểm tra các quyền lợi của quý vị để biết các giới hạn về phạm vi bảo hiểm và khoản chia sẻ chi phí cho thuốc của quý vị.

Chú Thích Trong Danh Sách Thuốc:

Thuốc biệt dược được liệt kê bằng CHỮ IN HOA và thuốc gốc được liệt kê bằng chữ in thường.

Các loại thuốc được đài thọ theo các bậc đồng thanh toán khác nhau tùy thuộc vào quyền lợi của quý vị:

- Bậc 0** - Không có khoản đồng thanh toán cho những loại thuốc được sử dụng vì mục đích phòng ngừa và được Đạo Luật Bảo Vệ Bệnh Nhân và Chăm Sóc Sức Khỏe Giá Cả Phải Chăng quy định. Một số loại thuốc chọn lọc bao gồm thuốc tránh thai đường uống, vitamin D, axit folic cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, aspirin không cần toa (OTC) và các sản phẩm cai thuốc lá có thể được đài thọ theo bậc này. Có thể áp dụng một số giới hạn nhất định về độ tuổi.
- Bậc 1_A** - Khoản đồng thanh toán thấp nhất cho một số loại thuốc chọn lọc mang lại giá trị lớn nhất so với các loại thuốc khác được sử dụng để điều trị các bệnh trạng tương tự. Một số thuốc không cần toa (OTC) được chọn có thể được đài thọ theo bậc này.
- Bậc 1_B** - Khoản đồng thanh toán thấp cho những loại thuốc mang lại giá trị lớn so với các loại thuốc khác được sử dụng để điều trị các bệnh trạng tương tự. Một số thuốc không cần toa (OTC) được chọn có thể được đài thọ theo bậc này.
- Bậc 2** - Khoản đồng thanh toán trung bình đài thọ các loại thuốc biệt dược thường có giá cả phải chăng hơn hoặc có thể được ưa tiên hơn so với các loại thuốc khác để điều trị các bệnh trạng tương tự.
- Bậc 3** - Khoản đồng thanh toán cao đài thọ các loại thuốc biệt dược có giá cao hơn và thuốc gốc không được ưu tiên. Bậc này cũng có thể đài thọ các loại thuốc không chuyên khoa không có trong Danh Sách Thuốc Theo Toa nhưng đã được phê duyệt bảo hiểm.
- Bậc 4** - Khoản đồng thanh toán cao nhất dành cho các loại thuốc “chuyên khoa” dùng để điều trị các bệnh trạng phức tạp, mạn tính có thể cần xử lý, bảo quản hoặc quản lý lâm sàng đặc biệt. Các thuốc theo toa được đài thọ theo bậc thuốc chuyên khoa có thể được yêu cầu mua tại nhà thuốc tham gia vào các hệ thống “chuyên khoa” hoặc “bệnh máu khó đông” của Ambetter. Để biết thêm thông tin về các nhà thuốc trong các hệ thống “chuyên khoa” hoặc “bệnh máu khó đông” của chúng tôi, vui lòng tham khảo phần thông tin nhà thuốc trên trang web của Ambetter.

Sự Ủy Quyền Trước đối với Các Loại Thuốc không Thuộc Danh Mục Thuốc

Để có được sự ủy quyền trước đối với một loại thuốc không thuộc danh mục thuốc, nhà cung cấp của quý vị phải điền vào mẫu đơn Ủy Quyền Trước. Bộ phận Dịch Vụ sẽ phản hồi qua fax hoặc điện thoại trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được tất cả thông tin cần thiết để giải quyết các yêu cầu khẩn cấp và trong vòng 72 giờ đối với các yêu cầu không khẩn cấp, trừ khi luật tiểu bang yêu cầu phản hồi nhanh hơn. Nếu yêu cầu không được phê duyệt, thông báo từ chối sẽ có phần giải thích rõ ràng về các lý do cụ thể dẫn đến việc từ chối yêu cầu ủy quyền trước hoặc nếu yêu cầu không đầy đủ, phần giải thích sẽ chỉ rõ thông tin quan trọng còn thiếu cần thiết để hoàn thành yêu cầu.

Các Từ Viết Tắt trong Danh Mục Thuốc:

Từ viết tắt	Thuật ngữ	Ý nghĩa
AL	Giới Hạn Độ Tuổi	Một số loại thuốc chỉ được đài thọ cho một số độ tuổi nhất định.
QL	Giới Hạn Số Lượng	Một số loại thuốc chỉ được đài thọ cho một lượng nhất định.
PA	Sự Ủy Quyền Trước	Bác sĩ của quý vị phải xin Ambetter phê duyệt trước khi một số loại thuốc được đài thọ.
ST	Liệu Pháp Từng Bước	Trong một số trường hợp, quý vị trước tiên phải dùng thử một số loại thuốc nhất định trước khi Ambetter đài thọ cho một loại thuốc khác để điều trị bệnh trạng của quý vị. Ví dụ: nếu cả Thuốc A và Thuốc B đều điều trị cho bệnh trạng của quý vị, Ambetter có thể không đài thọ cho Thuốc B trừ khi quý vị dùng thử Thuốc A trước.
NF	Không thuộc danh mục thuốc	Sản phẩm này không được đài thọ trừ khi quý vị hoặc nhà cung cấp của quý vị yêu cầu một trường hợp ngoại lệ. Các loại thuốc thay thế được liệt kê bên cạnh sản phẩm không được đài thọ.
RX/OTC	Thuốc theo toa và OTC	Những loại thuốc này được sản xuất ở cả dạng theo toa và không cần toa (OTC).
SP	Thuốc Chuyên Khoa	Những sản phẩm này là Thuốc Chuyên Khoa có thể có yêu cầu đặc biệt khi mua thuốc.
SF	Chia Nhỏ Lượng Thuốc	Ban đầu, một số loại thuốc nhất định có thể chỉ được cung cấp với các lượng nhỏ đủ dùng trong 15 ngày cho đến khi tình trạng của quý vị ổn định sau khi dùng thuốc. Sau khi quý vị đã dùng thuốc được 90 ngày, hạn chế này có thể không còn được áp dụng nữa.

Nhóm Thuốc Opioid:

Các loại thuốc được xác định trong danh mục thuốc theo yêu cầu **“Các lần mua thuốc đầu tiên bị giới hạn ở lượng thuốc đủ dùng trong 7 ngày”** cho phép tối đa hai lần mua thuốc cho lượng thuốc đủ dùng trong 7 ngày trong khoảng thời gian 28 ngày bất kỳ và tối đa tổng lượng thuốc đủ dùng trong 28 ngày không liên tục trong khoảng thời gian 90 ngày bất kỳ. Giới hạn này áp dụng theo hình thức tích lũy cho tất cả các loại thuốc thuộc nhóm opioid được mua. Đối với những lần mua thuốc vượt quá các giới hạn này, nhà cung cấp của quý vị có thể gửi yêu cầu Ủy Quyền Trước.

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
ADHD/ANTI-NARCOLEPSY/ANTI-OBESITY/ANOREXIANTS - Drugs to Treat ADHD, Sleep and Eating Disorders		
Amphetamines		
<i>amphetamine-dextroamphetamine CP24 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>amphetamine-dextroamphetamine CP24 15 MG</i>	1B	
<i>amphetamine-dextroamphetamine CP24 20 MG, 25 MG, 30 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>amphetamine-dextroamphetamine TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 12.5 MG, 15 MG, 20 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>amphetamine-dextroamphetamine TABS 30 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>dextroamphetamine sulfate CP24 10 MG, 15 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>dextroamphetamine sulfate CP24 5 MG</i>	1B	
<i>dextroamphetamine sulfate SOLN</i>	1B	
<i>dextroamphetamine sulfate TABS 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>dextroamphetamine sulfate TABS 2.5 MG, 7.5 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG</i>	1B	
<i>lisdexamfetamine dimesylate CAPS</i>	1B	QL(1 EA daily); ST
<i>lisdexamfetamine dimesylate CHEW</i>	1B	QL(1 EA daily); ST
<i>methamphetamine hcl</i>	1B	QL(5 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
VYVANSE CHEW	2	QL(1 EA daily); ST

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Anorexiant Non-Amphetamine		
<i>phendimetrazine tartrate TABS</i>	1B	PA
<i>phentermine hcl CAPS</i>	1B	PA
Anti-Obesity Agents		
CONTRAVE	3	QL(4 EA daily); PA
Attention-Deficit/Hyperactivity Disorder (ADHD) Agents		
<i>atomoxetine hcl 60 MG, 80 MG, 100 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>atomoxetine hcl 10 MG, 18 MG, 25 MG, 40 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>clonidine hcl (adhd) TB12</i>	1B	
<i>guanfacine hcl (adhd)</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
Dopamine and Norepinephrine Reuptake Inhibitors (DNRIs)		
SUNOSI 150 MG	3	QL(1 EA daily); PA
SUNOSI 75 MG	3	QL(2 EA daily); PA
Stimulants - Misc.		
<i>armodafinil</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 17 yrs old); PA
<i>dexmethylphenidate hcl CP24</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>dexmethylphenidate hcl TABS</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl CHEW</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>methylphenidate hcl CP24 10 MG, 20 MG, 40 MG, 60 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl CP24</i>	1B	QL(1 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>methylphenidate hcl CP24 30 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	ARIKAYCE	4	PA
<i>methylphenidate hcl CPCR</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>gentamicin in saline 0.8 MG/ML-0.9 %, 1 MG/ML-0.9 %, 1.2 MG/ML-0.9 %, 1.6 MG/ML-0.9 %</i>	1B	
<i>methylphenidate hcl SOLN</i>	1B	QL(30 ML daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>gentamicin sulfate IJ 40 MG/ML</i>	1B	
<i>methylphenidate hcl TABS</i>	1B	QL(5 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>neomycin sulfate TABS</i>	1B	
<i>methylphenidate hcl TB24 18 MG, 27 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>streptomycin sulfate SOLR</i>	3	
<i>methylphenidate hcl TB24 36 MG, 54 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>tobramycin sulfate SOLN IJ 2 GM/50ML, 10 MG/ML, 80 MG/2ML</i>	1B	
<i>methylphenidate hcl TBCR 36 MG, 54 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>tobramycin NEBU</i>	4	QL(280 ML per 56 day(s) retail; 280 ML per 56 days mail); PA
<i>methylphenidate hcl TBCR 18 MG, 27 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	ANALGESICS - ANTI-INFLAMMATORY - Drugs to Treat Pain, Swelling, Muscle and Joint Conditions		
<i>methylphenidate hcl TBCR 10 MG, 20 MG</i>	1B	QL(3 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	Antirheumatic - Enzyme Inhibitors		
<i>methylphenidate PTCH</i>	1B	QL(1 EA daily); PA	RINVOQ LQ SOLN	4	QL(12 ML daily); PA
<i>modafinil 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA	RINVOQ TB24	4	QL(1 EA daily); PA
<i>modafinil 100 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); PA	XELJANZ XR TB24	4	QL(1 EA daily); PA
ALLERGENIC EXTRACTS/BIOLOGICALS MISC			XELJANZ SOLN	4	QL(20 ML daily); PA
Allergenic Extracts			XELJANZ TABS 5 MG	4	QL(2 EA daily); SP; PA
GRASTEK SUBL	3	PA	XELJANZ TABS 10 MG	4	QL(2 EA daily); PA
AMEBICIDES			Anti-TNF-alpha - Monoclonal Antibodies		
Amebicides			CYLTEZO (2 PEN) AJKT	4	QL(0.072 EA daily); PA
SOLOSEC	3	PA	CYLTEZO (2 PEN) AJKT	4	QL(0.215 EA daily); PA
AMINOGLYCOSIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections			CYLTEZO (2 SYRINGE) PSKT 20 MG/0.4ML, 40 MG/0.8ML	4	QL(0.215 EA daily); PA
Aminoglycosides			CYLTEZO (2 SYRINGE) PSKT 10 MG/0.2ML, 40 MG/0.4ML	4	QL(0.072 EA daily); PA
<i>amikacin sulfate SOLN 1 GM/4ML, 500 MG/2ML</i>	1B				

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
CYLTEZO-CD/UC/HS STARTER AJKT	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
CYLTEZO-CD/UC/HS STARTER AJKT	4	QL(0.215 EA daily); PA
CYLTEZO-PSORIASIS/UV STARTER AJKT	4	QL(0.143 EA daily); PA
CYLTEZO-PSORIASIS/UV STARTER AJKT	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
HUMIRA (2 PEN) AJKT	4	QL(0.143 EA daily); PA
HUMIRA (2 PEN) AJKT 80 MG/0.8ML	4	QL(0.072 EA daily); PA
HUMIRA (2 SYRINGE) PSKT	4	QL(0.143 EA daily); PA
HUMIRA-CD/UC/HS STARTER AJKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA
HUMIRA-PED<40KG CROHNS STARTER PSKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA
HUMIRA-PED>=40KG CROHNS START PSKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA
HUMIRA-PED>=40KG UC STARTER AJKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
HUMIRA-PS/UV/ADOL HS STARTER AJKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA
HUMIRA-PSORIASIS/UEIT STARTER AJKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA
SIMPONI ARIA SOLN	4	PA
YUFLYMA (1 PEN) AJKT	4	QL(0.143 EA daily); PA
YUFLYMA (2 PEN) AJKT	4	QL(0.29 EA daily); PA
YUFLYMA (2 SYRINGE) PSKT	4	QL(0.143 EA daily); PA
YUFLYMA-CD/UC/HS STARTER AJKT	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
Gold Compounds		
AURANOFIN 3 MG	3	QL(3 EA daily)
RIDAURA	3	QL(3 EA daily)
Interleukin-1 Blockers		
ARCALYST	4	QL(0.286 EA daily); SP; PA
Interleukin-6 Receptor Inhibitors		
ACTEMRA ACTPEN SOAJ	4	SP; PA
ACTEMRA SOLN 80 MG/4ML	4	SP; PA
ACTEMRA SOLN 200 MG/10ML, 400 MG/20ML	4	QL(40 ML per 28 day(s) retail; 40 ML per 28 days mail); SP; PA
ACTEMRA SOSY	4	SP; PA
KEVZARA SOAJ	4	QL(0.082 ML daily); PA
KEVZARA SOSY	4	QL(0.082 ML daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Nonsteroidal Anti-inflammatory Agents (NSAIDs)		
<i>celecoxib</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>diclofenac potassium TABS 50 MG</i>	1B	
<i>diclofenac sodium TB24</i>	1B	
<i>diclofenac sodium TBEC</i>	1B	
<i>diclofenac w/ misoprostol TBEC</i>	1B	
<i>etodolac CAPS</i>	1B	
<i>etodolac TABS</i>	1B	
<i>fenoprofen calcium TABS</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
<i>flurbiprofen TABS</i>	1B	
<i>ibuprofen SUSP 100 MG/5ML, 200 MG/10ML</i>	1B	RX/OTC
<i>ibuprofen TABS 400 MG, 600 MG</i>	1A	
<i>ibuprofen TABS 800 MG</i>	1B	
<i>indomethacin CAPS 25 MG, 50 MG</i>	1B	
<i>indomethacin CPCR</i>	1B	
<i>ketoprofen CAPS 50 MG</i>	1B	
<i>ketorolac tromethamine TABS</i>	1B	QL(0.667 EA daily)
<i>meclofenamate sodium CAPS</i>	1B	
<i>mefenamic acid CAPS</i>	1B	Must try ibuprofen. ; QL(5 EA daily); ST
<i>meloxicam TABS</i>	1A	QL(1 EA daily)
<i>nabumetone</i>	1B	
<i>naproxen sodium TABS 550 MG</i>	1B	
<i>naproxen SUSP</i>	1B	PA
<i>naproxen TABS</i>	1B	
<i>naproxen TBEC 500 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>oxaprozin TABS</i>	1B	
<i>piroxicam CAPS</i>	1B	
<i>sulindac TABS</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>tolmetin sodium CAPS</i>	1B	
<i>tolmetin sodium TABS 600 MG</i>	1B	
Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors		
<i>OTEZLA XR TB24 PO 75 MG</i>	4	QL(1 EA daily); PA
<i>OTEZLA/OTEZLA XR INITIATION PK TBPK</i>	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
<i>OTEZLA TABS</i>	4	QL(2 EA daily); PA
<i>OTEZLA TBPK</i>	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
<i>OTEZLA TBPK</i>	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; PA
Pyrimidine Synthesis Inhibitors		
<i>leflunomide</i>	1B	QL(1 EA daily)
Soluble Tumor Necrosis Factor Receptor Agents		
<i>ENBREL MINI SOCT</i>	4	QL(0.146 ML daily); PA
<i>ENBREL SURECLICK SOAJ</i>	4	QL(0.146 ML daily); PA
<i>ENBREL SOLN</i>	4	QL(0.146 ML daily); PA
<i>ENBREL SOSY 25 MG/0.5ML</i>	4	QL(0.146 ML daily); PA
<i>ENBREL SOSY 50 MG/ML</i>	4	QL(0.286 ML daily); SP; PA
ANALGESICS - NonNarcotic - Drugs to Treat Pain, Muscle and Joint Conditions		
Analgesic Combinations		
<i>butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-300 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-325 MG</i>	1B		<i>hydromorphone hcl LIQD</i>	1B	New starts limited to 7 day supply
<i>butalbital-acetaminophen-caffeine TABS 40 MG-50 MG-325 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	<i>hydromorphone hcl SOLN IJ 10 MG/ML, 50 MG/5ML, 500 MG/50ML</i>	1B	
<i>butalbital-acetaminophen TABS 50 MG-325 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	<i>hydromorphone hcl TABS</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(8 EA daily)
<i>butalbital-aspirin-caffeine CAPS</i>	1B	QL(4 EA daily)	<i>hydromorphone hcl TB24 8 MG, 12 MG, 16 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
Salicylates			<i>hydromorphone hcl TB24 32 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
<i>aspirin CHEW</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	<i>levorphanol tartrate TABS 2 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply
<i>aspirin TABS 325 MG</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	<i>meperidine hcl SOLN IJ 25 MG/ML, 50 MG/ML, 100 MG/ML</i>	1B	
<i>aspirin TBEC 325 MG</i>	1A	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	<i>meperidine hcl SOLN PO 50 MG/5ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(500 ML per fill retail)
<i>aspirin TBEC 81 MG</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	<i>meperidine hcl TABS 50 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)
<i>diflunisal TABS</i>	1B		<i>methadone hcl CONC</i>	1B	QL(10 ML daily)
<i>salsalate</i>	1B		<i>methadone hcl SOLN IJ 10 MG/ML</i>	1B	
ANALGESICS - OPIOID - Drugs to Treat Pain, Muscle and Joint Conditions			<i>methadone hcl SOLN PO 5 MG/5ML</i>	1B	QL(100 ML daily)
Opioid Agonists			<i>methadone hcl SOLN PO 10 MG/5ML</i>	1B	QL(50 ML daily)
<i>codeine sulfate TABS 30 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply	METHADONE HCL SOLN IJ (methadone hcl)	1B	
CODEINE SULFATE TABS	1B	New starts limited to 7 day supply	<i>methadone hcl TABS 5 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>fentanyl citrate LPOP</i>	1B	QL(4 EA daily); PA	<i>methadone hcl TABS 10 MG</i>	1B	QL(10 EA daily)
<i>fentanyl PT72 12 MCG/HR, 25 MCG/HR, 50 MCG/HR, 75 MCG/HR, 100 MCG/HR</i>	1B	QL(0.34 EA daily)	<i>methadone hcl TBSO</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>hydrocodone bitartrate CP12</i>	3	QL(2 EA daily); PA			
<i>hydrocodone bitartrate T24A</i>	3	QL(2 EA daily); PA			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>morphine sulfate CP24 10 MG, 20 MG, 30 MG, 50 MG, 60 MG, 80 MG, 100 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA	<i>acetaminophen w/ codeine TABS 30 MG-300 MG</i>	1A	New starts limited to 7 day supply; QL(12 EA daily)
<i>morphine sulfate SOLN IJ 0.5 MG/ML, 1 MG/ML</i>	1B		<i>acetaminophen w/ codeine TABS 60 MG-300 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)
<i>morphine sulfate SOLN PO 20 MG/5ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(50 ML daily)	<i>acetaminophen w/ codeine TABS 15 MG-300 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(13 EA daily)
<i>morphine sulfate SOLN PO 10 MG/5ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(100 ML daily)	<i>acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply
<i>morphine sulfate TABS</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)	<i>acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG</i>	3	New starts limited to 7 day supply; PA
<i>morphine sulfate TBCR</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-300 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply
<i>oxycodone hcl T12A 10 MG, 20 MG, 40 MG, 80 MG</i>	3	QL(2 EA daily); PA	<i>butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-325 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)
<i>oxycodone hcl TABS</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(12 EA daily)	<i>butalbital-aspirin-caffeine w/cod</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)
<i>oxymorphone hcl TABS</i>	1B	QL(12 EA daily); PA	<i>hydrocodone-acetaminophen SOLN 325 MG/15ML-10 MG/15ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply
<i>oxymorphone hcl TB12 40 MG</i>	1B	QL(4 EA daily); PA	<i>hydrocodone-acetaminophen SOLN 108 MG/5ML-2.5 MG/5ML, 217 MG/10ML-5 MG/10ML, 325 MG/15ML-7.5 MG/15ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(180 ML daily)
<i>oxymorphone hcl TB12 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA	<i>hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(12 EA daily)
<i>SUBSYS LIQD 800 MCG</i>	3	QL(8 EA daily); PA			
<i>tramadol hcl TABS 50 MG</i>	1A	New starts limited to 7 day supply; QL(8 EA daily)			
<i>tramadol hcl TB24</i>	1B	QL(1 EA daily)			
Opioid Combinations					
<i>acetaminophen w/ codeine SOLN</i>	1A	New starts limited to 7 day supply; QL(75 ML daily)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>hydrocodone-acetaminophen TABS 300 MG-10 MG, 300 MG-5 MG, 300 MG-7.5 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(13 EA daily)
<i>hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-2.5 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply
<i>hydrocodone-ibuprofen 10 MG-200 MG, 5 MG-200 MG</i>	1B	PA
<i>hydrocodone-ibuprofen 7.5 MG-200 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(5 EA daily)
<i>oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-2.5 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(13 EA daily)
<i>oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(12 EA daily)
<i>tramadol-acetaminophen</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(8 EA daily)
Opioid Partial Agonists		
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 3 MG-12 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 0.5 MG-2 MG, 1 MG-4 MG, 2 MG-8 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate SUBL</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>buprenorphine hcl SOLN</i>	1B	
<i>buprenorphine hcl SUBL</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>buprenorphine PTWK</i>	1B	QL(0.143 EA daily); PA
<i>butorphanol tartrate NA 10 MG/ML</i>	1B	QL(0.34 ML daily); PA
<i>butorphanol tartrate IJ 1 MG/ML, 2 MG/ML</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>nalbuphine hcl</i>	1B	QL(8 ML daily)
<i>pentazocine w/ naloxone hcl</i>	1B	New starts limited to 7 day supply
ANDROGENS-ANABOLIC - Drugs to Regulate Hormones		
Androgens		
<i>ANDRODERM PT24 2 MG/24HR, 4 MG/24HR</i>	2	QL(1 EA daily); PA
<i>danazol CAPS</i>	1B	
<i>methyltestosterone TABS</i>	1B	
<i>testosterone cypionate SOLN IM</i>	1B	
<i>TESTOSTERONE CYPIONATE SOLN IJ 200 MG/ML</i>	1B	
<i>testosterone enanthate SOLN IM</i>	1B	
ANORECTAL AND RELATED PRODUCTS - Rectal Drugs to Treat Pain, Swelling and Itching		
Intrarectal Steroids		
<i>budesonide (intrarectal)</i>	4	PA
<i>hydrocortisone (intrarectal)</i>	1B	
Rectal Steroids		
<i>hydrocortisone (rectal) EX</i>	1B	
<i>hydrocortisone acetate (rectal)</i>	1B	
Vasodilating Agents		
<i>nitroglycerin (intra-anal)</i>	1B	QL(2 GM daily)
ANTHELMINTICS - Drugs to Treat Worm Infections		
Anthelmintics		
<i>albendazole</i>	1B	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
EMVERM CHEW	2	QL(2 EA daily; 6 EA per fill retail; 6 per fill mail); 1 max fill(s) per 60 day(s) retail; 1 max fill(s) per 60 day(s) mail
<i>ivermectin</i>	1B	QL(9 EA per fill retail; 9 per fill mail); 1 max fill(s) per 75 day(s) retail; 1 max fill(s) per 75 day(s) mail
<i>praziquantel</i>	1B	PA
ANTIANGINAL AGENTS - Drugs to Treat Chest Pain		
Antianginals-Other		
<i>ranolazine TB12 1000 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>ranolazine TB12 500 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
Nitrates		
<i>isosorbide dinitrate TABS 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG</i>	1B	
<i>isosorbide mononitrate TABS</i>	1B	
<i>isosorbide mononitrate TB24</i>	1B	
NITRO-BID OINT	3	
<i>nitroglycerin CPR</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>nitroglycerin PT24</i>	1B	
NITROGLYCERIN SOLN IV	1B	
<i>nitroglycerin SUBL</i>	1B	
ANTIANXIETY AGENTS - Drugs to Treat Anxiety		
Antianxiety Agents - Misc.		
<i>buspirone hcl 5 MG</i>	1A	
<i>buspirone hcl 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 30 MG</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>hydroxyzine hcl SOLN 50 MG/ML</i>	1B	
<i>hydroxyzine hcl SYRP</i>	1B	
<i>hydroxyzine hcl TABS</i>	1B	
<i>hydroxyzine pamoate CAPS</i>	1B	
<i>meprobamate</i>	1B	
Benzodiazepines		
<i>alprazolam TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 1 MG</i>	1A	QL(4 EA daily)
<i>alprazolam TABS 2 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>alprazolam TB24</i>	1B	
<i>alprazolam TBDP</i>	1B	
<i>chlordiazepoxide hcl CAPS</i>	1B	
<i>clorazepate dipotassium TABS</i>	1B	
<i>diazepam CONC</i>	1B	
<i>diazepam SOLN PO 5 MG/5ML</i>	1B	
<i>diazepam TABS</i>	1A	QL(4 EA daily)
<i>lorazepam CONC</i>	1B	
<i>lorazepam TABS 0.5 MG, 2 MG</i>	1A	QL(3 EA daily)
<i>lorazepam TABS 1 MG</i>	1A	QL(4 EA daily)
<i>oxazepam CAPS</i>	1B	
ANTIARRHYTHMICS - Drugs to treat abnormal heart rhythms		
Antiarrhythmics Type I-A		
<i>disopyramide phosphate CAPS</i>	1B	
<i>procainamide hcl SOLN 500 MG/ML</i>	1B	
<i>quinidine sulfate TABS</i>	1B	
Antiarrhythmics Type I-B		
<i>mexiletine hcl</i>	1B	
Antiarrhythmics Type I-C		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>flecainide acetate</i>	1B		INCRUSE ELLIPTA	2	QL(1 EA daily)
<i>propafenone hcl CP12</i>	1B		<i>ipratropium bromide SOLN 0.02 %</i>	1B	QL(15 ML daily)
<i>propafenone hcl TABS</i>	1B		SPIRIVA RESPIMAT AERS IN	2	QL(0.14 GM daily)
Antiarrhythmics Type III			<i>tiotropium bromide CAPS IN 18 MCG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>amiodarone hcl SOLN 150 MG/3ML</i>	1B		Leukotriene Modulators		
<i>amiodarone hcl TABS</i>	1B		<i>montelukast sodium CHEW</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>dofetilide</i>	1B		<i>montelukast sodium PACK</i>	1B	QL(1 EA daily)
ANTIASTHMATIC AND BRONCHODILATOR AGENTS - Drugs to Treat Lung Conditions			<i>montelukast sodium TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
Antiasthmatic - Monoclonal Antibodies			<i>zafirlukast</i>	1B	QL(2 EA daily)
FASENRA PEN SOAJ	4	QL(0.036 ML daily); PA	<i>zileuton TB12</i>	3	QL(4 EA daily); PA
FASENRA SOSY 10 MG/0.5ML	4	QL(0.018 ML daily); PA	Selective Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors		
FASENRA SOSY 30 MG/ML	4	QL(0.036 ML daily); PA	<i>roflumilast</i>	3	QL(1 EA daily)
NUCALA SOAJ	4	QL(0.1073 ML daily); PA	Steroid Inhalants		
NUCALA SOLR	4	QL(0.1073 EA daily); PA	ALVESCO	3	3 package(s) per 30 day(s) retail; 9 package(s) per 90 day(s) mail; PA
NUCALA SOSY 40 MG/0.4ML	4	QL(0.0144 ML daily); PA	ARNUITY ELLIPTA 50 MCG/ACT, 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT (<i>fluticasone furoate (inhalation)</i>)	2	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
NUCALA SOSY 100 MG/ML	4	QL(0.1073 ML daily); PA	<i>budesonide (inhalation) SUSP</i>	1B	QL(4 ML daily); PA
XOLAIR SOAJ 75 MG/0.5ML	4	QL(0.036 ML daily); PA	<i>fluticasone furoate (inhalation) 50 MCG/ACT, 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT</i>	1B	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
XOLAIR SOAJ 150 MG/ML, 300 MG/2ML	4	QL(0.286 ML daily); PA	<i>fluticasone propionate (inhalation) AEPB</i>	1B	
XOLAIR SOLR	4	QL(0.286 EA daily); PA	<i>fluticasone propionate hfa</i>	1B	QL(0.8 GM daily)
XOLAIR SOSY 75 MG/0.5ML	4	QL(0.036 ML daily); PA			
XOLAIR SOSY 150 MG/ML, 300 MG/2ML	4	QL(0.286 ML daily); PA			
Anti-Inflammatory Agents					
<i>cromolyn sodium NEBU</i>	1B	QL(8 ML daily)			
Bronchodilators - Anticholinergics					
ATROVENT HFA	3	QL(0.44 GM daily)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
PULMICORT FLEXHALER AEPB	2	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail	<i>fluticasone furoate-vilanterol</i>	1B	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
QVAR REDHALER	2	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail	<i>fluticasone-salmeterol AEPB 100 MCG/ACT-50 MCG/ACT, 250 MCG/ACT-50 MCG/ACT, 500 MCG/ACT-50 MCG/ACT</i>	1B	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
Sympathomimetics			<i>fluticasone-salmeterol AERO</i>	1B	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
<i>albuterol sulfate AERS</i>	1B		<i>formoterol fumarate NEBU</i>	1B	QL(4 ML daily)
<i>albuterol sulfate NEBU</i>	1B	QL(15 ML daily)	<i>ipratropium-albuterol SOLN</i>	1B	QL(18 ML daily)
<i>albuterol sulfate NEBU</i>	1B		<i>levalbuterol hcl</i>	1B	QL(12 ML daily)
<i>albuterol sulfate SYRP</i>	1B		<i>levalbuterol hcl 1.25 MG/0.5ML</i>	1B	
<i>albuterol sulfate TABS</i>	1B		<i>levalbuterol tartrate</i>	1B	QL(0.5 GM daily)
ANORO ELLIPTA 25 MCG/ACT-62.5 MCG/ACT (<i>umeclidinium-vilanterol</i>)	2	QL(2 EA daily)	SEREVENT DISKUS	2	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
<i>arformoterol tartrate</i>	1B	QL(4 ML daily)	STIOLTO RESPIMAT	2	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
BREO ELLIPTA	2	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail	STRIVERDI RESPIMAT	2	
BREO ELLIPTA (<i>fluticasone furoate-vilanterol</i>)	2	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail	<i>terbutaline sulfate SOLN</i>	1B	
BREZTRI AEROSPHERE	2	QL(0.38 GM daily)	<i>terbutaline sulfate TABS</i>	1B	
<i>budesonide-formoterol fumarate dihydrate</i>	1B	1 package(s) per 30 day(s) retail; 1 max fill(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail; 1 max fill(s) per 30 day(s) mail	TRELEGY ELLIPTA	2	QL(2 EA daily)
COMBIVENT RESPIMAT AERS	2	QL(0.16 GM daily)	<i>umeclidinium-vilanterol</i>	2	QL(2 EA daily)
DULERA	2		Xanthines		
			<i>theophylline ELIX</i>	1B	
			<i>theophylline SOLN</i>	1B	QL(56 ML daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>theophylline TB12</i>	1B		<i>enoxaparin sodium SOSY 30 MG/0.3ML</i>	4	QL(0.6 ML daily); SP
<i>theophylline TB24</i>	1B		<i>fondaparinux sodium 2.5 MG/0.5ML, 5 MG/0.4ML, 7.5 MG/0.6ML</i>	4	SP
ANTICOAGULANTS - Blood Thinners			<i>fondaparinux sodium 10 MG/0.8ML</i>	4	QL(7.2 ML per 180 day(s) retail; 7 ML per 180 days mail); SP
Coumarin Anticoagulants			FRAGMIN SOSY	4	SP; PA
<i>warfarin sodium TABS</i>	1B		HEPARIN (PORCINE) IN NACL SOLN IV 0.45 %-12500 UNIT/250ML	1B	
Direct Factor Xa Inhibitors			<i>heparin sodium (porcine) SOLN IJ 5000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML</i>	1B	
ELIQUIS DVT/PE STARTER PACK TBPB	2	QL(2.47 EA daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail	Thrombin Inhibitors		
ELIQUIS TABS	2	QL(2 EA daily)	<i>dabigatran etexilate mesylate CAPS</i>	1B	
<i>rivaroxaban SUSR 1 MG/ML</i>	1B	QL(900 ML per 30 day(s) retail; 900 ML per 30 days mail)	ANTICONVULSANTS - Drugs to Treat Seizures		
<i>rivaroxaban TABS 2.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	AMPA Glutamate Receptor Antagonists		
XARELTO STARTER PACK TBPB	2	1 max fill(s) per 365 day(s) retail	FYCOMPA TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG (<i>perampanel</i>)	3	QL(1 EA daily); PA
XARELTO SUSR 1 MG/ML (<i>rivaroxaban</i>)	2	QL(900 ML per 30 day(s) retail; 900 ML per 30 days mail)	FYCOMPA TABS 2 MG (<i>perampanel</i>)	3	QL(6 EA daily); PA
XARELTO TABS 10 MG, 20 MG	2	QL(1 EA daily)	FYCOMPA TABS 4 MG (<i>perampanel</i>)	3	QL(3 EA daily); PA
XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG (<i>rivaroxaban</i>)	2	QL(2 EA daily)	FYCOMPA TABS 6 MG (<i>perampanel</i>)	3	QL(2 EA daily); PA
XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG	2	QL(2 EA daily)	<i>perampanel TABS 2 MG</i>	1B	QL(6 EA daily); PA
Heparins And Heparinoid-Like Agents			<i>perampanel TABS 6 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
<i>enoxaparin sodium SOLN IJ 300 MG/3ML</i>	4	QL(6 ML daily)	<i>perampanel TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
<i>enoxaparin sodium SOSY 80 MG/0.8ML, 120 MG/0.8ML</i>	4	QL(1.6 ML daily)	<i>perampanel TABS 4 MG</i>	1B	QL(3 EA daily); PA
<i>enoxaparin sodium SOSY 100 MG/ML, 150 MG/ML</i>	4	QL(2 ML daily)	Anticonvulsants - Benzodiazepines		
<i>enoxaparin sodium SOSY 40 MG/0.4ML</i>	4	QL(0.8 ML daily; 30 Day(s) limit); SP	<i>clobazam SUSP</i>	1B	QL(16 ML daily); PA
<i>enoxaparin sodium SOSY 60 MG/0.6ML</i>	4	QL(1.2 ML daily; 30 Day(s) limit); SP			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>clobazam TABS</i>	1B	QL(2 EA daily); PA	<i>carbamazepine TABS</i>	1B	
<i>clonazepam TABS</i>	1A		<i>carbamazepine TB12 200 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>clonazepam TBDP</i>	1B		<i>carbamazepine TB12 100 MG, 400 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>diazepam (anticonvulsant) GEL</i>	3	5 package(s) per 30 day(s) retail; 5 package(s) per 30 day(s) mail	DIACOMIT CAPS 250 MG	4	QL(12 EA daily); PA
NAYZILAM	3	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA	DIACOMIT CAPS 500 MG	4	QL(6 EA daily); PA
VALTOCO 10 MG DOSE LIQD	4	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA	DIACOMIT PACK 500 MG	4	QL(6 EA daily); PA
VALTOCO 15 MG DOSE LQPK 7.5 MG/0.1ML	4	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA	DIACOMIT PACK 250 MG	4	QL(12 EA daily); PA
VALTOCO 20 MG DOSE LQPK 10 MG/0.1ML	4	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA	EPIDIOLEX	3	PA
VALTOCO 5 MG DOSE LIQD	4	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA	<i>eslicarbazepine acetate 200 MG, 400 MG, 600 MG, 800 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); ST
Anticonvulsants - Misc.			<i>gabapentin CAPS</i>	1B	
APTIOM 200 MG, 400 MG, 600 MG, 800 MG (<i>eslicarbazepine acetate</i>)	3	QL(2 EA daily); ST	<i>gabapentin SOLN</i>	1B	QL(60 ML daily)
BANZEL TABS 400 MG (<i>rufinamide</i>)	2	QL(8 EA daily); PA	<i>gabapentin TABS 600 MG, 800 MG</i>	1B	
BANZEL TABS 200 MG (<i>rufinamide</i>)	2	QL(2 EA daily); PA	<i>lacosamide SOLN IV 200 MG/20ML</i>	1B	QL(40 ML daily)
BRIVIACT SOLN PO 10 MG/ML	3	QL(20 ML daily); PA	<i>lacosamide TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
BRIVIACT TABS	3	QL(2 EA daily); PA	<i>lamotrigine CHEW 5 MG</i>	1B	QL(100 EA daily)
<i>carbamazepine CHEW 100 MG</i>	1B		<i>lamotrigine CHEW 25 MG</i>	1B	QL(20 EA daily)
<i>carbamazepine CP12 300 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)	<i>lamotrigine TABS</i>	1B	
<i>carbamazepine CP12 100 MG</i>	1B		<i>lamotrigine TB24</i>	1B	
<i>carbamazepine CP12 200 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	<i>lamotrigine TBDP</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>carbamazepine SUSP</i>	1B		<i>levetiracetam SOLN IV 500 MG/5ML</i>	1B	QL(30 ML daily)
			<i>levetiracetam TABS 1000 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
			<i>levetiracetam TABS 250 MG, 500 MG, 750 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
			<i>levetiracetam TB24</i>	1B	QL(4 EA daily)
			<i>oxcarbazepine SUSP</i>	1B	QL(40 ML daily)
			<i>oxcarbazepine TABS 600 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>oxcarbazepine TABS 150 MG, 300 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>pregabalin CAPS 225 MG, 300 MG</i>	3	QL(2 EA daily); PA
<i>pregabalin CAPS 25 MG, 50 MG, 75 MG, 100 MG, 150 MG, 200 MG</i>	3	QL(3 EA daily); PA
<i>pregabalin SOLN</i>	3	QL(30 ML daily); PA
<i>primidone 50 MG, 250 MG</i>	1B	
<i>rufinamide SUSP</i>	1B	QL(80 ML daily); PA
<i>rufinamide TABS 400 MG</i>	1B	QL(8 EA daily); PA
<i>rufinamide TABS 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
<i>TEGRETOL SUSP (carbamazepine)</i>	2	
<i>TEGRETOL TABS (carbamazepine)</i>	2	
<i>topiramate CPSP 15 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>topiramate CPSP 25 MG</i>	1B	QL(8 EA daily)
<i>topiramate CS24</i>	3	PA
<i>topiramate TABS 25 MG, 50 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>topiramate TABS 100 MG, 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>zonisamide CAPS</i>	1B	QL(6 EA daily)
Carbamates		
<i>felbamate SUSP</i>	1B	QL(30 ML daily)
<i>felbamate TABS 600 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>felbamate TABS 400 MG</i>	1B	QL(9 EA daily)
GABA Modulators		
<i>tiagabine hcl</i>	1B	
<i>vigabatrin PACK</i>	4	QL(6 EA daily); SP; PA
<i>vigabatrin TABS</i>	4	QL(6 EA daily); SP; PA
Hydantoins		
<i>DILANTIN</i>	2	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>DILANTIN (phenytoin sodium extended)</i>	2	
<i>DILANTIN INFATABS CHEW (phenytoin)</i>	2	
<i>DILANTIN-125 SUSP (phenytoin)</i>	2	
<i>DILANTIN SUSP (phenytoin)</i>	2	
<i>fosphenytoin sodium</i>	1B	
<i>phenytoin sodium extended 100 MG, 200 MG, 300 MG</i>	1B	
<i>phenytoin sodium SOLN</i>	1B	
<i>phenytoin CHEW</i>	1B	
<i>phenytoin SUSP</i>	1B	
Succinimides		
<i>ethosuximide CAPS</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>ethosuximide SOLN</i>	1B	QL(30 ML daily)
<i>methsuximide</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>ZARONTIN CAPS (ethosuximide)</i>	2	QL(6 EA daily)
Valproic Acid		
<i>divalproex sodium TB24</i>	1B	
<i>divalproex sodium TBEC</i>	1B	
<i>valproate sodium SOLN PO 250 MG/5ML, 500 MG/10ML</i>	1B	
<i>valproic acid CAPS</i>	1B	
ANTIDEPRESSANTS - Drugs to Treat Depression		
Alpha-2 Receptor Antagonists (Tetracyclics)		
<i>mirtazapine TABS</i>	1B	
<i>mirtazapine TBDP</i>	1B	
Antidepressants - Misc.		
<i>bupropion hcl TABS</i>	1B	
<i>bupropion hcl TB12</i>	1B	
<i>bupropion hcl TB24 150 MG, 300 MG</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Monoamine Oxidase Inhibitors (MAOIs)		
EMSAM	3	QL(1 EA daily)
MARPLAN	2	QL(6 EA daily)
<i>phenelzine sulfate</i>	1B	
<i>tranylcypromine sulfate</i>	1B	
N-Methyl-D-aspartic acid (NMDA) Receptor Antagonists		
SPRAVATO (56 MG DOSE)	4	PA
SPRAVATO (84 MG DOSE)	4	PA
Selective Serotonin Reuptake Inhibitors (SSRIs)		
<i>citalopram hydrobromide SOLN</i>	1B	
<i>citalopram hydrobromide TABS</i>	1B	
<i>escitalopram oxalate SOLN</i>	1B	
<i>escitalopram oxalate TABS</i>	1B	
<i>fluoxetine hcl CAPS 10 MG</i>	1A	
<i>fluoxetine hcl CAPS 20 MG, 40 MG</i>	1B	
<i>fluoxetine hcl CPDR</i>	1B	
<i>fluoxetine hcl SOLN</i>	1B	
<i>fluoxetine hcl TABS</i>	1B	
<i>fluvoxamine maleate TABS</i>	1B	
<i>paroxetine hcl SUSP</i>	1B	
<i>paroxetine hcl TABS</i>	1B	
<i>paroxetine hcl TB24</i>	1B	
<i>sertraline hcl CONC</i>	1B	
<i>sertraline hcl TABS</i>	1B	
Serotonin Modulators		
<i>nefazodone hcl</i>	1B	
<i>trazodone hcl TABS</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
TRINTELLIX	3	QL(1 EA daily); PA
VIIBRYD STARTER PACK KIT	3	1 package(s) per 180 day(s) retail
<i>vilazodone hcl TABS</i>	1B	
Serotonin-Norepinephrine Reuptake Inhibitors (SNRIs)		
<i>desvenlafaxine succinate</i>	1B	
<i>duloxetine hcl CPEP</i>	1B	
FETZIMA TITRATION C4PK	3	PA
FETZIMA CP24	3	QL(1 EA daily); PA
<i>venlafaxine hcl CP24</i>	1B	
<i>venlafaxine hcl TABS</i>	1B	
<i>venlafaxine hcl TB24</i>	1B	
Tricyclic Agents		
<i>amitriptyline hcl TABS</i>	1B	
<i>amoxapine</i>	1B	
<i>clomipramine hcl</i>	1B	
<i>desipramine hcl TABS</i>	1B	
<i>doxepin hcl CAPS</i>	1B	
<i>doxepin hcl CONC</i>	1B	
<i>imipramine hcl TABS</i>	1B	
<i>imipramine pamoate</i>	1B	
<i>nortriptyline hcl CAPS</i>	1B	
<i>nortriptyline hcl SOLN</i>	1B	
<i>protriptyline hcl</i>	1B	
<i>trimipramine maleate CAPS</i>	1B	
ANTIDIABETICS - Drugs to Regulate Blood Sugar		
Alpha-Glucosidase Inhibitors		
<i>acarbose</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>miglitol</i>	1B	QL(3 EA daily)
Antidiabetic Combinations		
<i>alogliptin-metformin hcl</i>	1B	QL(2 EA daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>alogliptin-pioglitazone 30 MG-12.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); PA	SYNJARDY XR TB24 1000 MG-25 MG	2	QL(1 EA daily)
<i>alogliptin-pioglitazone 15 MG-25 MG, 30 MG-25 MG, 45 MG-25 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); PA	SYNJARDY TABS	2	QL(2 EA daily)
<i>dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-5 MG</i>	2	QL(2 EA daily)	TRIJARDY XR 1000 MG-5 MG-10 MG, 1000 MG-5 MG-25 MG	2	QL(1 EA daily)
<i>dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-10 MG</i>	2	QL(1 EA daily)	TRIJARDY XR 1000 MG-2.5 MG-12.5 MG, 1000 MG-2.5 MG-5 MG	2	QL(2 EA daily)
<i>glipizide-metformin hcl 250 MG-2.5 MG, 500 MG-2.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	XIGDUO XR (<i>dapagliflozin propanediol-metformin hcl</i>)	2	QL(1 EA daily)
<i>glipizide-metformin hcl 500 MG-5 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)	XIGDUO XR 1000 MG-2.5 MG, 1000 MG-5 MG	2	QL(2 EA daily)
<i>glyburide-metformin 250 MG-1.25 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	XIGDUO XR (<i>dapagliflozin propanediol-metformin hcl</i>)	2	QL(2 EA daily)
<i>glyburide-metformin 500 MG-2.5 MG, 500 MG-5 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)	XIGDUO XR 1000 MG-10 MG, 500 MG-10 MG, 500 MG-5 MG	2	QL(1 EA daily)
GLYXAMBI	2	QL(1 EA daily)	XULTOPHY	2	QL(0.5 ML daily); PA
JANUMET XR TB24 1000 MG-50 MG, 500 MG-50 MG	2	QL(2 EA daily)	Biguanides		
JANUMET XR TB24 1000 MG-100 MG	2	QL(1 EA daily)	<i>metformin hcl TABS 1000 MG</i>	1B	QL(2.5 EA daily)
JANUMET TABS	2	QL(2 EA daily)	<i>metformin hcl TABS 850 MG</i>	0	QL(3 EA daily)
<i>pioglitazone hcl-glimepiride</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>metformin hcl TABS 500 MG</i>	1B	QL(5 EA daily)
<i>pioglitazone hcl-metformin hcl TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>metformin hcl TB24 500 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-2.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>metformin hcl TB24 750 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-5 MG, 500 MG-5 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)	Diabetic Other		
SOLIQUA	2	QL(0.5 ML daily); PA	<i>diazoxide</i>	3	
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-10 MG, 1000 MG-12.5 MG, 1000 MG-5 MG	2	QL(2 EA daily)	<i>glucagon SOLR IJ 1 MG</i>	1B	QL(0.035 EA daily)
			Dipeptidyl Peptidase-4 (DPP-4) Inhibitors		
			<i>alogliptin benzoate</i>	1B	QL(1 EA daily)
			JANUVIA	2	QL(1 EA daily)
			<i>saxagliptin hcl</i>	1B	QL(1 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Incretin Mimetic Agents			INSULIN GLARGINE-YFGN SOPN	2	
<i>liraglutide</i>	1B	QL(0.3 ML daily)	INSULIN LISPRO (1 UNIT DIAL) SOPN	1B	
OZEMPIC (0.25 OR 0.5 MG/DOSE) SOPN	2	QL(0.108 ML daily); PA	INSULIN LISPRO JUNIOR KWIKPEN SOPN	1B	
OZEMPIC (0.25 OR 0.5 MG/DOSE) SOPN	2	QL(0.054 ML daily); PA	INSULIN LISPRO PROT & LISPRO SUPN	1B	
OZEMPIC (1 MG/DOSE) SOPN 4 MG/3ML	2	QL(0.108 ML daily); PA	INSULIN LISPRO SOLN IJ	1B	
OZEMPIC (2 MG/DOSE) SOPN	2	QL(0.108 ML daily); PA	NOVOLIN 70/30 FLEXPEN SUPN	2	
RYBELSUS TABS	2	QL(1 EA daily); PA	NOVOLIN 70/30 SUSP	2	
TRULICITY	2	QL(0.143 ML daily); PA	NOVOLIN N FLEXPEN SUPN	2	
VICTOZA (<i>liraglutide</i>)	2	QL(0.3 ML daily); PA	NOVOLIN N SUSP	2	
Insulin			NOVOLIN R FLEXPEN SOPN IJ	2	
APIDRA SOLOSTAR SOPN	3	PA	NOVOLIN R SOLN IJ	2	
APIDRA SOLN	3	PA	REZVOGLAR KWIKPEN	3	PA
HUMULIN R U-500 (CONCENTRATED) SOLN SC	2	QL(1.34 ML daily)	SEMGLEE (YFGN) SOLN	2	
HUMULIN R U-500 KWIKPEN SOPN SC	2	QL(1.34 ML daily)	SEMGLEE (YFGN) SOPN	2	
INSULIN ASP PROT & ASP FLEXPEN SUPN	1B		Insulin Sensitizing Agents		
INSULIN ASPART FLEXPEN SOPN	1B		ACTOS (<i>pioglitazone hcl</i>)	3	QL(1 EA daily)
INSULIN ASPART PENFILL SOCT	1B		<i>pioglitazone hcl</i>	1B	QL(1 EA daily)
INSULIN ASPART PROT & ASPART SUSP	1B		Meglitinide Analogues		
INSULIN ASPART SOLN IJ	1B		<i>nateglinide</i>	1B	QL(3 EA daily)
INSULIN DEGLUDEC FLEXTouch SOPN	2		<i>repaglinide 0.5 MG, 1 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
INSULIN DEGLUDEC SOLN	2		<i>repaglinide 2 MG</i>	1B	QL(8 EA daily)
INSULIN GLARGINE-YFGN SOLN	2		Sodium-Glucose Co-Transporter 2 (SGLT2) Inhibitors		
			<i>dapagliflozin propanediol</i>	2	QL(1 EA daily)
			FARXIGA (<i>dapagliflozin propanediol</i>)	2	QL(1 EA daily)
			JARDIANCE	2	QL(1 EA daily)
			Sulfonylureas		
			<i>glimepiride 4 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
			<i>glimepiride 1 MG, 2 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>glipizide TABS 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>glipizide TB24</i>	1B	QL(2 EA daily)
GLUCOTROL XL TB24 (<i>glipizide</i>)	3	QL(2 EA daily)
<i>glyburide micronized 1.5 MG, 3 MG, 6 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>glyburide TABS</i>	1B	QL(4 EA daily)
GLYNASE (<i>glyburide micronized</i>)	3	QL(4 EA daily)

ANTIDIARRHEAL/PROBIOTIC AGENTS - Drugs to Treat Diarrhea

Antiperistaltic Agents		
<i>diphenoxylate w/ atropine LIQD</i>	1B	
<i>diphenoxylate w/ atropine TABS</i>	1B	
<i>loperamide hcl CAPS</i>	1B	RX/OTC
MOTOFEN	3	

ANTIDOTES AND SPECIFIC ANTAGONISTS

Antidotes - Chelating Agents		
CHEMET	3	
<i>deferasirox PACK</i>	4	PA
<i>deferasirox TABS</i>	4	SP; PA
<i>deferasirox TBSO</i>	4	SP; PA

Antidotes and Specific Antagonists		
VISTOGARD	4	PA

Opioid Antagonists		
<i>naloxone hcl LIQD</i>	1B	QL(2 EA per fill retail); 2 max fill(s) per 30 day(s) retail; RX/OTC
<i>naloxone hcl SOLN 0.4 MG/ML, 4 MG/10ML</i>	1B	
<i>naltrexone hcl</i>	1B	

ANTIEMETICS - Drugs to Treat Nausea and Vomiting

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
5-HT3 Receptor Antagonists		
ANZEMET TABS 50 MG	3	QL(0.167 EA daily); PA
<i>granisetron hcl SOLN IV 1 MG/ML</i>	1B	
<i>granisetron hcl TABS</i>	1B	QL(0.34 EA daily)
<i>ondansetron hcl SOLN IJ 4 MG/2ML</i>	1B	
<i>ondansetron hcl SOLN PO 4 MG/5ML</i>	1B	QL(3.34 ML daily)
<i>ondansetron hcl SOSY</i>	1B	
<i>ondansetron hcl TABS 8 MG</i>	1B	QL(3 EA daily; 45 EA per fill retail; 45 per fill mail)
<i>ondansetron hcl TABS 4 MG</i>	1B	QL(4 EA daily; 60 EA per fill retail; 60 per fill mail)
<i>ondansetron hcl TABS 24 MG</i>	1B	QL(0.143 EA daily)
<i>ondansetron TBDP 8 MG</i>	1B	
<i>ondansetron TBDP 4 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>palonosetron hcl SOLN</i>	1B	
Antiemetics - Anticholinergic		
<i>meclizine hcl TABS 12.5 MG</i>	1A	RX/OTC
<i>meclizine hcl TABS 25 MG</i>	1B	RX/OTC
<i>scopolamine</i>	1B	QL(0.34 EA daily)
<i>trimethobenzamide hcl CAPS</i>	1B	
Antiemetics - Miscellaneous		
AKYNZEO	3	PA
<i>doxylamine-pyridoxine TBEC</i>	1B	QL(4 EA daily); 3 max fill(s) per 365 day(s) retail; 3 max fill(s) per 365 day(s) mail; PA
<i>dronabinol CAPS</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Substance P/Neurokinin 1 (NK1) Receptor Antagonists		
<i>aprepitant CAPS 80 MG</i>	1B	QL(0.134 EA daily); PA
<i>aprepitant CAPS</i>	1B	PA
<i>aprepitant CAPS 40 MG, 125 MG</i>	1B	QL(0.067 EA daily); PA
VARUBI (180 MG DOSE) TBPB	3	PA
ANTIFUNGALS - Drugs to Treat Fungal Infections		
Antifungal - Glucan Synthesis Inhibitors		
<i>caspofungin acetate</i>	1B	
ERAXIS	3	
<i>micafungin sodium</i>	1B	PA
Antifungals		
<i>amphotericin b IV</i>	3	
<i>amphotericin b liposome</i>	3	
<i>flucytosine</i>	1B	
<i>griseofulvin microsize SUSP</i>	1B	AL(At least 2 yrs old)
<i>griseofulvin microsize TABS</i>	1B	
<i>griseofulvin ultramicrosize</i>	1B	
<i>nystatin TABS</i>	1B	
<i>terbinafine hcl TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
Imidazole-Related Antifungals		
CRESEMBA CAPS 186 MG	3	PA
<i>fluconazole SUSP</i>	1B	
<i>fluconazole TABS</i>	1B	
<i>itraconazole CAPS</i>	1B	QL(4 EA daily); PA
<i>itraconazole SOLN</i>	1B	QL(20 ML daily); PA
<i>ketoconazole</i>	1B	
<i>posaconazole SUSP</i>	3	QL(20 ML daily)
TOLSURA CAPS	4	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>voriconazole TABS</i>	1B	QL(4 EA daily)
ANTIHISTAMINES - Drugs to Treat Allergies		
Antihistamines - Alkylamines		
<i>dexchlorpheniramine maleate SOLN</i>	1B	
Antihistamines - Ethanolamines		
<i>carbinoxamine maleate SOLN</i>	1B	
<i>carbinoxamine maleate TABS 4 MG</i>	1B	
<i>clemastine fumarate SYRP</i>	1B	
<i>clemastine fumarate TABS 2.68 MG</i>	1B	
<i>diphenhydramine hcl CAPS 50 MG</i>	1A	
<i>diphenhydramine hcl ELIX 12.5 MG/5ML</i>	1B	
<i>diphenhydramine hcl LIQD 12.5 MG/5ML</i>	1B	
<i>diphenhydramine hcl SOLN 50 MG/ML</i>	1B	
Antihistamines - Non-Sedating		
<i>cetirizine hcl TABS</i>	1A	QL(1 EA daily)
<i>desloratadine TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>desloratadine TBDP 2.5 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>levocetirizine dihydrochloride SOLN</i>	1B	QL(10 ML daily); RX/OTC
<i>levocetirizine dihydrochloride TABS</i>	1B	QL(1 EA daily); RX/OTC
<i>loratadine CAPS</i>	1B	
<i>loratadine CHEW</i>	1B	
<i>loratadine SOLN</i>	1B	
<i>loratadine TABS</i>	1A	
<i>loratadine TBDP</i>	1B	
QUZYTIR SOLN IV	3	QL(10 ML daily); PA
Antihistamines - Phenothiazines		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>promethazine hcl SOLN PO 6.25 MG/5ML, 12.5 MG/10ML</i>	1B		<i>fenofibrate micronized 43 MG, 67 MG, 130 MG, 134 MG, 200 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>promethazine hcl SUPP 12.5 MG, 25 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	<i>fenofibrate TABS 48 MG, 54 MG, 145 MG, 160 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>promethazine hcl SUPP 50 MG</i>	1B		<i>gemfibrozil TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>promethazine hcl TABS</i>	1B		HMG CoA Reductase Inhibitors		
Antihistamines - Piperidines			<i>atorvastatin calcium TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>cyproheptadine hcl SYRP</i>	1B		<i>fluvastatin sodium CAPS 20 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>cyproheptadine hcl TABS</i>	1B		<i>fluvastatin sodium CAPS 40 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
ANTIHYPERLIPIDEMICS - Drugs to Treat High Cholesterol			<i>lovastatin TABS 10 MG, 20 MG</i>	1B	\$0 copay for generic only, age 40 to 76; QL(1 EA daily); PV
Antihyperlipidemics - Combinations			<i>lovastatin TABS 40 MG</i>	1B	\$0 copay for generic only, age 40 to 76; QL(2 EA daily); PV
<i>ezetimibe-simvastatin</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>pravastatin sodium</i>	1B	QL(1 EA daily)
Antihyperlipidemics - Misc.			<i>rosuvastatin calcium TABS</i>	3	QL(1 EA daily)
<i>icosapent ethyl 1 GM</i>	1B	QL(4 EA daily); PA	<i>simvastatin TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>omega-3-acid ethyl esters</i>	1B	QL(4 EA daily)	Intestinal Cholesterol Absorption Inhibitors		
Bile Acid Sequestrants			<i>ezetimibe</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>cholestyramine light PACK</i>	1B	QL(6 EA daily)	Nicotinic Acid Derivatives		
<i>cholestyramine light POWD</i>	1B	QL(24 GM daily)	<i>niacin (antihyperlipidemic) TBCR</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>cholestyramine PACK</i>	1B	QL(6 EA daily)	Proprotein Convertase Subtilisin/Kexin Type 9 Inhibitors		
<i>cholestyramine POWD</i>	1B	QL(25.2 GM daily)	REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM SOCT	4	QL(0.25 ML daily); PA
<i>colesevelam hcl PACK</i>	1B	QL(1 EA daily); PA	REPATHA SURECLICK SOAJ	4	QL(0.0714 ML daily); PA
<i>colesevelam hcl TABS</i>	1B	QL(7 EA daily)	REPATHA SOSY	4	QL(0.0714 ML daily); PA
<i>colestipol hcl GRAN</i>	1B	QL(6 GM daily)	ANTIHYPERTENSIVES - Drugs to Treat High Blood Pressure		
<i>colestipol hcl PACK</i>	1B	QL(6 EA daily)			
<i>colestipol hcl TABS</i>	1B	QL(16 EA daily)			
WELCHOL TABS (<i>colesevelam hcl</i>)	3	QL(7 EA daily)			
Fibric Acid Derivatives					
<i>choline fenofibrate</i>	1B	QL(1 EA daily)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
ACE Inhibitors		
<i>benazepril hcl</i>	1B	
<i>captopril 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>captopril 12.5 MG</i>	1B	
<i>enalapril maleate TABS</i>	1B	
<i>fosinopril sodium</i>	1B	
<i>lisinopril TABS 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG</i>	1B	
<i>moexipril hcl</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>perindopril erbumine 2 MG, 8 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>perindopril erbumine 4 MG</i>	1B	
<i>quinapril hcl 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>quinapril hcl 20 MG, 40 MG</i>	1B	
<i>ramipril CAPS</i>	1B	
<i>trandolapril 1 MG, 2 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>trandolapril 4 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
Agents for Pheochromocytoma		
<i>phenoxybenzamine hcl</i>	3	PA
Angiotensin II Receptor Antagonists		
<i>candesartan cilexetil</i>	1B	QL(1 EA daily)
EDARBI	3	QL(1 EA daily); ST
<i>irbesartan</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>losartan potassium</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>olmesartan medoxomil</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>telmisartan</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>valsartan TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
Antiadrenergic Antihypertensives		
<i>clonidine hcl TABS</i>	1B	QL(8 EA daily)
<i>clonidine PTWK</i>	3	QL(0.15 EA daily)
<i>doxazosin mesylate</i>	1B	
<i>guanfacine hcl</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>methyldopa TABS</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>prazosin hcl CAPS</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>terazosin hcl</i>	1B	
Antihypertensive Combinations		
<i>amlodipine besylate-benazepril hcl</i>	1B	
<i>amlodipine besylate-olmesartan medoxomil</i>	1B	ST
<i>amlodipine besylate-valsartan</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>amlodipine-valsartan-hydrochlorothiazide</i>	3	
<i>atenolol & chlorthalidone</i>	1B	
<i>benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG, 25 MG-20 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG, 6.25 MG-5 MG</i>	1B	
<i>bisoprolol & hydrochlorothiazide</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>candesartan cilexetil-hydrochlorothiazide</i>	1B	
<i>enalapril maleate & hydrochlorothiazide 12.5 MG-5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>enalapril maleate & hydrochlorothiazide 25 MG-10 MG</i>	1B	
<i>fosinopril sodium & hydrochlorothiazide</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>irbesartan-hydrochlorothiazide</i>	1B	
<i>lisinopril & hydrochlorothiazide</i>	1B	
<i>losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-100 MG, 25 MG-100 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>losartan potassium & hydrochlorothiazide</i> 12.5 MG-50 MG	1B	QL(2 EA daily)
<i>metoprolol & hydrochlorothiazide</i> TABS 25 MG-50 MG	1B	QL(1 EA daily)
<i>metoprolol & hydrochlorothiazide</i> TABS 25 MG-100 MG, 50 MG-100 MG	1B	
<i>olmesartan medoxomil-amlodipine-hydrochlorothiazide</i>	1B	ST
<i>olmesartan medoxomil-hydrochlorothiazide</i>	1B	
<i>quinapril-hydrochlorothiazide</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>telmisartan-amlodipine</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>telmisartan-hydrochlorothiazide</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>trandolapril-verapamil hcl</i> 240 MG-2 MG, 240 MG-4 MG	3	QL(1 EA daily)
<i>trandolapril-verapamil hcl</i> 180 MG-2 MG, 240 MG-1 MG	3	
<i>valsartan-hydrochlorothiazide</i>	1B	QL(1 EA daily)
Antihypertensives - Misc.		
VECAMYL	3	PA
Direct Renin Inhibitors		
<i>aliskiren fumarate</i>	1B	QL(1 EA daily)
Selective Aldosterone Receptor Antagonists (SARAs)		
<i>eplerenone</i>	1B	
Vasodilators		
<i>hydralazine hcl</i> SOLN	1B	
<i>hydralazine hcl</i> TABS	1B	
<i>minoxidil</i> 2.5 MG, 10 MG	1B	
ANTI-INFECTIVE AGENTS - MISC. - Drugs to		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Treat Bacterial Infections		
Anti-infective Agents - Misc.		
IMPAVIDO	3	QL(3 EA daily); PA
<i>metronidazole</i> TABS 250 MG, 500 MG	1B	
<i>trimethoprim</i> TABS	1B	
XIFAXAN 550 MG	3	QL(3 EA daily); AL(At least 12 yrs old); PA
XIFAXAN 200 MG	3	QL(3 EA daily; 9 EA per 3 day(s) retail; 9 EA per 3 days mail); AL(At least 12 yrs old); PA
Anti-infective Misc. - Combinations		
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim</i> SOLN	1B	
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim</i> SUSP	1B	
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim</i> TABS	1A	
Antiprotozoal Agents		
ALINIA SUSR	2	PA
<i>atovaquone</i>	1B	
<i>nitazoxanide</i> TABS	1B	PA
Carbapenems		
<i>ertapenem sodium</i> IJ	1B	
<i>imipenem-cilastatin</i> IV	1B	
<i>meropenem</i>	1B	
Chloramphenicols		
<i>chloramphenicol sodium succinate</i>	4	SP; PA
Cyclic Lipopeptides		
<i>daptomycin</i> 500 MG	1B	
Glycopeptides		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>vancomycin hcl CAPS</i>	1B	QL(4 EA daily; 40 EA per fill retail)
<i>vancomycin hcl SOLR IV 1 GM, 10 GM, 500 MG</i>	1B	
<i>vancomycin hcl SOLR PO 25 MG/ML, 50 MG/ML, 250 MG/5ML</i>	1B	QL(300 ML per fill retail)
Leprostatics		
<i>dapsone</i>	1B	
Lincosamides		
<i>clindamycin hcl</i>	1B	
<i>clindamycin palmitate hydrochloride</i>	1B	
<i>clindamycin phosphate SOLN IJ 9 GM/60ML, 300 MG/2ML, 600 MG/4ML, 900 MG/6ML, 9000 MG/60ML</i>	1B	
<i>lincomycin hcl</i>	1B	
Monobactams		
CAYSTON	4	QL(3 ML daily); PA
Oxazolidinones		
<i>linezolid SUSR</i>	1B	
<i>linezolid TABS</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
SIVEXTRO TABS	3	PA
ZYVOX SUSR (<i>linezolid</i>)	3	
Polymyxins		
<i>polymyxin b sulfate SOLR</i>	1B	
Urinary Anti-infectives		
<i>fosfomycin tromethamine</i>	1B	
<i>methenamine hippurate</i>	1B	
<i>nitrofurantoin</i>	1B	
<i>nitrofurantoin macrocrystal 50 MG, 100 MG</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>nitrofurantoin monohyd macro</i>	1B	
ANTIMALARIALS - Drugs to Treat Malaria (Parasitic Infections)		
Antimalarial Combinations		
<i>atovaquone-proguanil hcl</i>	1B	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; QL(12 EA per fill retail; 12 per fill mail); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
COARTEM	2	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; QL(24 EA per fill retail; 24 per fill mail); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
Antimalarials		
<i>chloroquine phosphate TABS 500 MG</i>	1B	
<i>chloroquine phosphate TABS 250 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>hydroxychloroquine sulfate 400 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>hydroxychloroquine sulfate 100 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>hydroxychloroquine sulfate 200 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
KRINTAFEL	3	QL(2 EA per 30 day(s) retail)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>mefloquine hcl</i>	1B	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; QL(5 EA daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
<i>primaquine phosphate TABS</i>	3	
<i>pyrimethamine</i>	1B	QL(3 EA daily); PA
<i>quinine sulfate CAPS 324 MG</i>	1B	PA
ANTIMYASTHENIC/CHOLINERGIC AGENTS		
Antimychasthenic/Cholinergic Agents		
<i>FIRDAPSE</i>	4	PA
<i>neostigmine methylsulfate SOSY</i>	3	PA
<i>pyridostigmine bromide SOLN PO</i>	1B	
<i>pyridostigmine bromide TABS 60 MG</i>	1B	
<i>pyridostigmine bromide TBCR</i>	1B	
ANTIMYCOBACTERIAL AGENTS - Drugs to Treat Tuberculosis (Bacterial Infections)		
Antimycobacterial Agents		
<i>cycloserine</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>ethambutol hcl TABS</i>	1B	
<i>isoniazid SOLN</i>	1B	
<i>isoniazid SYRP</i>	1B	
<i>isoniazid TABS</i>	1B	
<i>PRIFTIN</i>	3	
<i>pyrazinamide</i>	1B	
<i>rifabutin</i>	1B	PA
<i>rifampin CAPS</i>	1B	
<i>rifampin SOLR</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
SIRTURO	3	PA
ANTINEOPLASTICS AND ADJUNCTIVE THERAPIES - Drugs to Treat Cancer		
Alkylating Agents		
<i>bendamustine hcl SOLR</i>	4	SP; PA
<i>busulfan SOLN</i>	4	SP; PA
<i>carboplatin SOLN 50 MG/5ML</i>	4	SP; PA
<i>carmustine</i>	4	SP; PA
<i>cisplatin SOLN 100 MG/100ML</i>	4	SP; PA
<i>cyclophosphamide CAPS</i>	1B	PA
<i>cyclophosphamide SOLR IJ</i>	4	SP; PA
GLEOSTINE 10 MG	4	SP; PA
GLEOSTINE 40 MG, 100 MG	4	PA
<i>ifosfamide SOLN 1 GM/20ML</i>	4	SP; PA
<i>ifosfamide SOLR</i>	4	SP; PA
LEUKERAN	4	SP; PA
<i>melphalan</i>	1B	
<i>melphalan hcl IV</i>	1B	
MYLERAN TABS	4	SP; PA
<i>oxaliplatin SOLN 50 MG/10ML, 100 MG/20ML</i>	4	SP; PA
TEMODAR SOLR	4	SP; PA
<i>temozolomide CAPS</i>	4	SP; PA
<i>thiotepa 15 MG</i>	4	SP; PA
ZANOSAR	4	SP; PA
Antimetabolites		
<i>azacitidine SUSR</i>	4	SP; PA
<i>capecitabine</i>	4	SP; PA
<i>clofarabine</i>	4	SP; PA
<i>cytarabine SOLN</i>	4	SP; PA
<i>decitabine</i>	4	SP; PA
<i>floxuridine</i>	4	SP; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>fludarabine phosphate SOLN</i>	4	SP; PA	MVASI	4	PA
<i>fludarabine phosphate SOLR</i>	4	SP; PA	ZALTRAP 100 MG/4ML	4	SP; PA
<i>fluorouracil 500 MG/10ML</i>	4	SP; PA	ZIRABEV	4	PA
<i>gemcitabine hcl SOLR 2 GM, 200 MG</i>	4	SP; PA	Antineoplastic - Antibodies		
<i>mercaptopurine TABS</i>	1B		ADCETRIS	4	SP; PA
<i>methotrexate sodium SOLN 50 MG/2ML, 250 MG/10ML</i>	1B		ARZERRA	4	SP; PA
<i>methotrexate sodium SOLR</i>	1B	SP	LOQTORZI	4	PA
<i>methotrexate sodium TABS 2.5 MG</i>	1B	SP	RUXIENCE	4	PA
<i>nelarabine</i>	4	SP; PA	TRUXIMA	4	PA
<i>pemetrexed disodium SOLR 500 MG</i>	4	SP; PA	YERVOY	4	SP; PA
<i>pralatrexate 20 MG/ML</i>	4	SP; PA	Antineoplastic - Anti-HER2 Agents		
TABLOID	4	SP; PA	KANJINTI	4	PA
TREXALL TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG	4	SP; PA	OGIVRI	4	PA
Antineoplastic - Angiogenesis Inhibitors			PERJETA	4	SP; PA
INLYTA	4	QL(2 EA daily); SP; PA	TRAZIMERA	4	PA
LENVIMA (10 MG DAILY DOSE)	4	QL(1 EA daily); PA	TUKYSA	4	PA
LENVIMA (12 MG DAILY DOSE)	4	QL(3 EA daily); PA	Antineoplastic - EGFR Inhibitors		
LENVIMA (14 MG DAILY DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA	ERBITUX	4	SP; PA
LENVIMA (18 MG DAILY DOSE)	4	QL(3 EA daily); PA	<i>erlotinib hcl</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA
LENVIMA (20 MG DAILY DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA	<i>gefitinib</i>	4	QL(2 EA daily); PA
LENVIMA (24 MG DAILY DOSE)	4	QL(3 EA daily); PA	GILOTRIF	4	QL(1 EA daily); PA
LENVIMA (4 MG DAILY DOSE)	4	QL(1 EA daily); PA	TAGRISSO 40 MG	4	QL(2 EA daily); PA
LENVIMA (8 MG DAILY DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA	TAGRISSO 80 MG	4	QL(1 EA daily); PA
			VECTIBIX 100 MG/5ML	4	SP; PA
			VIZIMPRO	4	QL(1 EA daily); PA
			Antineoplastic - Hedgehog Pathway Inhibitors		
			DAURISMO	4	PA
			ERIVEDGE	4	QL(1 EA daily); SP; PA
			ODOMZO	4	QL(1 EA daily); PA
			Antineoplastic - Hormonal and Related Agents		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>abiraterone acetate 500 MG</i>	4	QL(2 EA daily); PA	<i>toremifene citrate</i>	1B	
<i>abiraterone acetate 250 MG</i>	4	QL(4 EA daily); SP; PA	TRELSTAR MIXJECT	4	SP; PA
<i>anastrozole</i>	1B	QL(1 EA daily)	VABRINTY SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG	4	SP; PA
<i>bicalutamide</i>	1B	QL(1 EA daily); SP	XTANDI CAPS	4	QL(4 EA daily); SP; PA
ELIGARD SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG	4	SP; PA	XTANDI TABS 80 MG	4	QL(2 EA daily); PA
ELIGARD KIT SC 7.5 MG	4	QL(0.0089 EA daily); SP; PA	XTANDI TABS 40 MG	4	QL(4 EA daily); PA
EMCYT	4	SP; PA	YONSA	4	QL(4 EA daily); PA
ERLEADA 240 MG	4	QL(1 EA daily); PA	ZOLADEX 3.6 MG	4	QL(0.0357 EA daily); SP; PA
ERLEADA 60 MG	4	QL(4 EA daily); PA	ZOLADEX 10.8 MG	4	QL(0.0119 EA daily); SP; PA
<i>exemestane</i>	4	QL(1 EA daily); SP	Antineoplastic - Immunomodulators		
FIRMAGON 80 MG	4	QL(0.143 EA daily); SP; PA	POMALYST	4	QL(1 EA daily); PA
FIRMAGON (240 MG DOSE)	4	QL(0.143 EA daily); SP; PA	Antineoplastic - PDGFR-alpha Inhibitors		
<i>fulvestrant SOSY</i>	4	QL(0.357 ML daily); SP; PA	AYVAKIT	4	QL(1 EA daily); PA
<i>letrozole</i>	1B	QL(1 EA daily)	Antineoplastic - XPO1 Inhibitors		
<i>leuprolide acetate KIT IJ 1 MG/0.2ML</i>	4	SP; PA	XPOVIO (100 MG ONCE WEEKLY) 50 MG	4	PA
LUPRON DEPOT (1-MONTH) KIT IM	4	QL(0.0357 EA daily); SP; PA	XPOVIO (40 MG ONCE WEEKLY) 40 MG	4	PA
LUPRON DEPOT (3-MONTH) KIT IM	4	SP; PA	XPOVIO (40 MG TWICE WEEKLY) 40 MG	4	PA
LUPRON DEPOT (4-MONTH) IM	4	QL(0.1339 EA daily); SP; PA	XPOVIO (60 MG ONCE WEEKLY) 60 MG	4	PA
LUPRON DEPOT (6-MONTH) IM	4	QL(0.0089 EA daily); SP; PA	XPOVIO (60 MG TWICE WEEKLY)	4	PA
LYSODREN	4	SP; PA	XPOVIO (80 MG ONCE WEEKLY) 40 MG	4	PA
<i>megestrol acetate SUSP</i>	1B		XPOVIO (80 MG TWICE WEEKLY)	4	PA
<i>megestrol acetate TABS</i>	1B		Antineoplastic Antibiotics		
<i>nilutamide</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>bleomycin sulfate 15 UNIT</i>	4	SP; PA
NUBEQA	4	QL(4 EA daily); PA	<i>dactinomycin</i>	4	SP; PA
ORGOVYX	4	PA	<i>doxorubicin hcl liposomal SUSP</i>	4	SP; PA
<i>tamoxifen citrate TABS</i>	0				

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>doxorubicin hcl SOLN</i>	4	SP; PA	COMETRIQ (100 MG DAILY DOSE) KIT	4	QL(2 EA daily); SP; PA
<i>doxorubicin hcl SOLR 10 MG, 50 MG</i>	4	SP; PA	COMETRIQ (140 MG DAILY DOSE) KIT	4	QL(4 EA daily); SP; PA
<i>idarubicin hcl 5 MG/5ML, 10 MG/10ML</i>	4	SP; PA	COMETRIQ (60 MG DAILY DOSE) KIT	4	QL(3 EA daily); SP; PA
<i>idarubicin hcl 20 MG/20ML</i>	4	PA	COPIKTRA	4	PA
<i>mitomycin SOLR IV 20 MG</i>	4	SP; PA	<i>dasatinib</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA
<i>mitoxantrone hcl 25 MG/12.5ML</i>	4	SP; PA	<i>everolimus TABS</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA
<i>valrubicin</i>	4	SP; PA	IBRANCE CAPS	4	QL(1 EA daily); PA
Antineoplastic Combinations			IBRANCE TABS	4	QL(1 EA daily); PA
KISQALI FEMARA (200 MG DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA	ICLUSIG	4	QL(1 EA daily); PA
KISQALI FEMARA (400 MG DOSE)	4	QL(2.5 EA daily); PA	<i>imatinib mesylate TABS</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA
KISQALI FEMARA (600 MG DOSE)	4	QL(3.25 EA daily); PA	IMBRUVICA CAPS 70 MG	4	QL(1 EA daily); PA
Antineoplastic Enzyme Inhibitors			IMBRUVICA CAPS 140 MG	4	QL(3 EA daily); PA
ALECENSA	4	QL(8 EA daily); PA	IMBRUVICA SUSP	4	QL(8 ML daily); PA
ALUNBRIG TABS	4	QL(1 EA daily); PA	IMBRUVICA TABS	4	QL(1 EA daily); PA
ALUNBRIG TBPk	4	QL(1 EA daily); PA	INREBIC	4	PA
BALVERSA	4	PA	JAKAFI	4	QL(2 EA daily); SP; PA
<i>bortezomib SOLR IJ</i>	4	SP; PA	KISQALI (200 MG DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA
BORTEZOMIB SOLR IV 3.5 MG	4	SP; PA	KISQALI (400 MG DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA
BOSULIF TABS 400 MG	4	QL(1 EA daily); PA	KISQALI (600 MG DOSE)	4	QL(2.5 EA daily); PA
BOSULIF TABS 100 MG, 500 MG	4	QL(1 EA daily); SP; PA	KOSELUGO	4	PA
BRAFTOVI 75 MG	4	QL(6 EA daily); SP; PA	KYPROLIS	4	PA
BRUKINSA	4	PA	<i>lapatinib ditosylate</i>	4	QL(6 EA daily); SP; PA
CABOMETYX TABS	4	QL(1 EA daily); PA	LORBRENA	4	QL(1 EA daily); PA
CALQUENCE	4	QL(2 EA daily); PA	LUMAKRAS 120 MG, 240 MG	3	QL(2 EA daily); PA
CAPRELSA	4	QL(1 EA daily); SP; PA	LUMAKRAS 320 MG	3	QL(3 EA daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
LYNPARZA TABS	4	QL(4 EA daily); PA	<i>sunitinib malate 12.5 MG, 25 MG, 50 MG</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA
MEKINIST TABS 0.5 MG	4	QL(3 EA daily); PA	TABRECTA	4	QL(4 EA daily); PA
MEKINIST TABS 2 MG	4	QL(1 EA daily); PA	TAFINLAR CAPS	4	QL(4 EA daily); PA
MEKTOVI	4	QL(6 EA daily); SP; PA	TALZENNA	4	QL(1 EA daily); PA
<i>nilotinib hcl 150 MG, 200 MG</i>	4	QL(4 EA daily); SP; PA	TASIGNA 150 MG, 200 MG (<i>nilotinib hcl</i>)	4	QL(4 EA daily); SP; PA
<i>nilotinib hcl 50 MG</i>	4	QL(4 EA daily); PA	TASIGNA 50 MG (<i>nilotinib hcl</i>)	4	QL(4 EA daily); PA
NINLARO	4	QL(0.143 EA daily); PA	TAZVERIK	4	PA
<i>pazopanib hcl</i>	4	QL(4 EA daily); SP; PA	<i>temsirolimus</i>	4	QL(0.143 ML daily); SP; PA
PEMAZYRE	4	QL(1 EA daily); PA	TIBSOVO	4	PA
PHYRAGO 20 MG, 50 MG, 70 MG, 80 MG, 100 MG, 140 MG	4	QL(1 EA daily); SP; PA	TURALIO 125 MG	4	PA
PIQRAY (200 MG DAILY DOSE)	4	QL(1 EA daily); PA	VERZENIO	4	QL(2 EA daily); PA
PIQRAY (250 MG DAILY DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA	VITRAKVI CAPS	4	PA
PIQRAY (300 MG DAILY DOSE)	4	QL(2 EA daily); PA	VITRAKVI SOLN	4	PA
QINLOCK	4	PA	XALKORI CAPS	4	QL(2 EA daily); SP; PA
RETEVMO CAPS	4	PA	XOSPATA	4	PA
<i>romidepsin SOLR</i>	4	SP; PA	ZEJULA CAPS	4	QL(3 EA daily); PA
ROZLYTREK CAPS	4	PA	ZEJULA TABS 100 MG	4	QL(3 EA daily); PA
RUBRACA	4	QL(4 EA daily); PA	ZEJULA TABS 200 MG, 300 MG	4	QL(1 EA daily); PA
SCEMBLIX 100 MG	4	QL(4 EA daily); PA	ZELBORAF	4	QL(8 EA daily); SP; PA
SCEMBLIX 20 MG, 40 MG	4	QL(2 EA daily); PA	ZOLINZA	4	QL(4 EA daily); SP; PA
<i>sorafenib tosylate</i>	4	QL(4 EA daily); SP; PA	ZYDELIG	4	QL(2 EA daily); PA
SPRYCEL (<i>dasatinib</i>)	4	QL(1 EA daily); SP; PA	Antineoplastic Enzymes		
STIVARGA	4	QL(4 EA daily); SP; PA	ONCASPAR	4	SP; PA
<i>sunitinib malate 37.5 MG</i>	4	QL(1 EA daily); PA	Antineoplastics Misc.		
			ACTIMMUNE 100 MCG/0.5ML	4	SP; PA
			<i>arsenic trioxide 10 MG/10ML</i>	4	SP; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>bexarotene</i>	4	SP; PA
<i>dacarbazine SOLR 200 MG</i>	4	SP; PA
<i>hydroxyurea</i>	1B	
MATULANE	4	SP; PA
NIPENT	4	SP; PA
PHOTOFRIN	4	SP; PA
PROLEUKIN	4	SP; PA
SYNRIBO	4	SP; PA
<i>tretinoin (chemotherapy)</i>	1B	
UVADEX	4	SP; PA
Chemotherapy Rescue/Antidote/Protective Agents		
<i>leucovorin calcium SOLR</i>	1B	
<i>leucovorin calcium TABS</i>	1B	
VORAXAZE	4	SP; PA
Mitotic Inhibitors		
<i>docetaxel CONC 20 MG/ML</i>	4	SP; PA
<i>docetaxel SOLN 20 MG/2ML</i>	4	SP; PA
<i>eribulin mesylate</i>	4	SP; PA
ETOPOPHOS	4	SP; PA
<i>etoposide CAPS</i>	4	SP; PA
<i>etoposide SOLN 1 GM/50ML, 100 MG/5ML, 500 MG/25ML</i>	4	SP; PA
HALAVEN (<i>eribulin mesylate</i>)	4	SP; PA
IXEMPRA KIT 15 MG	4	SP; PA
JEVTANA	4	SP; PA
<i>paclitaxel 100 MG/16.7ML, 150 MG/25ML</i>	4	SP; PA
<i>paclitaxel protein-bound particles</i>	4	SP; PA
<i>vincristine sulfate</i>	4	SP; PA
<i>vinorelbine tartrate 10 MG/ML</i>	4	SP; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Topoisomerase I Inhibitors		
HYCANTIN CAPS	4	SP; PA
<i>irinotecan hcl 40 MG/2ML, 100 MG/5ML</i>	4	SP; PA
<i>topotecan hcl SOLR</i>	4	SP; PA
ANTIPARKINSON AND RELATED THERAPY AGENTS - Drugs to Treat Parkinson's Disease		
Antiparkinson Adjunctive Therapy		
<i>carbidopa</i>	1B	
Antiparkinson Anticholinergics		
<i>benztropine mesylate SOLN</i>	1B	
<i>benztropine mesylate TABS</i>	1B	
<i>trihexyphenidyl hcl SOLN</i>	1B	
<i>trihexyphenidyl hcl TABS</i>	1B	
Antiparkinson COMT Inhibitors		
<i>entacapone</i>	1B	QL(8 EA daily)
TASMAR (<i>tolcapone</i>)	3	
<i>tolcapone</i>	3	
Antiparkinson Dopaminergics		
<i>amantadine hcl CAPS</i>	1B	
<i>amantadine hcl SOLN</i>	1B	
<i>amantadine hcl TABS</i>	1B	
<i>apomorphine hydrochloride SOCT</i>	4	PA
<i>bromocriptine mesylate CAPS</i>	1B	
<i>bromocriptine mesylate TABS 2.5 MG</i>	1B	
<i>carbidopa-levodopa-entacapone</i>	1B	
<i>carbidopa-levodopa TABS</i>	1B	
<i>carbidopa-levodopa TBCR</i>	1B	
<i>carbidopa-levodopa TBDP</i>	1B	
NEUPRO	2	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>pramipexole dihydrochloride TABS</i> 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG, 1.5 MG	1B		FANAPT TITRATION PACK A	2	PA
<i>pramipexole dihydrochloride TABS</i> 0.125 MG	1B	QL(4 EA daily)	<i>paliperidone</i>	1B	
<i>ropinirole hydrochloride TABS</i>	1B		PERSERIS PRSY	2	QL(0.072 EA daily); PA
<i>ropinirole hydrochloride TB24</i> 8 MG, 12 MG	1B	QL(2 EA daily); ST	<i>risperidone microspheres</i>	1B	QL(0.072 EA daily); PA
<i>ropinirole hydrochloride TB24</i> 2 MG, 4 MG, 6 MG	1B	QL(1 EA daily); ST	<i>risperidone SOLN</i>	1B	
Antiparkinson Monoamine Oxidase Inhibitors			<i>risperidone TABS</i>	1B	
<i>rasagiline mesylate</i>	1B	QL(1 EA daily); PA	<i>risperidone TBDP</i>	1B	
<i>selegiline hcl CAPS</i>	1B		Butyrophenones		
<i>selegiline hcl TABS</i>	1B		<i>haloperidol decanoate</i>	1B	QL(0.036 ML daily)
ANTIPSYCHOTICS/ANTIMANIC AGENTS - Drugs to Treat Mood Disorders			<i>haloperidol lactate CONC</i>	1B	
Antimanic Agents			<i>haloperidol lactate SOLN</i>	1B	
<i>lithium</i>	1B		<i>haloperidol TABS</i>	1B	
<i>lithium carbonate CAPS</i>	1B		Dibenzapines		
<i>lithium carbonate TABS</i>	1B		<i>asenapine maleate</i> 5 MG, 10 MG	1B	QL(2 EA daily); PA
<i>lithium carbonate TBCR</i>	1B		<i>asenapine maleate</i> 2.5 MG	1B	QL(4 EA daily); PA
Antipsychotics - Misc.			<i>clozapine TABS</i>	1B	
EQUETRO 300 MG	3	QL(4 EA daily)	<i>clozapine TBDP</i> 100 MG	1B	QL(9 EA daily)
EQUETRO 200 MG	3	QL(8 EA daily)	<i>clozapine TBDP</i> 25 MG	1B	QL(3 EA daily)
EQUETRO 100 MG	3	QL(2 EA daily)	<i>clozapine TBDP</i> 12.5 MG, 150 MG	1B	QL(6 EA daily)
<i>lurasidone hcl</i> 20 MG, 40 MG, 60 MG, 120 MG	1B	QL(1 EA daily)	<i>loxapine succinate</i>	1B	
<i>lurasidone hcl</i> 80 MG	1B	QL(2 EA daily)	<i>olanzapine SOLR</i>	1B	QL(0.215 EA daily)
<i>ziprasidone hcl</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 18 yrs old)	<i>olanzapine TABS</i> 2.5 MG, 5 MG, 7.5 MG, 10 MG	1B	QL(1 EA daily)
Benzisoxazoles			<i>olanzapine TABS</i> 15 MG, 20 MG	1B	QL(2 EA daily)
FANAPT	2	QL(2 EA daily); PA	<i>olanzapine TBDP</i> 5 MG, 10 MG, 15 MG	1B	QL(2 EA daily)
			<i>olanzapine TBDP</i> 20 MG	1B	QL(1 EA daily)
			<i>quetiapine fumarate TABS</i> 25 MG, 50 MG, 100 MG, 200 MG, 300 MG, 400 MG	1B	AL(At least 10 yrs old)
			<i>quetiapine fumarate TB24</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Phenothiazines			COMPLERA 200 MG-300 MG-25 MG (<i>emtricitabine-rilpivirine-tenofovir disoproxil fumarate</i>)	3	QL(1 EA daily)
<i>chlorpromazine hcl SOLN</i>	3		<i>darunavir TABS 800 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>chlorpromazine hcl TABS</i>	1B		<i>darunavir TABS 600 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>fluphenazine hcl CONC</i>	1B		DELSTRIGO	3	QL(1 EA daily)
<i>fluphenazine hcl ELIX</i>	1B		DOVATO	3	QL(1 EA daily)
<i>fluphenazine hcl SOLN</i>	1B		EDURANT	3	QL(1 EA daily)
<i>fluphenazine hcl TABS</i>	1B		<i>efavirenz CAPS 50 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>perphenazine TABS</i>	1B		<i>efavirenz CAPS 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>prochlorperazine</i>	1B		<i>efavirenz-emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>prochlorperazine maleate TABS</i>	1B		<i>efavirenz-lamivudine-tenofovir disoproxil fumarate</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>thioridazine hcl</i>	1B		<i>efavirenz TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>trifluoperazine hcl TABS</i>	1B		<i>emtricitabine CAPS</i>	1B	QL(1 EA daily)
Quinolinone Derivatives			<i>emtricitabine-rilpivirine-tenofovir disoproxil fumarate</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>aripiprazole SOLN PO</i>	1B	QL(30 ML daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 200 MG-300 MG</i>	0	QL(1 EA daily)
<i>aripiprazole TABS</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 100 MG-150 MG, 133 MG-200 MG, 167 MG-250 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
REXULTI	3	PA	EMTRIVA SOLN	3	QL(24 ML daily)
Thioxanthenes			<i>etravirine 100 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>thiothixene</i>	1B		<i>etravirine 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
ANTIVIRALS - Drugs to Treat Viral Infections			EVOTAZ	3	QL(1 EA daily)
Antiretrovirals			<i>fosamprenavir calcium TABS</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>abacavir sulfate-lamivudine</i>	1B	QL(1 EA daily)	FUZEON SOLR	4	SP; PA
<i>abacavir sulfate SOLN</i>	1B	QL(32 ML daily)	GENVOYA	3	QL(1 EA daily)
<i>abacavir sulfate TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)	INTELENCE 25 MG	3	QL(8 EA daily)
APTIVUS CAPS	3	QL(4 EA daily)	ISENTRESS HD TABS	3	QL(2 EA daily)
<i>atazanavir sulfate CAPS 150 MG, 300 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)	ISENTRESS CHEW	3	QL(6 EA daily)
<i>atazanavir sulfate CAPS 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)			
BIKTARVY	3	QL(1 EA daily)			
CIMDUO	3	QL(1 EA daily); ST			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
ISENTRESS TABS	3	QL(2 EA daily)
JULUCA	3	QL(1 EA daily)
KALETRA SOLN	2	QL(12.5 ML daily)
<i>lamivudine SOLN</i>	1B	QL(30 ML daily)
<i>lamivudine TABS 300 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>lamivudine TABS 150 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>lamivudine-zidovudine</i>	1B	QL(2 EA daily)
LEXIVA SUSP	3	QL(56 ML daily)
<i>lopinavir-ritonavir SOLN</i>	1B	QL(12.5 ML daily)
<i>lopinavir-ritonavir TABS</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>maraviroc TABS 150 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>maraviroc TABS 300 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>nevirapine SUSP</i>	1B	QL(40 ML daily)
<i>nevirapine TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>nevirapine TB24 400 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
NORVIR CAPS	2	QL(12 EA daily)
NORVIR PACK	3	QL(12 EA daily)
ODEFSEY	3	QL(1 EA daily)
PIFELTRO	3	QL(1 EA daily)
PREZCOBIX	3	QL(1 EA daily)
PREZISTA SUSP	3	QL(12 ML daily)
PREZISTA TABS 75 MG, 150 MG	3	QL(2 EA daily)
RETROVIR SOLN	3	
<i>ritonavir TABS</i>	1B	QL(12 EA daily)
SELZENTRY SOLN	3	QL(30 ML daily)
SELZENTRY TABS 25 MG, 75 MG	3	QL(2 EA daily)
STRIBILD	3	QL(1 EA daily)
<i>tenofovir disoproxil fumarate TABS</i>	1B	
TIVICAY TABS	3	QL(2 EA daily)
TRIUMEQ TABS	3	QL(1 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
TRIZIVIR	3	QL(2 EA daily)
TYBOST	3	QL(1 EA daily)
VIRACEPT TABS 250 MG	3	QL(10 EA daily)
VIRACEPT TABS 625 MG	3	QL(4 EA daily)
VIREAD POWD	3	QL(7.5 GM daily)
VIREAD TABS 150 MG, 200 MG, 250 MG	3	QL(1 EA daily)
<i>zidovudine CAPS</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>zidovudine SYRP</i>	1B	QL(60 ML daily)
<i>zidovudine TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
CMV Agents		
<i>cidofovir</i>	3	
<i>ganciclovir sodium SOLR</i>	1B	
<i>valganciclovir hcl TABS</i>	1B	QL(4 EA daily); PA
Hepatitis Agents		
<i>adefovir dipivoxil</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA
<i>entecavir TABS</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA
<i>lamivudine (hcv) TABS</i>	1B	QL(3 EA daily); SP
LEDIPASVIR-SOFOSBUVIR TABS	4	QL(1 EA daily); PA
PEGASYS SOLN	4	QL(0.0714 ML daily); SP; PA
PEGASYS SOSY	4	QL(0.072 ML daily); PA
<i>ribavirin (hepatitis c) CAPS</i>	1B	QL(7 EA daily)
<i>ribavirin (hepatitis c) TABS 200 MG</i>	1B	QL(7 EA daily)
SOFOSBUVIR-VELPATASVIR TABS	1B	QL(1 EA daily); PA
SOVALDI TABS	4	QL(1 EA daily); SP; PA
VOSEVI	4	QL(1 EA daily); PA
ZEPATIER	4	QL(1 EA daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Herpes Agents		
<i>acyclovir CAPS</i>	1A	QL(5 EA daily; 50 EA per fill retail; 50 per fill mail)
<i>acyclovir SUSP</i>	1B	QL(13.34 ML daily)
<i>acyclovir TABS PO</i>	1B	QL(5 EA daily)
<i>famciclovir 125 MG, 250 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>famciclovir 500 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>valacyclovir hcl 1 GM</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>valacyclovir hcl 500 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
Influenza Agents		
<i>oseltamivir phosphate CAPS</i>	1B	Limit 1 fill every 90 days. ; QL(10 EA per fill retail; 10 per fill mail); 1 max fill(s) per 90 day(s) retail; 1 max fill(s) per 90 day(s) mail
<i>oseltamivir phosphate SUSP</i>	1B	Limit 1 fill every 90 days.; QL(120 ML per fill retail); 1 max fill(s) per 90 day(s) retail
RELENZA DISKHALER	2	1 package(s) per 30 day(s) retail
<i>rimantadine hydrochloride TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
BETA BLOCKERS - Drugs to Treat High Blood Pressure		
Alpha-Beta Blockers		
<i>carvedilol</i>	1B	
<i>carvedilol phosphate</i>	3	QL(1 EA daily)
<i>labetalol hcl SOLN</i>	1B	
<i>labetalol hcl TABS 300 MG</i>	1B	QL(8 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>labetalol hcl TABS 100 MG, 200 MG</i>	1B	
Beta Blockers Cardio-Selective		
<i>acebutolol hcl CAPS</i>	1B	
<i>atenolol TABS</i>	1B	
<i>betaxolol hcl</i>	1B	
<i>bisoprolol fumarate</i>	1B	
<i>metoprolol succinate TB24 200 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>metoprolol succinate TB24 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	1B	
<i>metoprolol tartrate SOLN IV 5 MG/5ML</i>	1B	
<i>metoprolol tartrate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	1B	
<i>nebivolol hcl 20 MG</i>	3	QL(2 EA daily)
<i>nebivolol hcl 2.5 MG, 5 MG, 10 MG</i>	3	QL(1 EA daily)
Beta Blockers Non-Selective		
HEMANGEOL SOLN PO	4	QL(75 ML daily); PA
<i>nadolol TABS 40 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>nadolol TABS 80 MG</i>	1B	
<i>nadolol TABS 20 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>pindolol TABS</i>	1B	
<i>propranolol hcl CP24</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>propranolol hcl SOLN PO 20 MG/5ML, 40 MG/5ML</i>	1B	
<i>propranolol hcl TABS</i>	1B	
<i>sotalol hcl (afib/af)</i>	1B	
<i>sotalol hcl TABS 80 MG, 120 MG, 160 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>sotalol hcl TABS 240 MG</i>	1B	
<i>timolol maleate TABS</i>	1B	
CALCIUM CHANNEL BLOCKERS - Drugs to Treat High Blood Pressure		
Calcium Channel Blockers		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>amlodipine besylate TABS</i>	1B		<i>digoxin SOLN PO 0.05 MG/ML</i>	1B	
<i>diltiazem hcl coated beads CP24 120 MG, 300 MG, 360 MG</i>	1B		<i>digoxin TABS 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG</i>	1B	
<i>diltiazem hcl coated beads CP24 180 MG, 240 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	LANOXIN SOLN IJ (<i>digoxin</i>)	2	
<i>diltiazem hcl extended release beads</i>	1B		LANOXIN TABS 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG (<i>digoxin</i>)	2	
<i>diltiazem hcl CP12</i>	1B	QL(2 EA daily)	CARDIOVASCULAR AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Heart and Circulation Conditions		
<i>diltiazem hcl CP24</i>	1B		Cardiovascular Agents Misc. - Combinations		
<i>diltiazem hcl SOLN 50 MG/10ML</i>	1B		<i>amlodipine besylate-atorvastatin calcium</i>	1B	QL(1 EA daily)
DILTIAZEM HCL SOLR	1B		<i>isosorbide dinitrate-hydralazine hcl</i>	1B	
<i>diltiazem hcl TABS</i>	1B		<i>sacubitril-valsartan TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>diltiazem hcl TB24</i>	1B		Impotence Agents		
<i>felodipine</i>	1B		<i>avanafil</i>	1B	QL(0.134 EA daily)
<i>isradipine CAPS</i>	1B		<i>sildenafil citrate</i>	1B	QL(0.1334 EA daily); PA
<i>nicardipine hcl CAPS</i>	1B		STENDRA (<i>avanafil</i>)	3	QL(0.134 EA daily)
<i>nicardipine hcl SOLN</i>	1B		<i>tadalafil 5 MG</i>	1B	BPH Only; QL(1 EA daily); PA
<i>nifedipine CAPS 20 MG</i>	1B	QL(9 EA daily)	Prostaglandin Vasodilators		
<i>nifedipine CAPS 10 MG</i>	1B		<i>epoprostenol sodium</i>	4	PA
<i>nifedipine TB24 60 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	ORENITRAM TBCR	4	PA
<i>nifedipine TB24</i>	1B		<i>treprostinil SOLN IJ</i>	4	SP; PA
<i>nifedipine TB24 90 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)	TYVASO REFILL KIT SOLN IN	4	PA
<i>nimodipine CAPS</i>	1B		TYVASO STARTER KIT SOLN IN	4	PA
<i>nisoldipine</i>	1B		TYVASO SOLN IN	4	PA
<i>verapamil hcl CP24 120 MG, 180 MG, 240 MG, 360 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)	Pulmonary Hypertension - Endothelin Receptor Antagonists		
<i>verapamil hcl CP24 100 MG, 200 MG, 300 MG</i>	1B		<i>ambrisentan</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA
<i>verapamil hcl SOLN 2.5 MG/ML</i>	1B				
<i>verapamil hcl TABS</i>	1B				
<i>verapamil hcl TBCR</i>	1B				
CARDIOTONICS - Drugs to Treat Heart Failure and Abnormal Heart Rhythm					
Cardiac Glycosides					

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>bosentan TABS 62.5 MG</i>	4	QL(2 EA daily); PA
<i>bosentan TABS 125 MG</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA
<i>bosentan TBSO 32 MG</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA
OPSUMIT	4	QL(1 EA daily); PA
TRACLEER TBSO 32 MG (<i>bosentan</i>)	4	QL(2 EA daily); SP; PA
Pulmonary Hypertension - Phosphodiesterase Inhibitors		
<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SOLN</i>	4	QL(37.5 ML daily); SP; PA
<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SUSR</i>	4	QL(6 ML daily); PA
<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) TABS</i>	4	QL(3 EA daily); SP; PA
<i>tadalafil (pulmonary hypertension) TABS</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA
Pulmonary Hypertension - Prostacyclin Receptor Agonist		
UPTRAVI TITRATION TBPK	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; PA
UPTRAVI TABS 200 MCG	4	PA
UPTRAVI TABS 400 MCG, 600 MCG, 800 MCG, 1000 MCG, 1200 MCG, 1400 MCG, 1600 MCG	4	QL(2 EA daily); PA
Pulmonary Hypertension - Sol Guanylate Cyclase Stimulator		
ADEMPAS	4	QL(3 EA daily); PA
Sinus Node Inhibitors		
<i>ivabradine hcl TABS</i>	3	QL(2 EA daily); PA
Transthyretin Stabilizers		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
VYNDAMAX	4	QL(1 EA daily); PA
VYNDAQEL	4	QL(4 EA daily); PA
CEPHALOSPORINS - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Cephalosporins - 1st Generation		
<i>cefadroxil CAPS</i>	1B	
<i>cefadroxil SUSR</i>	1B	
<i>cefadroxil TABS</i>	1B	
<i>cefazolin sodium SOLR IJ 1 GM, 10 GM, 500 MG</i>	1B	
<i>cephalexin CAPS</i>	1B	
<i>cephalexin SUSR</i>	1B	
Cephalosporins - 2nd Generation		
<i>cefaclor CAPS</i>	1B	
<i>cefaclor SUSR 250 MG/5ML</i>	1B	
<i>cefotetan disodium IJ 1 GM, 2 GM</i>	1B	
<i>cefoxitin sodium IV 1 GM, 2 GM</i>	1B	
<i>cefprozil SUSR</i>	1B	
<i>cefprozil TABS</i>	1B	
<i>cefuroxime axetil TABS</i>	1B	
<i>cefuroxime sodium IJ 750 MG</i>	1B	
Cephalosporins - 3rd Generation		
<i>cefdinir CAPS</i>	1B	
<i>cefdinir SUSR</i>	1B	
<i>cefixime CAPS</i>	1B	
<i>cefixime SUSR</i>	1B	PA
<i>cefpodoxime proxetil SUSR</i>	1B	
<i>cefpodoxime proxetil TABS</i>	1B	
<i>ceftazidime IJ 1 GM, 6 GM</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>ceftriaxone sodium IJ 250 MG</i>	1A		<i>norethin acet & estrad-fe CAPS</i>	0	
<i>ceftriaxone sodium IJ 1 GM, 2 GM, 500 MG</i>	1B		<i>norethin acet & estrad-fe CHEW</i>	0	
Cephalosporins - 4th Generation			<i>norethin acet & estrad-fe TABS 1 MG-20 MCG-75 MG, 1.5 MG-30 MCG-75 MG</i>	0	
<i>cefepime hcl SOLR IV 2 GM</i>	1B		<i>norethindrone & eth estradiol</i>	0	
Cephalosporins - 5th Generation			<i>norethindrone & ethinyl estradiol-fe</i>	0	
TEFLARO	3		<i>norethindrone acet & eth estra TABS</i>	0	
CONTRACEPTIVES - Drugs to Prevent Pregnancy			<i>norethindrone acetate-ethinyl estradiol-fe</i>	0	
Combination Contraceptives - Oral			<i>norethindrone-eth estradiol (triphasic)</i>	0	
AVERI TABS PO	0		<i>norgestimate-ethinyl estradiol</i>	0	
<i>desogestrel & ethinyl estradiol</i>	0		<i>norgestimate-ethinyl estradiol (triphasic)</i>	0	
<i>desogestrel-ethinyl estradiol (biphasic)</i>	0		<i>norgestrel & ethinyl estradiol 30 MCG-0.3 MG</i>	0	
<i>desogestrel-ethinyl estradiol (triphasic)</i>	0		TYBLUME CHEW	0	
<i>drospirenone-ethinyl estradiol</i>	0		Combination Contraceptives - Transdermal		
<i>drospirenone-ethinyl estradiol-levomefolate calcium</i>	0		<i>norelgestromin-ethinyl estradiol</i>	0	
<i>ethynodiol diacet & eth estrad</i>	0		TWIRLA	0	QL(3 EA per 28 day(s) retail)
FEMLYV TBDP	0		Combination Contraceptives - Vaginal		
<i>levonorgestrel & eth estradiol TABS</i>	0		ANNOVERA	0	
<i>levonorgestrel-eth estradiol (triphasic)</i>	0		<i>etonogestrel-ethinyl estradiol</i>	0	QL(0.05 EA daily)
<i>levonorgestrel-ethinyl estradiol (91-day) 0.03 MG-0.15 MG</i>	0		Emergency Contraceptives		
<i>levonorgestrel-ethinyl estradiol (continuous)</i>	0		ELLA	0	
<i>levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron</i>	0		<i>levonorgestrel (emergency oc) 1.5 MG</i>	0	
LO LOESTRIN FE TABS	0		Progestin Contraceptives - Injectable		
NATAZIA	0				
NEXTSTELLIS	0				

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
DEPO-SUBQ PROVERA 104 SUSY SC	0		<i>hydrocortisone TABS</i>	1B	
<i>medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSP IM</i>	0	QL(1 ML per 90 day(s) retail)	MEDROL TABS	3	
<i>medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSY IM</i>	0	QL(1 ML per 90 day(s) retail)	<i>methylprednisolone acetate SUSP</i>	1B	
Progestin Contraceptives - Oral			<i>methylprednisolone sod succ 40 MG, 125 MG, 500 MG, 1000 MG</i>	1B	
<i>norethindrone (contraceptive)</i>	0		<i>methylprednisolone TABS</i>	1B	
OPILL	0		<i>methylprednisolone TBPK</i>	1B	
SLYND	0	QL(1 EA daily)	<i>prednisolone sodium phosphate SOLN 5 MG/5ML, 10 MG/5ML, 15 MG/5ML, 25 MG/5ML</i>	1B	
CORTICOSTEROIDS - Steroid Hormone Drugs to Treat Systemic Swelling Conditions			<i>prednisolone sodium phosphate TBDP</i>	3	
Glucocorticosteroids			<i>prednisolone SOLN</i>	1B	
<i>budesonide CPEP</i>	1B	QL(3 EA daily)	<i>prednisolone TABS</i>	1B	
<i>deflazacort SUSP</i>	4	PA	<i>prednisone SOLN</i>	1B	
<i>deflazacort TABS</i>	4	PA	<i>prednisone TABS 2.5 MG, 10 MG, 20 MG, 50 MG</i>	1A	
DEPO-MEDROL SUSP	3		<i>prednisone TABS 1 MG, 5 MG</i>	1B	
DEXAMETHASONE INTENSOL CONC	1B		<i>prednisone TBPK</i>	1B	
<i>dexamethasone sodium phosphate SOLN IJ 4 MG/ML, 20 MG/5ML, 120 MG/30ML</i>	1B		SOLU-CORTEF 250 MG	3	
<i>dexamethasone sodium phosphate SOSY IJ 4 MG/ML</i>	1B		SOLU-CORTEF 100 MG, 500 MG, 1000 MG	3	2 max fill(s) per 30 day(s) retail
<i>dexamethasone ELIX</i>	1B		SOLU-CORTEF (hydrocortisone sod succinate)	3	2 max fill(s) per 30 day(s) retail
<i>dexamethasone SOLN</i>	1B		SOLU-MEDROL 2 GM	3	
<i>dexamethasone TABS 0.5 MG, 0.75 MG</i>	1A		<i>triamcinolone acetanide SUSP 40 MG/ML</i>	1B	
<i>dexamethasone TABS 1 MG, 1.5 MG, 2 MG, 4 MG, 6 MG</i>	1B		Mineralocorticoids		
EMFLAZA SUSP (<i>deflazacort</i>)	4	PA	<i>fludrocortisone acetate TABS</i>	1B	
<i>hydrocortisone sod succinate 100 MG</i>	1B	2 max fill(s) per 30 day(s) retail	COUGH/COLD/ALLERGY - Drugs to Treat Cough, Cold and Allergy Symptoms		
			Antitussives		
			<i>benzonatate 150 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>benzonatate 100 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	<i>benzoyl peroxide GEL 10 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
<i>benzonatate 200 MG</i>	1B	QL(3 EA daily)	<i>benzoyl peroxide GEL 5 %</i>	1B	QL(3 GM daily); AL(At least 12 yrs old)
Cough/Cold/Allergy Combinations			<i>benzoyl peroxide LIQD 4 %, 10 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
<i>hydrocodone polistirex-chlorpheniramine polistirex SUER</i>	1B		<i>clindamycin phosphate (topical) FOAM</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); PA
Misc. Respiratory Inhalants			<i>clindamycin phosphate (topical) GEL</i>	1B	QL(8 ML daily)
HYPERSAL NEBU	1B		<i>clindamycin phosphate (topical) LOTN</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
NEBUSAL NEBU	1B		<i>clindamycin phosphate (topical) SOLN</i>	1B	QL(4 ML daily); AL(At least 12 yrs old)
<i>sodium chloride (inhalant) NEBU 7 %</i>	1B		<i>clindamycin phosphate (topical) SWAB</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
Mucolytics			<i>clindamycin phosphate-benzoyl peroxide (refrigerate)</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); PA
<i>acetylcysteine SOLN</i>	1B		<i>clindamycin phosphate-benzoyl peroxide GEL 5 %-1 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); PA
DERMATOLOGICALS - Drugs to Treat Skin Conditions			<i>clindamycin phosphate-tretinoin</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); ST
Acne Products			DIFFERIN LOTN	2	AL(At least 12 yrs old); ST
<i>adapalene-benzoyl peroxide GEL 2.5 %-0.1 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); ST	<i>erythromycin (acne aid) PADS</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
<i>adapalene CREA</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)	<i>erythromycin (acne aid) SOLN</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
<i>adapalene GEL</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC	<i>isotretinoin 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG</i>	3	AL(At least 12 yrs old); PA
AZELEX	3	QL(50 GM per 30 day(s) retail; 50 GM per 30 days mail); AL(At least 12 yrs old); ST	PR BENZOYL PEROXIDE WASH LIQD	2	AL(At least 12 yrs old)
BENZEPRO CREAMY WASH LIQD	2	AL(At least 12 yrs old)	<i>sulfacetamide sodium (acne)</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
BENZEPRO FOAM 5.3 %	2	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC	<i>sulfacetamide sodium w/ sulfur CREA 10 %-5 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); ST; PA
<i>benzoyl peroxide-erythromycin GEL</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); PA	<i>sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 10 %-5 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old)
<i>benzoyl peroxide FOAM 5.3 %, 9.8 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 9 %-4.5 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); ST	<i>ciclopirox SOLN</i>	1B	QL(0.22 ML daily)
<i>tretinoin microsphere 0.1 %</i>	1B	QL(3 GM daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old); PA	<i>clotrimazole (topical) CREA</i>	1B	QL(4.5 GM daily); RX/OTC
<i>tretinoin CREA 0.025 %, 0.05 %, 0.1 %</i>	1B	QL(3 GM daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old)	<i>clotrimazole (topical) SOLN</i>	1B	QL(10 ML daily); RX/OTC
<i>tretinoin GEL 0.01 %, 0.025 %</i>	1B	QL(3 GM daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old)	<i>clotrimazole w/ betamethasone CREA</i>	1B	QL(8 GM daily)
Agents for External Genital and Perianal Warts			<i>clotrimazole w/ betamethasone LOTN</i>	1B	
VEREGEN	3	QL(1 GM daily)	<i>econazole nitrate CREA</i>	1B	QL(85 GM per fill retail; 85 per fill mail)
Antibiotics - Topical			ERTACZO	3	QL(2.15 GM daily)
ALTABAX	2	QL(15 GM per 30 day(s) retail; 15 GM per 30 days mail)	<i>ketoconazole (topical) CREA</i>	1B	QL(10 GM daily)
<i>gentamicin sulfate (topical) CREA</i>	1B	QL(1 GM daily)	<i>ketoconazole (topical) SHAM 2 %</i>	1B	QL(20 ML daily)
<i>gentamicin sulfate (topical) OINT</i>	1B		<i>luliconazole</i>	1B	PA
<i>mupirocin OINT</i>	1B	QL(6 GM daily)	<i>naftifine hcl CREA 2 %</i>	1B	QL(2 GM daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
NEO-SYNALAR	3	QL(60 GM per 30 day(s) retail; 60 GM per 30 days mail); PA	<i>naftifine hcl CREA 1 %</i>	1B	QL(3 GM daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
Antifungals - Topical			<i>nystatin (topical) CREA</i>	1B	QL(10 GM daily)
<i>butenafine hcl</i>	1B	QL(6 GM daily)	<i>nystatin (topical) OINT</i>	1B	QL(6 GM daily)
<i>ciclopirox olamine CREA</i>	1B	QL(90 GM per fill retail); 1 max fill(s) per 30 day(s) retail	<i>nystatin (topical) POWD EX</i>	1B	QL(10 GM daily)
<i>ciclopirox olamine SUSP</i>	1B		<i>nystatin-triamcinolone CREA</i>	1B	QL(10 GM daily)
<i>ciclopirox GEL</i>	1B	QL(3.35 GM daily)	<i>nystatin-triamcinolone OINT</i>	1B	QL(4 GM daily)
<i>ciclopirox SHAM</i>	1B	QL(10 ML daily)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>oxiconazole nitrate CREA</i>	1B	Limit 1 Fill per 180 days; QL(3 GM daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
OXISTAT LOTN	2	Limit 1 Fill per 180 days; QL(2 ML daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
<i>sulconazole nitrate CREA</i>	1B	
<i>sulconazole nitrate SOLN</i>	1B	1 max fill(s) per 90 day(s) retail; 1 max fill(s) per 90 day(s) mail
<i>tavaborole</i>	1B	PA
Anti-inflammatory Agents - Topical		
<i>diclofenac epolamine PTCH EX</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
<i>diclofenac sodium (topical) GEL EX</i>	1B	QL(3.34 GM daily); RX/OTC
Antineoplastic or Premalignant Lesion Agents - Topical		
<i>bexarotene (topical)</i>	4	SP; PA
<i>diclofenac sodium (actinic keratoses) EX</i>	1B	PA
<i>fluorouracil (topical) CREA 5 %</i>	1B	QL(4 GM daily)
<i>fluorouracil (topical) SOLN</i>	1B	QL(2 ML daily)
PANRETIN	3	QL(60 GM per 30 day(s) retail; 60 GM per 30 days mail)
Antipruritics - Topical		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>doxepin hcl (antipruritic)</i>	3	Limit 1 fill every 180 days; QL(45 GM per fill retail; 45 per fill mail); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
Antipsoriatics		
<i>acitretin 10 MG, 17.5 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>acitretin 25 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>calcipotriene CREA</i>	1B	QL(4 GM daily); PA
<i>calcipotriene OINT</i>	1B	QL(4 GM daily); PA
<i>calcipotriene SOLN</i>	1B	PA
<i>calcitriol (topical)</i>	1B	QL(3.34 GM daily)
COSENTYX (300 MG DOSE) SOSY	4	QL(0.072 ML daily); PA
COSENTYX SENSOREADY (300 MG) SOAJ	4	QL(0.072 ML daily); PA
COSENTYX SENSOREADY PEN SOAJ	4	QL(0.072 ML daily); PA
COSENTYX UNOREADY SOAJ	4	QL(0.072 ML daily); PA
COSENTYX SOSY 150 MG/ML	4	QL(0.036 ML daily); PA
COSENTYX SOSY 75 MG/0.5ML	4	QL(0.18 ML daily); PA
<i>methoxsalen rapid</i>	1B	QL(4 EA daily)
SKYRIZI PEN SOAJ	4	QL(0.025 ML daily); PA
SKYRIZI SOSY	4	QL(0.025 ML daily); PA
STELARA SOLN 45 MG/0.5ML	4	QL(0.012 ML daily); PA
STELARA SOSY 90 MG/ML	4	QL(0.018 ML daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
STELARA SOSY 45 MG/0.5ML	4	QL(0.012 ML daily); PA	<i>betamethasone dipropionate (topical) CREA</i>	1B	QL(3 GM daily)
<i>tazarotene CREA 0.1 %</i>	1B	QL(1 GM daily)	<i>betamethasone dipropionate (topical) LOTN</i>	1B	
TREMFYA ONE-PRESS SOPN SC 100 MG/ML	4	QL(0.018 ML daily); PA	<i>betamethasone dipropionate (topical) OINT</i>	1B	QL(3 GM daily)
TREMFYA PEN SOAJ 100 MG/ML	4	QL(0.018 ML daily); PA	<i>betamethasone dipropionate augmented CREA</i>	1B	QL(3.5 GM daily)
TREMFYA SOSY 100 MG/ML	4	QL(0.018 ML daily); PA	<i>betamethasone dipropionate augmented LOTN</i>	1B	QL(5 ML daily)
Antiseborrheic Products			<i>betamethasone dipropionate augmented OINT</i>	1B	QL(3.5 GM daily)
<i>selenium sulfide LOTN 2.5 %</i>	1B		<i>betamethasone valerate CREA</i>	1B	QL(2.5 GM daily)
Antivirals - Topical			<i>betamethasone valerate FOAM</i>	1B	QL(1.67 GM daily)
<i>acyclovir topical CREA</i>	1B	1 package(s) per fill retail; 1 package(s) per fill mail	<i>betamethasone valerate LOTN</i>	1B	QL(5 ML daily)
<i>acyclovir topical OINT</i>	1B	1 package(s) per fill retail; 1 package(s) per fill mail	<i>betamethasone valerate OINT</i>	1B	QL(3 GM daily)
<i>penciclovir</i>	3	QL(0.18 GM daily)	<i>calcipotriene-betamethasone dipropionate OINT</i>	1B	ST
Burn Products			<i>calcipotriene-betamethasone dipropionate SUSP</i>	1B	ST
<i>mafenide acetate PACK</i>	3		<i>clobetasol propionate emollient base 0.05 %</i>	1B	QL(1 GM daily); PA
<i>silver sulfadiazine</i>	1B	QL(20 GM daily)	<i>clobetasol propionate CREA 0.05 %</i>	1B	QL(3 GM daily); PA
SULFAMYLON CREA	3		<i>clobetasol propionate FOAM</i>	1B	PA
Corticosteroids - Topical			<i>clobetasol propionate GEL 0.05 %</i>	1B	PA
<i>alclometasone dipropionate CREA</i>	1B	QL(2 GM daily)	<i>clobetasol propionate OINT 0.05 %</i>	1B	QL(1 GM daily); PA
<i>alclometasone dipropionate OINT</i>	1B	QL(3 GM daily)	<i>clobetasol propionate SOLN 0.05 %</i>	1B	QL(3.34 ML daily); PA
<i>amcinonide CREA</i>	1B	QL(60 GM per fill retail; 60 per fill mail); 1 max fill(s) per 30 day(s) retail; 1 max fill(s) per 30 day(s) mail			
<i>amcinonide LOTN</i>	3				
<i>amcinonide OINT</i>	3				

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>clocortolone pivalate</i>	3	QL(3 GM daily)	<i>fluticasone propionate LOTN</i>	1B	QL(6 ML daily)
CORDRAN TAPE	3	1 package(s) per 30 day(s) retail; 1 package(s) per 30 day(s) mail	<i>fluticasone propionate OINT</i>	1B	QL(4 GM daily)
<i>desonide CREA</i>	1B	QL(4 GM daily)	<i>halcinonide CREA</i>	1B	PA
<i>desonide LOTN</i>	1B	QL(4 ML daily)	<i>halobetasol propionate CREA</i>	1B	QL(3.5 GM daily)
<i>desonide OINT</i>	1B	QL(3 GM daily)	<i>halobetasol propionate OINT</i>	1B	QL(3.5 GM daily)
<i>desoximetasone CREA 0.25 %</i>	1B	QL(4 GM daily)	HALOG OINT	3	PA
<i>desoximetasone GEL</i>	1B	QL(3 GM daily)	<i>hydrocortisone (topical) CREA 1 %, 2.5 %</i>	1B	QL(15.15 GM daily); RX/OTC
<i>desoximetasone OINT 0.25 %</i>	1B	QL(4 GM daily)	<i>hydrocortisone (topical) LOTN 2.5 %</i>	1B	
<i>diflorasone diacetate CREA</i>	1B	PA	<i>hydrocortisone (topical) OINT 1 %, 2.5 %</i>	1B	QL(15.15 GM daily); RX/OTC
<i>diflorasone diacetate OINT</i>	1B	PA	<i>hydrocortisone butyrate CREA</i>	1B	QL(3 GM daily)
<i>fluocinolone acetonide CREA 0.025 %</i>	1B	QL(4 GM daily)	<i>hydrocortisone butyrate OINT</i>	1B	QL(3 GM daily)
<i>fluocinolone acetonide CREA 0.01 %</i>	1B		<i>hydrocortisone butyrate SOLN</i>	1B	QL(5 ML daily)
<i>fluocinolone acetonide OIL</i>	1B	QL(8 ML daily)	<i>hydrocortisone valerate CREA</i>	1B	
<i>fluocinolone acetonide OINT</i>	1B	QL(4 GM daily)	<i>hydrocortisone valerate OINT</i>	1B	
<i>fluocinolone acetonide SOLN</i>	1B	QL(4 ML daily)	<i>mometasone furoate CREA</i>	1B	QL(3 GM daily)
<i>fluocinonide emulsified base</i>	1B	QL(2 GM daily)	<i>mometasone furoate OINT</i>	1B	QL(4 GM daily)
<i>fluocinonide CREA 0.1 %</i>	1B	QL(4 GM daily)	<i>mometasone furoate SOLN</i>	1B	QL(5 ML daily)
<i>fluocinonide CREA 0.05 %</i>	1B	QL(2 GM daily)	<i>triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.025 %</i>	1B	QL(15.15 GM daily)
<i>fluocinonide GEL</i>	1B		<i>triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.1 %</i>	1B	QL(3.34 GM daily)
<i>fluocinonide OINT</i>	1B	QL(2 GM daily)	<i>triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.5 %</i>	1B	QL(5 GM daily)
<i>fluocinonide SOLN</i>	1B	QL(2 ML daily)	<i>triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.1 %</i>	1B	QL(6 ML daily)
<i>flurandrenolide CREA</i>	2		<i>triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.025 %</i>	1B	
<i>flurandrenolide LOTN</i>	2				
<i>fluticasone propionate CREA 0.05 %</i>	1B	QL(4 GM daily)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.5 %</i>	1B	QL(6 GM daily)
<i>triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.025 %, 0.1 %</i>	1B	QL(15.15 GM daily)
Eczema Agents		
DUPIXENT SOAJ 200 MG/1.14ML	4	QL(0.082 ML daily); PA
DUPIXENT SOAJ 300 MG/2ML	4	QL(0.29 ML daily); PA
DUPIXENT SOSY 200 MG/1.14ML	4	QL(0.082 ML daily); PA
DUPIXENT SOSY 300 MG/2ML	4	QL(0.29 ML daily); PA
Emollients		
<i>lactic acid (ammonium lactate) CREA</i>	1B	QL(12.9 GM daily); RX/OTC
<i>lactic acid (ammonium lactate) LOTN 12 %</i>	1B	RX/OTC
Enzymes - Topical		
SANTYL OINT	3	PA
Immunomodulating Agents - Topical		
<i>imiquimod 5 %</i>	1B	QL(12 EA per fill retail; 12 per fill mail)
Immunosuppressive Agents - Topical		
<i>pimecrolimus</i>	1B	QL(3 GM daily); AL(At least 2 yrs old); PA
<i>tacrolimus (topical) OINT</i>	1B	AL(At least 2 yrs old); PA
Keratolytic/Antimitotic/Vesicant Agents		
<i>podofilox SOLN</i>	1B	
Local Anesthetics - Topical		
<i>lidocaine hcl GEL 2 %</i>	1B	QL(4 ML daily)
<i>lidocaine hcl PRSY</i>	1B	QL(4 ML daily)
<i>lidocaine hcl SOLN</i>	1B	QL(10 ML daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>lidocaine-prilocaine CREA</i>	1B	QL(1 GM daily)
<i>lidocaine PTCH 5 %</i>	1B	PA
Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors - Topical		
EUCRISA	3	QL(2 GM daily); PA
Rosacea Agents		
<i>azelaic acid GEL</i>	1B	QL(1.67 GM daily)
<i>brimonidine tartrate (topical)</i>	3	QL(1 GM daily); PA
<i>metronidazole (topical) CREA</i>	1B	QL(3 GM daily)
<i>metronidazole (topical) GEL 0.75 %</i>	1B	QL(3 GM daily)
<i>metronidazole (topical) GEL 1 %</i>	1B	QL(5 GM daily)
<i>metronidazole (topical) LOTN</i>	1B	
Scabicides & Pediculicides		
<i>crotamiton LOTN</i>	1B	PA
<i>ivermectin (pediculicide)</i>	1B	PA
<i>malathion</i>	1B	
<i>permethrin CREA</i>	1B	
<i>permethrin LIQD EX</i>	1B	
<i>spinosad</i>	1B	PA
DIAGNOSTIC PRODUCTS		
Diagnostic Drugs		
GLUCAGEN DIAGNOSTIC	3	QL(0.035 EA daily)
THYROGEN 0.9 MG	3	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; 1 max fill(s) per 365 day(s) mail; PA
Diagnostic Tests		
CHEMSTRIP K STRP	1B	
FORA GTEL BLOOD KETONE TEST	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
FORA TEST N'GO ADV-VOICE-6 CON	1B	
GOJJI BLOOD KETONE TEST	1B	
KETONE TEST STRP	1B	
KETOSTIX STRP	1B	
NOVA MAX PLUS KETONE TEST	1B	
PRECISION XTRA KETONE	1B	
RELION KETONE TEST STRP	1B	
RELION TRUE METRIX TEST STRIPS STRP	1B	QL(3.34 EA daily); RX/OTC
TRUE METRIX BLOOD GLUCOSE TEST STRP	1B	Limit 100 per month; QL(3.34 EA daily); RX/OTC
TRUE METRIX BLOOD GLUCOSE TEST STRP	1B	QL(3.34 EA daily); RX/OTC
DIGESTIVE AIDS - Drugs to Treat Low Digestive Enzymes		
Digestive Enzymes		
CREON CPEP	2	Non-FDA approved uses require Prior Authorization
ZENPEP CPEP 252600 UNIT-189600 UNIT-60000 UNIT	2	
ZENPEP CPEP 105000 UNIT-79000 UNIT-25000 UNIT, 14000 UNIT-10000 UNIT-3000 UNIT, 168000 UNIT-126000 UNIT-40000 UNIT, 24000 UNIT-17000 UNIT-5000 UNIT, 42000 UNIT-32000 UNIT-10000 UNIT, 63000 UNIT-47000 UNIT-15000 UNIT, 84000 UNIT-63000 UNIT-20000 UNIT	2	Non-FDA approved uses require Prior Authorization
DIURETICS - Drugs to Treat Heart, Circulation Conditions and Blood Pressure		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Carbonic Anhydrase Inhibitors		
<i>acetazolamide sodium</i>	1B	
<i>acetazolamide CP12</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>acetazolamide TABS 125 MG</i>	1B	QL(8 EA daily)
<i>acetazolamide TABS 250 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>dichlorphenamide</i>	4	QL(4 EA daily); PA
<i>methazolamide TABS</i>	1B	QL(6 EA daily)
Diuretic Combinations		
<i>amiloride & hydrochlorothiazide</i>	1B	
<i>spironolactone & hydrochlorothiazide</i>	1B	
<i>triamterene & hydrochlorothiazide CAPS 25 MG-37.5 MG</i>	1B	
<i>triamterene & hydrochlorothiazide TABS</i>	1B	
Loop Diuretics		
<i>bumetanide SOLN 0.25 MG/ML</i>	1B	
<i>bumetanide TABS</i>	1B	QL(5 EA daily)
<i>ethacrynic acid</i>	1B	QL(16 EA daily)
<i>furosemide SOLN PO 8 MG/ML, 10 MG/ML</i>	1B	
<i>furosemide TABS</i>	1B	
<i>torsemide TABS</i>	1B	
Potassium Sparing Diuretics		
<i>amiloride hcl TABS</i>	1B	
<i>spironolactone TABS</i>	1B	
<i>triamterene CAPS</i>	1B	QL(3 EA daily)
Thiazides and Thiazide-Like Diuretics		
<i>chlorthalidone 25 MG, 50 MG</i>	1B	
<i>hydrochlorothiazide CAPS</i>	1B	QL(2 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>hydrochlorothiazide TABS 25 MG, 50 MG</i>	1A	QL(2 EA daily)
<i>hydrochlorothiazide TABS 12.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>indapamide TABS 1.25 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>indapamide TABS 2.5 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>metolazone</i>	1B	QL(2 EA daily)
ENDOCRINE AND METABOLIC AGENTS - MISC.		
- Drugs to Treat Bone Disease and Regulate Hormones		
Bone Density Regulators		
<i>alendronate sodium TABS 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>alendronate sodium TABS 35 MG, 70 MG</i>	1B	QL(0.143 EA daily)
<i>calcitonin (salmon) NA</i>	1B	QL(0.14 ML daily)
FOSAMAX PLUS D	3	QL(0.143 EA daily); PA
<i>ibandronate sodium SOLN</i>	4	SP; PA
<i>ibandronate sodium TABS</i>	1B	QL(0.036 EA daily)
<i>pamidronate disodium SOLN 30 MG/10ML, 90 MG/10ML</i>	4	SP; PA
PAMIDRONATE DISODIUM SOLN	4	SP; PA
PROLIA SOSY	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; SP; PA
<i>risedronate sodium TABS 150 MG</i>	1B	QL(0.036 EA daily); PA
<i>risedronate sodium TABS 5 MG, 30 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
<i>risedronate sodium TABS 35 MG</i>	1B	QL(0.143 EA daily); PA
<i>risedronate sodium TBEC</i>	1B	PA
<i>teriparatide SOPN</i>	4	QL(0.09 ML daily); SP; PA
TYMLOS	4	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
XGEVA SOLN	4	SP; PA
<i>zoledronic acid CONC</i>	4	SP; PA
<i>zoledronic acid SOLN 5 MG/100ML</i>	4	SP; PA
Corticotropin		
ACTHAR GEL PEN SC 40 UNIT/0.5ML, 80 UNIT/ML	3	PA
ACTHAR GEL	3	PA
Fertility Regulators		
CHORIONIC GONADOTROPIN IM	4	PA
<i>clomiphene citrate TABS</i>	3	PA
NOVAREL IM 10000 UNIT	4	PA
GnRH/LHRH Antagonists		
<i>ganirelix acetate</i>	4	PA
ORILISSA	2	PA
Growth Hormone Releasing Hormones (GHRH)		
EGRIFTA SV	4	PA
Growth Hormones		
GENOTROPIN MINIQUICK PRSY	4	PA
GENOTROPIN CART SC	4	PA
HUMATROPE CART IJ	4	SP; PA
NORDITROPIN FLEXPRO SOPN 30 MG/3ML	4	PA
NORDITROPIN FLEXPRO SOPN 5 MG/1.5ML, 10 MG/1.5ML, 15 MG/1.5ML	4	SP; PA
ZORBTIVE SC	4	SP; PA
Hormone Receptor Modulators		
OSPHEA	3	PA
<i>raloxifene hcl</i>	0	QL(1 EA daily)
Insulin-Like Growth Factors (Somatomedins)		
INCRELEX	4	SP; PA
LHRH/GnRH Agonist Analog Pituitary Suppressants		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
FENSOLVI (6 MONTH) SC	4	SP; PA	<i>desmopressin acetate SOLN IJ</i>	1B	PA
LUPRON DEPOT-PED (1-MONTH)	4	SP; PA	DESMOPRESSIN ACETATE SOLN NA	4	SP; PA
LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 11.25 MG	4	PA	<i>desmopressin acetate TABS 0.2 MG</i>	1B	QL(8 EA daily)
LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 30 MG	4	SP; PA	<i>desmopressin acetate TABS 0.1 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
SYNAREL	4	SP; PA	Prolactin Inhibitors		
Metabolic Modifiers			<i>cabergoline</i>	1B	
ALDURAZYME	4	SP; PA	Somatostatic Agents		
<i>betaine</i>	4	SP; PA	<i>octreotide acetate SOLN</i>	4	SP; PA
<i>calcitriol CAPS</i>	1B		SIGNIFOR	4	PA
<i>calcitriol SOLN IV</i>	1B		Vasopressin Receptor Antagonists		
<i>cinacalcet hcl</i>	4	QL(4 EA daily); SP; PA	JYNARQUE TBPK 15 MG (<i>tolvaptan</i>)	4	SP; PA
<i>doxercalciferol CAPS</i>	1B		<i>tolvaptan TABS</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA
<i>doxercalciferol SOLN</i>	1B		<i>tolvaptan TBPK 15 MG</i>	4	SP; PA
ELAPRASE	4	SP; PA	ESTROGENS - Hormone Replacement/Modifying Drugs		
LUMIZYME	4	SP; PA	Estrogen Combinations		
MYALEPT	4	PA	BIJUVA	3	PA
<i>nitisinone CAPS</i>	4	PA	CLIMARA PRO	3	
<i>paricalcitol CAPS</i>	1B		DUAVEE	3	PA
<i>paricalcitol SOLN</i>	1B		<i>norethindrone acetate-ethinyl estradiol</i>	1B	
PHEBURANE PLLT	4	PA	PREMPHASE	2	
<i>sapropterin dihydrochloride PACK</i>	4	PA	PREMPRO	2	QL(1 EA daily)
<i>sapropterin dihydrochloride TABS</i>	4	PA	Estrogens		
<i>sodium phenylbutyrate POWD</i>	1B	PA	DEPO-ESTRADIOL	3	
<i>sodium phenylbutyrate TABS</i>	1B	PA	ELESTRIN GEL	3	
STRENSIQ	4	PA	<i>estradiol valerate</i>	1B	
Posterior Pituitary Hormones			<i>estradiol GEL</i>	1B	
<i>desmopressin acetate spray</i>	1B		<i>estradiol GEL</i>	3	
<i>desmopressin acetate spray refrigerated 0.01 %</i>	1B		<i>estradiol PTTW</i>	1B	QL(0.572 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>estradiol PTWK</i>	1B	
<i>estradiol TABS</i>	1B	
ESTROGEL GEL (<i>estradiol</i>)	3	
<i>estrogens, conjugated TABS 0.3 MG, 0.45 MG, 0.625 MG, 0.9 MG, 1.25 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
EVAMIST SOLN	3	
MENEST 2.5 MG	3	
MENOSTAR PTWK	3	
PREMARIN SOLR	2	
PREMARIN TABS 0.3 MG, 0.45 MG, 0.625 MG, 0.9 MG, 1.25 MG (<i>estrogens, conjugated</i>)	2	QL(1 EA daily)
FLUOROQUINOLONES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Fluoroquinolones		
BAXDELA SOLR	3	PA
BAXDELA TABS	3	PA
<i>ciprofloxacin hcl TABS</i>	1B	
<i>ciprofloxacin in d5w 200 MG/100ML</i>	3	
<i>levofloxacin in d5w 500 MG/100ML</i>	1B	
<i>levofloxacin SOLN PO</i>	1B	
<i>levofloxacin TABS 250 MG, 750 MG</i>	1B	
<i>levofloxacin TABS 500 MG</i>	1A	
<i>moxifloxacin hcl in sodium chloride</i>	1B	
<i>moxifloxacin hcl TABS</i>	1B	
<i>ofloxacin 300 MG, 400 MG</i>	1B	
GASTROINTESTINAL AGENTS - MISC. - Miscellaneous Gastrointestinal Drugs		
5-HT4 Receptor Agonists		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>prucalopride succinate</i>	1B	QL(1 EA daily)
Agents for Chronic Idiopathic Constipation (CIC)		
TRULANCE	2	QL(1 EA daily)
Bile Acid Synthesis Disorder Agents		
CHOLBAM	4	SP; PA
Gallstone Solubilizing Agents		
<i>ursodiol CAPS</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>ursodiol TABS</i>	1B	
Gastrointestinal Chloride Channel Activators		
<i>lubiprostone</i>	1B	QL(2 EA daily)
Gastrointestinal Stimulants		
<i>metoclopramide hcl SOLN PO 5 MG/5ML, 10 MG/10ML</i>	1B	QL(60 ML daily)
<i>metoclopramide hcl SOLN IJ 5 MG/ML</i>	1B	
<i>metoclopramide hcl TABS</i>	1A	QL(6 EA daily)
Inflammatory Bowel Agents		
<i>balsalazide disodium CAPS</i>	1B	QL(9 EA daily)
DIPENTUM	2	
INFLECTRA SOLR	4	PA
<i>mesalamine CP24</i>	1B	
<i>mesalamine CPDR</i>	1B	
<i>mesalamine ENEM</i>	3	
<i>mesalamine SUPP</i>	3	
<i>mesalamine TBEC 1.2 GM</i>	3	
<i>mesalamine TBEC 800 MG</i>	3	QL(6 EA daily)
RENFLEXIS	4	PA
SKYRIZI SOCT	4	QL(0.043 ML daily); PA
SKYRIZI SOLN	4	QL(0.36 ML daily); PA
STELARA 130 MG/26ML	4	QL(3.47 ML daily); PA
<i>sulfasalazine TABS</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>sulfasalazine TBEC</i>	1B	
TREMFYA PEN SOAJ SC 200 MG/2ML	4	QL(0.072 ML daily); PA
TREMFYA-CD/UC INDUCTION SOAJ SC 200 MG/2ML	4	QL(0.143 ML daily); PA
TREMFYA SOLN IV	4	QL(0.72 ML daily); PA
TREMFYA SOSY SC 200 MG/2ML	4	QL(0.072 ML daily); PA
Intestinal Acidifiers		
<i>lactulose (encephalopathy)</i>	1B	
Irritable Bowel Syndrome (IBS) Agents		
<i>alosetron hcl</i>	1B	QL(2 EA daily)
LINZESS	2	QL(1 EA daily)
Peripheral Opioid Receptor Antagonists		
<i>alvimopan</i>	1B	
MOVANTIK	3	QL(1 EA daily); PA
Phosphate Binder Agents		
<i>calcium acetate (phosphate binder) CAPS</i>	1B	
<i>calcium acetate (phosphate binder) TABS</i>	1B	RX/OTC
<i>lanthanum carbonate CHEW</i>	1B	
<i>sevelamer carbonate PACK</i>	1B	
<i>sevelamer carbonate TABS</i>	1B	
<i>sevelamer hcl 800 MG</i>	1B	QL(17 EA daily)
VELPHORO	3	PA
GENITOURINARY AGENTS - MISCELLANEOUS - Miscellaneous Drugs to Treat Reproductive Organs and Urinary System		
Alkalinizers		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>potassium citrate (alkalinizer) TBCR</i>	1B	
<i>sodium citrate & citric acid</i>	1B	RX/OTC
Cystinosis Agents		
CYSTAGON CAPS	3	PA
Genitourinary Irrigants		
<i>acetic acid 0.25 %</i>	1B	
<i>glycine (gu irrigant) SOLN 1.5 %</i>	1B	
<i>sodium chloride (gu irrigant) 0.9 %</i>	1B	
SORBITOL 3 %	1B	
SORBITOL-MANNITOL 2.7 GM/100ML-0.54 GM/100ML	1B	
Interstitial Cystitis Agents		
ELMIRON CAPS	2	QL(3 EA daily)
Prostatic Hypertrophy Agents		
<i>alfuzosin hcl</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>dutasteride</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>dutasteride-tamsulosin hcl</i>	3	PA
<i>finasteride</i>	1B	5 mg only
<i>silodosin</i>	1B	
<i>tamsulosin hcl</i>	1B	
Urinary Analgesics		
<i>phenazopyridine hcl TABS 100 MG, 200 MG</i>	1B	
Urinary Stone Agents		
THIOLA EC TBEC 300 MG (<i>tiopronin</i>)	3	QL(10 EA daily); PA
THIOLA EC TBEC 100 MG (<i>tiopronin</i>)	3	QL(3 EA daily); PA
<i>tiopronin TBEC 100 MG</i>	3	QL(3 EA daily); PA
<i>tiopronin TBEC 300 MG</i>	3	QL(10 EA daily); PA
GOUT AGENTS - Drugs to Treat Gout		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Gout Agent Combinations		
<i>colchicine w/ probenecid</i>	1B	
Gout Agents		
<i>allopurinol 100 MG, 300 MG</i>	1B	
<i>colchicine TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>febuxostat</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
Uricosurics		
<i>probenecid</i>	1B	
HEMATOLOGICAL AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Blood Disorders		
Antihemophilic Products		
ADVATE	4	PA
ADYNOVATE	4	PA
AFSTYLA 250 UNIT, 500 UNIT, 1000 UNIT, 1500 UNIT, 2000 UNIT, 2500 UNIT	4	PA
ALPROLIX	4	PA
ALTUVIIIO 250 UNIT, 500 UNIT, 1000 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT, 4000 UNIT	4	PA
BENEFIX KIT	4	PA
ELOCTATE	4	PA
ESPEROCT 500 UNIT, 1000 UNIT, 1500 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT	4	PA
IDELVION	4	PA
JIVI 500 UNIT, 1000 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT	4	PA
KOGENATE FS KIT	4	PA
KOVALTRY	4	PA
NOVOEIGHT	4	PA
XYNTHA	4	PA
XYNTHA SOLOFUSE	4	PA
Bradykinin B2 Receptor Antagonists		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>icatibant acetate SOSY</i>	4	QL(9 ML daily); PA
Complement Inhibitors		
GOHIBIC	4	PA
HAEGARDA SOLR SC	4	PA
Hemataologic - Tyrosine Kinase Inhibitors		
TAVALISSE	4	QL(2 EA daily); SP; PA
Hematorheologic Agents		
<i>pentoxifylline</i>	1B	QL(3 EA daily)
Plasma Kallikrein Inhibitors		
ORLADEYO	4	PA
TAKHZYRO SOLN	4	PA
TAKHZYRO SOSY	4	PA
Platelet Aggregation Inhibitors		
<i>anagrelide hcl</i>	1B	
<i>aspirin-dipyridamole</i>	1B	QL(2 EA daily); PA
BRILINTA 60 MG, 90 MG (<i>ticagrelor</i>)	2	QL(2 EA daily)
<i>cilostazol</i>	1B	
<i>clopidogrel bisulfate 75 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>clopidogrel bisulfate 300 MG</i>	1B	
<i>dipyridamole</i>	1B	
<i>prasugrel hcl</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>ticagrelor 60 MG, 90 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
ZONTIVITY	3	PA
HEMATOPOIETIC AGENTS - Drugs to Treat Blood Disorders		
Agents for Gaucher Disease		
CERDELGA	4	QL(2 EA daily); PA
CEREZYME 400 UNIT	4	SP; PA
<i>miglustat</i>	4	QL(3 EA daily); SP; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Agents for Sickle Cell Disease			PROCRIT 40000 UNIT/ML	4	SP; PA
DROXIA CAPS	3		PROMACTA PACK 12.5 MG, 25 MG (<i>eltrombopag olamine</i>)	4	QL(1 EA daily); PA
Cobalamins			PROMACTA TABS 12.5 MG, 25 MG, 50 MG, 75 MG (<i>eltrombopag olamine</i>)	4	QL(1 EA daily); PA
<i>cyanocobalamin SOLN IJ 1000 MCG/ML</i>	1B	QL(1 ML daily)	RETACRIT	4	PA
Folic Acid/Folates			UDENYCA ONBODY SOSY	4	PA
<i>folic acid TABS</i>	0		UDENYCA SOAJ	4	PA
Hematopoietic Growth Factors			UDENYCA SOSY	4	PA
ARANESP (ALBUMIN FREE) SOLN 25 MCG/ML	4	SP; PA	ZARXIO	4	PA
ARANESP (ALBUMIN FREE) SOLN 40 MCG/ML, 60 MCG/ML, 100 MCG/ML	4	SP; PA	Hematopoietic Mixtures		
ARANESP (ALBUMIN FREE) SOSY 150 MCG/0.3ML, 200 MCG/0.4ML, 300 MCG/0.6ML, 500 MCG/ML	4	SP; PA	HEMATINIC/FOLIC ACID	1B	QL(1 EA daily)
DOPTLET	4	QL(3 EA daily); PA	Iron		
<i>eltrombopag olamine PACK 12.5 MG, 25 MG</i>	4	QL(1 EA daily); PA	<i>ferrous sulfate SOLN 15 MG/ML, 15 MG/ML</i>	0	AL(Up to 1 yrs old)
<i>eltrombopag olamine TABS 12.5 MG, 25 MG, 50 MG, 75 MG</i>	4	QL(1 EA daily); PA	<i>ferrous sulfate TABS 325 MG, 65 MG, 325 MG</i>	0	
EPOGEN 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	4	SP; PA	<i>ferrous sulfate TBEC 325 MG</i>	0	
LEUKINE SOLR IJ	4	SP; PA	Stem Cell Mobilizers		
MIRCERA	4	PA	<i>plerixafor</i>	4	SP; PA
MULPLETA	4	QL(1 EA daily); PA	HEMOSTATICS - Drugs to Stop Bleeding/Treat Blood Disorders		
NYVEPRIA	4	PA	Hemostatics - Systemic		
PROCRIT 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	4	SP; PA	<i>aminocaproic acid TABS</i>	1B	PA
PROCRIT 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	4	SP; PA	<i>tranexamic acid SOLN 1000 MG/10ML</i>	1B	
			<i>tranexamic acid TABS</i>	1B	
			HYPNOTICS/SEDATIVES/SLEEP DISORDER AGENTS		
			Barbiturate Hypnotics		
			<i>phenobarbital ELIX</i>	1B	
			<i>phenobarbital TABS</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Hypnotics - Tricyclic Agents		
<i>doxepin hcl (sleep)</i>	1B	QL(1 EA daily); PA
Non-Barbiturate Hypnotics		
<i>estazolam</i>	1B	
<i>eszopiclone</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 18 yrs old); ST
<i>flurazepam hcl</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>quazepam</i>	3	PA
<i>temazepam 15 MG, 30 MG</i>	1A	QL(1 EA daily)
<i>temazepam 7.5 MG, 22.5 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>triazolam</i>	1B	
<i>zaleplon 10 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>zaleplon 5 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>zolpidem tartrate TABS</i>	1A	QL(1 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>zolpidem tartrate TBCR</i>	1B	QL(1 EA daily)
Orexin Receptor Antagonists		
BELSOMRA	3	PA
Selective Melatonin Receptor Agonists		
<i>ramelteon</i>	1B	QL(1 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
LAXATIVES - Bowel Treatment Drugs		
Bulk Laxatives		
<i>calcium polycarbophil TABS</i>	1B	
Laxative Combinations		
<i>peg 3350-kcl-nacl-na sulfate-na ascorbate-ascorbic acid</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>peg 3350-kcl-sod bicarb-sod chloride-sod sulfate SOLR 236 GM</i>	0	
<i>peg 3350-potassium chloride-sod bicarbonate-sod chloride</i>	1B	PA
<i>sodium sulfate-potassium sulfate-magnesium sulfate</i>	1B	
Laxatives - Miscellaneous		
<i>lactulose SOLN</i>	1B	
Stimulant Laxatives		
<i>bisacodyl SUPP</i>	1A	
<i>bisacodyl TBEC</i>	1A	
Surfactant Laxatives		
<i>docusate calcium</i>	1A	QL(1 EA daily)
<i>docusate sodium CAPS 250 MG</i>	1A	
<i>docusate sodium CAPS 100 MG</i>	1A	QL(4 EA daily)
LOCAL ANESTHETICS-Parenteral - Drugs for Numbing		
Local Anesthetics - Amides		
<i>lidocaine hcl (local anesth.) SOLN 0.5 %, 1 %, 2 %</i>	1B	
MACROLIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Azithromycin		
<i>azithromycin PACK</i>	1B	
<i>azithromycin SOLR</i>	1B	
<i>azithromycin SUSR</i>	1B	
<i>azithromycin TABS 600 MG</i>	1B	QL(0.286 EA daily)
<i>azithromycin TABS 500 MG</i>	1B	QL(4 EA per fill retail; 4 per fill mail)
<i>azithromycin TABS 250 MG</i>	1B	QL(6 EA per fill retail; 6 per fill mail)
Clarithromycin		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>clarithromycin SUSR</i>	1B		KIMONO COLORS DEVI	0	QL(2 EA daily)
<i>clarithromycin TABS</i>	1B		KIMONO MAXX-LARGE FLARE MISC	0	QL(2 EA daily)
<i>clarithromycin TB24</i>	1B		KIMONO MICRO THIN PLUS MISC	0	QL(2 EA daily)
Erythromycins			KIMONO PLUS MISC	0	QL(2 EA daily)
<i>erythromycin base CPEP</i>	3		KIMONO PS PLUS MISC	0	QL(2 EA daily)
<i>erythromycin base TABS</i>	3		KIMONO PS MISC	0	QL(2 EA daily)
<i>erythromycin base TBEC</i>	1B		KIMONO SENSATION PLUS MISC	0	QL(2 EA daily)
<i>erythromycin ethylsuccinate SUSR</i>	1B		KIMONO SENSATION MISC	0	QL(2 EA daily)
<i>erythromycin ethylsuccinate TABS</i>	3		KIMONO SPECIAL DEVI	0	QL(2 EA daily)
Fidaxomicin			KIMONO MISC	0	QL(2 EA daily)
DIFICID TABS 200 MG (<i>fidaxomicin</i>)	2		K-Y ME & YOU EXTRA LUBRICATED DEVI	0	QL(2 EA daily)
<i>fidaxomicin TABS 200 MG</i>	1B		K-Y ME & YOU INTENSE DEVI	0	QL(2 EA daily)
MEDICAL DEVICES AND SUPPLIES			MAXX PLUS MISC	0	QL(2 EA daily)
Contraceptives			MAXX MISC	0	QL(2 EA daily)
AIMSCO LUBRICATED MISC	0	QL(2 EA daily)	OMNIFLEX DIAPHRAGM	0	
CAYA DPRH	0		REALITY LATEX CONDOMS MISC	0	QL(2 EA daily)
DUREX EXTRA SENSITIVE THIN DEVI	0	QL(2 EA daily)	REALITY LATEX/ULTRA TEXTURED DEVI	0	QL(2 EA daily)
DUREX EXTRA SENSITIVE THIN MISC	0	QL(2 EA daily)	REALITY LATEX/ULTRA THIN DEVI	0	QL(2 EA daily)
DUREX TROPICAL MISC	0	QL(2 EA daily)	TROJAN BARESKIN DEVI	0	QL(2 EA daily)
FANTASY LUBRICATED/SPERMICIDE MISC	0	QL(2 EA daily)	TROJAN MAGNUM MISC	0	QL(2 EA daily)
FANTASY LUBRICATED MISC	0	QL(2 EA daily)	TROJAN ULTRA THIN/SPERMICIDAL MISC	0	QL(2 EA daily)
FC2 FEMALE CONDOM	0	QL(12 EA per fill retail; 12 per fill mail); 1 max fill(s) per 90 day(s) retail; 1 max fill(s) per 90 day(s) mail	TROJAN ULTRA THIN MISC	0	QL(2 EA daily)
FEMCAP DEVI	0		TROJAN-ENZ LUBRICATED MISC	0	QL(2 EA daily)
KAMELEON LUBRICATED MISC	0	QL(2 EA daily)	TROJAN-ENZ/SPERMICIDAL MISC	0	QL(2 EA daily)
			TRUE COVER DEVI	0	QL(2 EA daily)
			TRUSTEX COLOR CONDOMS + LUBE MISC	0	QL(2 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
TRUSTEX LUB/RIBBED/STUDDERED MISC	0	QL(2 EA daily)	FREESTYLE LIBRE 14 DAY READER	3	PA
TRUSTEX LUB/SPERMICIDE EX ST MISC	0	QL(2 EA daily)	FREESTYLE LIBRE 14 DAY SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA
TRUSTEX LUB/SPERMICIDE XL MISC	0	QL(2 EA daily)	FREESTYLE LIBRE 2 PLUS SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA
TRUSTEX LUBRICATED EX LARGE MISC	0	QL(2 EA daily)	FREESTYLE LIBRE 2 READER	3	PA
TRUSTEX LUBRICATED EXTRA ST MISC	0	QL(2 EA daily)	FREESTYLE LIBRE 2 SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA
TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE MISC	0	QL(2 EA daily)	FREESTYLE LIBRE 3 PLUS SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA
TRUSTEX LUBRICATED MISC	0	QL(2 EA daily)	FREESTYLE LIBRE 3 READER	3	QL(1 EA per 365 day(s) retail); PA
TRUSTEX NATURAL CONDOMS + LUBE MISC	0	QL(2 EA daily)	FREESTYLE LIBRE 3 SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA
TRUSTEX RIA LUB/SPERMICIDE MISC	0	QL(2 EA daily)	FREESTYLE LIBRE READER	3	PA
TRUSTEX RIA LUBRICATED MISC	0	QL(2 EA daily)	ONETOUCH DELICA SAFETY LANCING	1B	QL(6.667 EA daily); RX/OTC
TRUSTEX-NONOXYNOL-9/RIB/STUD MISC	0	QL(2 EA daily)	RELION LANCET DEVICES 30G	1B	QL(6.667 EA daily); RX/OTC
WIDE-SEAL DIAPHRAGM 60	0		RELION LANCETS	1B	QL(6.667 EA daily); RX/OTC
WIDE-SEAL DIAPHRAGM 65	0		SELECT LANCETS	1B	6.66/day
WIDE-SEAL DIAPHRAGM 70	0		TRUE METRIX LEVEL 3 SOLN	1B	
WIDE-SEAL DIAPHRAGM 75	0		Parenteral Therapy Supplies		
WIDE-SEAL DIAPHRAGM 80	0		BD PEN NEEDLE NANO 2ND GEN	1B	QL(5 EA daily); RX/OTC
WIDE-SEAL DIAPHRAGM 85	0		EMBECTA AUTOSHIELD DUO	1B	QL(5 EA daily); RX/OTC
WIDE-SEAL DIAPHRAGM 90	0		EMBECTA PEN NEEDLE NANO	1B	QL(5 EA daily); RX/OTC
WIDE-SEAL DIAPHRAGM 95	0		EMBECTA PEN NEEDLE NANO 2 GEN	1B	QL(5 EA daily); RX/OTC
Diabetic Supplies			EMBECTA PEN NEEDLE ULTRAFINE	1B	QL(5 EA daily); RX/OTC
			SELECT INSULIN SYRINGES	1B	5/day
			MIGRAINE PRODUCTS - Drugs to Treat Migraine		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Headaches		
Calcitonin Gene-Related Peptide (CGRP) Receptor Antag		
AIMOVIG	2	QL(0.04 ML daily); PA
EMGALITY (300 MG DOSE) SOSY	2	QL(0.1 ML daily); PA
EMGALITY SOAJ	2	QL(0.07 ML daily); PA
EMGALITY SOSY	2	QL(0.07 ML daily); PA
UBRELVY	3	QL(10 EA per 30 day(s) retail); ST
Migraine Combinations		
<i>ergotamine w/ caffeine TABS</i>	1B	QL(1.5 EA daily)
<i>sumatriptan-naproxen sodium</i>	3	QL(10 EA per 30 day(s) retail; 10 EA per 30 days mail)
Migraine Products		
<i>dihydroergotamine mesylate SOLN NA 4 MG/ML</i>	1B	QL(0.267 ML daily)
<i>dihydroergotamine mesylate SOLN IJ 1 MG/ML</i>	1B	
ERGOMAR SUBL	3	QL(0.667 EA daily)
Serotonin Agonists		
<i>almotriptan malate 12.5 MG</i>	1B	QL(0.4 EA daily); AL(At least 12 yrs old); ST
<i>almotriptan malate 6.25 MG</i>	1B	QL(0.3 EA daily); AL(At least 12 yrs old); ST
<i>eletriptan hydrobromide</i>	1B	QL(0.2 EA daily); AL(At least 18 yrs old); ST

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>frovatriptan succinate</i>	1B	QL(0.4 EA daily); AL(At least 18 yrs old); ST
IMITREX STATDOSE SYSTEM SOAJ 4 MG/0.5ML	2	QL(0.134 ML daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>naratriptan hcl</i>	1B	QL(0.3 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>rizatriptan benzoate TABS 10 MG</i>	1B	QL(0.6 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>rizatriptan benzoate TABS 5 MG</i>	1B	QL(0.4 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>rizatriptan benzoate TBDP 5 MG</i>	1B	QL(0.4 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>rizatriptan benzoate TBDP 10 MG</i>	1B	QL(0.6 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>sumatriptan</i>	1B	QL(0.2 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>sumatriptan succinate SOAJ</i>	1B	QL(0.134 ML daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>sumatriptan succinate SOCT</i>	1B	QL(0.134 ML daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>sumatriptan succinate SOLN 6 MG/0.5ML</i>	1B	QL(0.134 ML daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>sumatriptan succinate TABS</i>	1B	QL(0.3 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>zolmitriptan SOLN</i>	1B	QL(0.2 EA daily); AL(At least 12 yrs old); ST

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>zolmitriptan TABS</i>	1B	QL(0.3 EA daily); AL(At least 12 yrs old); ST	<i>potassium chloride in dextrose 20 MEQ/L</i>	1B	
<i>zolmitriptan TBDP</i>	1B	QL(0.3 EA daily); AL(At least 12 yrs old); ST	<i>potassium chloride in dextrose & sodium chloride 5 %-0.075 %-0.45 %, 5 %-10 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.2 %, 5 %-20 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.9 %, 5 %-30 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.9 %</i>	1B	
MINERALS & ELECTROLYTES			<i>potassium chloride in nacl 20 MEQ/L-0.45 %, 20 MEQ/L-0.9 %, 40 MEQ/L-0.9 %</i>	1B	
Bicarbonates			POTASSIUM CHLORIDE IN NACL 20 MEQ/L-0.45 % (potassium chloride in nacl)	1B	
<i>sodium acetate SOLN</i>	1B		<i>ringer's</i>	1B	
SODIUM ACETATE SOLN (sodium acetate)	1B		Fluoride		
Calcium			<i>sodium fluoride CHEW</i>	0	QL(1 EA daily)
<i>calcium chloride (dihydrate) SOLN</i>	1B		Magnesium		
Electrolyte Mixtures			<i>magnesium sulfate IJ 50 %</i>	1B	
<i>dextrose in lactated ringers</i>	1B		Phosphate		
<i>electrolyte-148</i>	1B		<i>potassium phosphates 45 MMOLE/15ML</i>	1B	
<i>electrolyte-a</i>	1B		Potassium		
IONOSOL-MB IN D5W	1B		<i>potassium acetate SOLN 2 MEQ/ML</i>	1B	
ISOLYTE-P IN D5W	1B		<i>potassium bicarbonate TBEF</i>	1B	
ISOLYTE-S	1B		<i>potassium chloride microencapsulated crystals er</i>	1B	
KCL IN DEXTROSE-NACL 5 %-40 MEQ/L-0.9 % (potassium chloride in dextrose & sodium chloride)	1B		<i>potassium chloride CPCR</i>	1B	
KCL-LACTATED RINGERS-D5W	1B		<i>potassium chloride PACK PO 20 MEQ</i>	1B	PA
<i>lactated ringer's</i>	1B				
NORMOSOL-M IN D5W	1B				
NORMOSOL-R PH 7.4	1B				
PLASMA-LYTE 148 27 MEQ/L-23 MEQ/L-98 MEQ/L-140 MEQ/L-3 MEQ/L-5 MEQ/L	1B				
PLASMA-LYTE A (electrolyte-a)	1B				

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>potassium chloride SOLN IV 2 MEQ/ML, 10 MEQ/50ML, 20 MEQ/50ML</i>	1B		<i>everolimus (immunosuppressant) 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG</i>	4	QL(20 EA daily); SP; PA
POTASSIUM CHLORIDE SOLN IV 10 MEQ/50ML (<i>potassium chloride</i>)	1B		<i>everolimus (immunosuppressant) 1 MG</i>	4	QL(10 EA daily); PA
<i>potassium chloride TBCR 8 MEQ, 10 MEQ, 20 MEQ</i>	1B		<i>mycophenolate mofetil CAPS</i>	1B	
Sodium			<i>mycophenolate mofetil TABS</i>	1B	
<i>sodium chloride SOLN IV 0.45 %, 0.9 %, 3 %, 4 MEQ/ML, 5 %</i>	1B		<i>mycophenolate sodium</i>	1B	
MISCELLANEOUS THERAPEUTIC CLASSES			NULOJIX	4	SP; PA
Chelating Agents			PROGRAF PACK	2	PA
<i>penicillamine CAPS</i>	1B	PA	PROGRAF SOLN	2	
<i>penicillamine TABS</i>	1B	QL(8 EA daily)	SIMULECT	3	
<i>trientine hcl 250 MG</i>	4	QL(8 EA daily); SP; PA	<i>sirolimus TABS</i>	1B	
Immunomodulators			<i>tacrolimus CAPS</i>	1B	
<i>lenalidomide 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 15 MG, 25 MG</i>	4	QL(1 EA daily); SP; PA	<i>tacrolimus SOLN 5 MG/ML</i>	1B	
<i>lenalidomide 20 MG</i>	4	QL(1 EA daily); PA	THYMOGLOBULIN	4	SP; PA
THALOMID	4	QL(3 EA daily); SP; PA	Irrigation Solutions		
Immunosuppressive Agents			<i>irrigation solutions, physiological</i>	1B	
ATGAM	4	SP; PA	<i>lactated ringer's (irrigation)</i>	1B	
AZATHIOPRINE SODIUM	1B		<i>ringer's irrigation</i>	1B	
<i>azathioprine TABS</i>	1B		<i>water for irrigation, sterile</i>	1B	
<i>cyclosporine modified (for microemulsion) CAPS</i>	1B		Potassium Removing Agents		
<i>cyclosporine modified (for microemulsion) SOLN</i>	1B		LOKELMA	3	QL(1 EA daily); PA
<i>cyclosporine CAPS</i>	1B		<i>sodium polystyrene sulfonate POWD</i>	1B	
<i>cyclosporine SOLN IV 50 MG/ML</i>	1B		<i>sodium polystyrene sulfonate SUSP CO 15 GM/60ML</i>	1B	
ENSPRYNG	4	PA	MOUTH/THROAT/DENTAL AGENTS		
			Anesthetics Topical Oral		
			<i>lidocaine hcl (mouth-throat) 4 %</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>lidocaine hcl (mouth-throat) 2 %</i>	1B	QL(4 ML daily)	MULTI PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)
Anti-infectives - Throat			NEONATAL COMPLETE TABS 120 MG-10 MG-9.2 MG-1000 MCG-10 MCG-12 MCG-3 MG-5 MG-20 MG-27 MG-200 MG-1.84 MG-25 MG-2 MG-1200 MCG-2 MG-0.2 MG	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
<i>clotrimazole</i>	1B		NEONATAL PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
<i>nystatin (mouth-throat)</i>	1B		NEONATAL PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)
Antiseptics - Mouth/Throat			NEONATAL VITAMIN TABS	2	QL(1 EA daily)
<i>chlorhexidine gluconate (mouth-throat)</i>	1B		NIVA-PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
DEBACTEROL	2		ONE VITE WOMENS PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
Dental Products			ONE VITE WOMENS TABS	2	QL(1 EA daily)
<i>stannous fluoride CONC</i>	0	RX/OTC	PRENATAL ONE DAILY TABS	2	QL(1 EA daily)
Steroids - Mouth/Throat/Dental			PRENATAL PLUS VITAMIN/MINERAL TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
<i>triamcinolone acetonide (mouth)</i>	1B		PRENATAL PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
Throat Products - Misc.			PRENATAL VITAMIN AND MINERAL TABS	2	QL(1 EA daily)
<i>cevimeline hcl</i>	1B		PRENATAL VITAMINS TABS 100 MG-800 MCG-1.84 MG-18 MG-2.6 MG-1.7 MG-27 MG-10 MCG-4.95 MG-25 MG-200 MG-160 MG-1200 MCG-4 MCG, 120 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-4000 UNIT-30 UNIT	2	QL(1 EA daily)
<i>pilocarpine hcl (oral)</i>	1B		PRENATAL/IRON TABS 120 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-4000 UNIT-30 UNIT	2	QL(1 EA daily)
MULTIVITAMINS			PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)
Prenatal Vitamins					
CLASSIC PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)			
CVS PRENATAL TABS 100 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-4 MCG-1.7 MG-18 MG-27 MG-1.5 MG-25 MG-263 MG-11 UNIT-4000 UNIT	2	QL(1 EA daily)			
EQL PRENATAL FORMULA TABS	2	QL(1 EA daily)			
FT PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)			
GNP PRENATAL/FOLIC ACID TABS	2	QL(1 EA daily)			
GNP PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)			
KP PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	2	QL(1 EA daily)			
MASONATAL TABS	2	QL(1 EA daily)			
M-NATAL PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
PRENATRIX TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	<i>azelastine hcl</i>	1B	
PRENATRYL TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	<i>olopatadine hcl (nasal)</i>	1B	
PX PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	2	QL(1 EA daily)	Nasal Anticholinergics		
QC PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)	<i>ipratropium bromide (nasal) 0.03 %</i>	1B	QL(1 ML daily)
SM PRENATAL VITAMINS TABS	2	QL(1 EA daily)	<i>ipratropium bromide (nasal) 0.06 %</i>	1B	
THERANATAL CORE NUTRITION TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	Nasal Steroids		
TRICARE TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	<i>budesonide (nasal)</i>	1B	
VITATHELY WITH GINGER TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	<i>flunisolide (nasal)</i>	1B	1 package(s) per fill retail
WESTAB PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	<i>fluticasone propionate (nasal) SUSP</i>	1B	Limit 2 inhalers per month; QL(32 ML per 30 day(s) retail); RX/OTC
MUSCULOSKELETAL THERAPY AGENTS - Drugs to Treat Spasms			<i>mometasone furoate (nasal) SUSP</i>	1B	QL(1.14 GM daily); RX/OTC
Central Muscle Relaxants			<i>triamcinolone acetonide (nasal) AERO</i>	1B	
<i>baclofen TABS</i>	1B		XHANCE EXHU	3	PA
<i>carisoprodol TABS</i>	1B		NEUROMUSCULAR AGENTS - Drugs to Relax/Paralyze Muscles		
<i>chlorzoxazone TABS 750 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)	ALS Agents		
<i>chlorzoxazone TABS 500 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)	<i>riluzole TABS</i>	3	
<i>cyclobenzaprine hcl TABS 5 MG, 10 MG</i>	1A	QL(3 EA daily)	Neuromuscular Blocking Agent - Neurotoxins		
<i>metaxalone 800 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)	XEOMIN	3	PA
<i>methocarbamol TABS 500 MG, 750 MG</i>	1B		Nondepolarizing Muscle Relaxants		
<i>orphenadrine citrate TB12</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>atracurium besylate 50 MG/5ML, 100 MG/10ML</i>	3	PA
<i>tizanidine hcl CAPS</i>	1B		NUTRIENTS		
<i>tizanidine hcl TABS</i>	1B		Proteins		
Direct Muscle Relaxants			CLINIMIX E/DEXTROSE (5/20)	3	
<i>dantrolene sodium CAPS</i>	1B	QL(4 EA daily)	CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/10)	3	
NASAL AGENTS - SYSTEMIC AND TOPICAL - Drugs to treat the Nose or Sinus			CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/5)	3	
Nasal Antiallergy					

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
OPHTHALMIC AGENTS - Drugs to Treat the Eye			NATACYN	2	
Beta-blockers - Ophthalmic			neomycin-bacitracin zn-polymyxin	1B	
betaxolol hcl (ophth) SOLN	1B		ofloxacin (ophth)	1B	
brimonidine tartrate-timolol maleate	1B		polymyxin b-trimethoprim	1B	
carteolol hcl (ophth)	1B		sulfacetamide sodium (ophth) SOLN	1B	
dorzolamide hcl-timolol maleate	1B		tobramycin (ophth) SOLN	1B	
levobunolol hcl 0.5 %	1B		trifluridine	1B	
timolol maleate (ophth) SOLG	1B		ZIRGAN GEL	2	
timolol maleate (ophth) SOLN	1B		Ophthalmic Immunomodulators		
Cycloplegic Mydriatics			cyclosporine (ophth) EMUL	3	PA
tropicamide SOLN 0.5 %	1B	QL(2.5 ML daily)	Ophthalmic Local Anesthetics		
tropicamide SOLN 1 %	1B		proparacaine hcl	1B	
Miotics			Ophthalmic Steroids		
Ophthalmic Adrenergic Agents			ALREX SUSP (loteprednol etabonate)	3	PA
apraclonidine hcl	1B		dexamethasone sodium phosphate (ophth)	1B	QL(0.4 ML daily)
brimonidine tartrate 0.15 %, 0.2 %	1B		difluprednate	1B	PA
IOPIDINE	3		fluorometholone (ophth) SUSP	1B	
Ophthalmic Anti-infectives			FML FORTE SUSP	3	PA
bacitracin (ophthalmic)	3		LOTEMAX OINT	3	PA
BESIVANCE	3	PA	loteprednol etabonate GEL	1B	PA
ciprofloxacin hcl (ophth) SOLN	1B		loteprednol etabonate SUSP	1B	PA
erythromycin (ophth)	1B		MAXIDEX SUSP OP	3	PA
gatifloxacin (ophth)	1B		neomycin-polymy-dexameth OINT	1B	
gentamicin sulfate (ophth) SOLN	1B		neomycin-polymy-dexameth SUSP 0.1 %-3.5 MG/ML-10000 UNIT/ML, 0.1 %	1B	
levofloxacin (ophth) 0.5 %	1B		neomycin-polymyxin-hc (ophth)	1B	QL(2.5 ML daily)
moxifloxacin hcl (ophth) SOLN OP	1B		PRED MILD	3	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>prednisolone acetate (ophth)</i>	1B		Otic Agents - Miscellaneous		
PREDNISOLONE SODIUM PHOSPHATE	3		<i>acetic acid (otic)</i>	1B	QL(0.5 ML daily)
<i>sulfacetamide sod-prednisolone SOLN</i>	3	PA	Otic Anti-infectives		
<i>tobramycin-dexamethasone SUSP</i>	1B		<i>ciprofloxacin hcl (otic)</i>	1B	
ZYLET	3	PA	<i>ofloxacin (otic)</i>	1B	
Ophthalmics - Misc.			Otic Combinations		
ALOCRIL	3	PA	<i>ciprofloxacin-dexamethasone</i>	1B	
ALOMIDE	3	PA	<i>ciprofloxacin-fluocinolone acetamide</i>	1B	QL(0.5 EA daily); PA
<i>azelastine hcl (ophth)</i>	1B		CORTISPORIN-TC	3	
<i>bepotastine besilate</i>	3	PA	<i>neomycin-polymyxin-hc (otic) SOLN</i>	1B	QL(2 ML daily)
<i>brinzolamide</i>	1B		<i>neomycin-polymyxin-hc (otic) SUSP</i>	1B	
<i>bromfenac sodium (ophth)</i>	1B		Otic Steroids		
<i>cromolyn sodium (ophth)</i>	1B		<i>fluocinolone acetamide (otic)</i>	1B	
CYSTARAN	2	QL(2.143 ML daily); PA	<i>hydrocortisone w/acetic acid</i>	1B	
<i>diclofenac sodium (ophth)</i>	1B		PASSIVE IMMUNIZING AND TREATMENT AGENTS - Antibody Drugs to Treat Low Immune System		
<i>dorzolamide hcl</i>	1B		Immune Serums		
<i>epinastine hcl (ophth)</i>	1B		GAMMAGARD 30 GM/300ML	4	PA
<i>flurbiprofen sodium</i>	1B		GAMMAGARD 1 GM/10ML, 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	4	SP; PA
<i>ketorolac tromethamine (ophth)</i>	1B		GAMMAGARD S/D LESS IGA SOLR	4	SP; PA
<i>ketotifen fumarate (ophth) 0.035 %</i>	1B		GAMMAKED 1 GM/10ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	4	SP; PA
LASTACAFT	3	PA	GAMUNEX-C	4	SP; PA
NEVANAC	3	PA	Monoclonal Antibodies		
<i>olopatadine hcl 0.1 %</i>	1B	QL(0.34 ML daily)			
<i>olopatadine hcl 0.2 %</i>	1B	RX/OTC			
Prostaglandins - Ophthalmic					
<i>bimatoprost SOLN</i>	3				
<i>latanoprost SOLN</i>	1B				
<i>tafluprost</i>	1B				
<i>travoprost SOLN</i>	1B				
OTIC AGENTS - Drugs to Treat the Ear					

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
BEYFORTUS	0	
Passive Immunizing Agents - Combinations		
HYQVIA	4	PA
PENICILLINS - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Aminopenicillins		
<i>amoxicillin CAPS</i>	1A	
<i>amoxicillin CHEW 125 MG, 250 MG</i>	1B	
<i>amoxicillin SUSR 125 MG/5ML</i>	1A	
<i>amoxicillin SUSR 200 MG/5ML, 250 MG/5ML, 400 MG/5ML</i>	1B	
<i>amoxicillin TABS</i>	1B	
<i>ampicillin sodium IV 10 GM</i>	1B	
<i>ampicillin CAPS 500 MG</i>	1B	
Natural Penicillins		
PENICILLIN G POT IN DEXTROSE 40000 UNIT/ML, 60000 UNIT/ML	1B	
<i>penicillin g potassium 5000000 UNIT</i>	1B	
<i>penicillin g sodium</i>	3	
<i>penicillin v potassium SOLR</i>	1B	
<i>penicillin v potassium TABS</i>	1B	
Penicillin Combinations		
<i>amoxicillin & pot clavulanate CHEW</i>	1B	
<i>amoxicillin & pot clavulanate SUSR</i>	1B	
<i>amoxicillin & pot clavulanate TABS</i>	1B	
<i>amoxicillin & pot clavulanate TB12</i>	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>ampicillin & sulbactam sodium IJ 1 GM-0.5 GM, 2 GM-1 GM</i>	1B	
<i>piperacillin sodium-tazobactam sodium</i>	1B	
Penicillinase-Resistant Penicillins		
<i>dicloxacillin sodium</i>	1B	
<i>nafticillin sodium IV 10 GM</i>	1B	
<i>oxacillin sodium IV 10 GM</i>	1B	
PROGESTINS - Hormone Replacement/Modifying Drugs		
Progestins		
<i>medroxyprogesterone acetate 10 MG</i>	1A	
<i>medroxyprogesterone acetate 2.5 MG, 5 MG</i>	1B	
<i>megestrol acetate (appetite)</i>	1B	PA
<i>norethindrone acetate TABS</i>	0	
<i>progesterone CAPS</i>	1B	
PSYCHOTHERAPEUTIC AND NEUROLOGICAL AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Mental and Emotional Conditions		
Agents for Chemical Dependency		
<i>acamprosate calcium</i>	1B	
<i>disulfiram</i>	1B	
<i>lofexidine hcl</i>	1B	QL(224 EA per 14 day(s) retail); PA
LUCEMYRA (<i>lofexidine hcl</i>)	3	QL(224 EA per 14 day(s) retail); PA
Antidementia Agents		
<i>donepezil hydrochloride TABS 5 MG, 23 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>donepezil hydrochloride TABS 10 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>donepezil hydrochloride TBDP 10 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)	Multiple Sclerosis Agents		
<i>donepezil hydrochloride TBDP 5 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)	AVONEX PEN AJKT	4	QL(0.0714 EA daily); SP; PA
<i>galantamine hydrobromide CP24</i>	1B	QL(1 EA daily)	AVONEX PREFILLED PSKT	4	QL(0.0714 EA daily); SP; PA
<i>galantamine hydrobromide SOLN</i>	1B	QL(6 ML daily)	BETASERON KIT	4	QL(0.0357 EA daily); SP; PA
<i>galantamine hydrobromide TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>dalfampridine</i>	4	QL(2 EA daily); SP; PA
<i>memantine hcl TABS</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>dimethyl fumarate CDPK</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>memantine hcl TABS</i>	1B		<i>dimethyl fumarate CPDR</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>rivastigmine tartrate CAPS</i>	1B		EXTAVIA KIT	4	QL(0.0357 EA daily); SP; PA
Combination Psychotherapeutics			<i>ingolimod hcl</i>	4	QL(1 EA daily)
<i>chlorthalidone-amitriptyline</i>	1B		<i>glatiramer acetate SOSY 20 MG/ML</i>	4	QL(1 ML daily)
<i>perphenazine-amitriptyline</i>	1B	QL(4 EA daily)	<i>glatiramer acetate SOSY 40 MG/ML</i>	4	QL(0.43 ML daily)
Fibromyalgia Agents			LEMTRADA	4	QL(1.2 ML daily); PA
SAVELLA TITRATION PACK MISC	2	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; PA	PLEGRIDY STARTER PACK SOAJ	4	QL(0.036 ML daily); PA
SAVELLA TABS	2	QL(2 EA daily); PA	PLEGRIDY STARTER PACK SOSY SC	4	QL(0.036 ML daily); PA
Movement Disorder Drug Therapy			PLEGRIDY SOAJ	4	QL(0.036 ML daily); PA
AUSTEDO XR PATIENT TITRATION TEPK	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA	PLEGRIDY SOSY SC	4	QL(0.036 ML daily); PA
AUSTEDO XR TB24	4	QL(1 EA daily); PA	REBIF REBIDOSE TITRATION PACK SOAJ	4	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; SP; PA
AUSTEDO TABS	4	QL(4 EA daily); PA	REBIF REBIDOSE SOAJ	4	QL(0.214 ML daily); SP; PA
INGREZZA CAPS	4	QL(1 EA daily); PA	REBIF TITRATION PACK SOSY	4	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; SP; PA
INGREZZA CPPK	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; PA	REBIF SOSY	4	QL(0.214 ML daily); SP; PA
INGREZZA CPSP	4	QL(1 EA daily); PA	<i>teriflunomide</i>	4	QL(1 EA daily)
<i>tetrabenazine</i>	4	QL(3 EA daily); SP; PA	Postherpetic Neuralgia (PHN)/Neuropathic Pain Agents		
			<i>pregabalin (once-daily) 330 MG</i>	3	QL(2 EA daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>pregabalin (once-daily) 82.5 MG, 165 MG</i>	3	QL(1 EA daily); PA
Pseudobulbar Affect (PBA) Agents		
NUDEXTA	3	QL(2 EA daily); PA
Psychotherapeutic and Neurological Agents - Misc.		
<i>ergoloid mesylates TABS</i>	1B	
<i>pimozide</i>	1B	
Smoking Deterrents		
<i>bupropion hcl (smoking deterrent)</i>	0	QL(2 EA daily)
<i>nicotine polacrilex GUM</i>	0	
<i>nicotine polacrilex LOZG</i>	0	
NICOTINE KIT	0	
<i>nicotine PT24 TD 7 MG/24HR, 14 MG/24HR, 21 MG/24HR</i>	0	QL(1 EA daily)
NICOTROL NS SOLN	0	
NICOTROL INHA	0	
<i>varenicline tartrate TABS</i>	0	QL(2 EA daily)
<i>varenicline tartrate TBPk</i>	0	
RESPIRATORY AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Lung Conditions		
Alpha-Proteinase Inhibitor (Human)		
PROLASTIN-C SOLN	4	PA
PROLASTIN-C SOLR	4	PA
Cystic Fibrosis Agents		
KALYDECO TABS	4	QL(2 EA daily); SP; PA
ORKAMBI PACK	4	QL(2 EA daily); PA
ORKAMBI TABS	4	QL(4 EA daily); PA
PULMOZYME	4	QL(2.5 ML daily); SP; PA
TRIKAFTA TBPk	4	QL(3 EA daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Pulmonary Fibrosis Agents		
OFEV	4	QL(2 EA daily); PA
<i>pirfenidone CAPS</i>	4	
<i>pirfenidone TABS 534 MG</i>	4	QL(3 EA daily); PA
<i>pirfenidone TABS 267 MG, 801 MG</i>	4	
SULFONAMIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Sulfonamides		
<i>sulfadiazine TABS</i>	1B	
TETRACYCLINES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Fluorocyclines		
XERAVA	4	PA
Glycylcyclines		
<i>tigecycline</i>	1B	
Tetracyclines		
<i>demeclocycline hcl TABS</i>	1B	
<i>doxycycline (monohydrate) CAPS 50 MG, 100 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>doxycycline (monohydrate) CAPS 75 MG</i>	1B	
<i>doxycycline (monohydrate) TABS 100 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>doxycycline (monohydrate) TABS 50 MG, 75 MG</i>	1B	
<i>doxycycline hyclate CAPS</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>doxycycline hyclate SOLR</i>	1B	
<i>doxycycline hyclate TABS 20 MG, 100 MG</i>	1B	QL(2 EA daily)
<i>minocycline hcl CAPS</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>minocycline hcl TABS</i>	1B	QL(3 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>tetracycline hcl CAPS</i>	1B	QL(8 EA daily)
THYROID AGENTS - Drugs to Regulate Thyroid Hormones		
Antithyroid Agents		
<i>methimazole TABS</i>	1B	
<i>propylthiouracil</i>	1B	
Thyroid Hormones		
ADTHYZA TABS 16.25 MG, 32.5 MG, 65 MG, 97.5 MG, 130 MG	2	
ARMOUR THYROID TABS	2	QL(1 EA daily)
EVEXITHROID TABS 180 MG	2	QL(1 EA daily)
<i>levothyroxine sodium TABS</i>	1B	
<i>liothyronine sodium SOLN</i>	1B	
<i>liothyronine sodium TABS</i>	1B	
NP THYROID TABS	1B	QL(1 EA daily)
SYNTHROID TABS (<i>levothyroxine sodium</i>)	2	
TOXOIDS		
Toxoid Combinations		
ADACEL SUSP	0	
ADACEL SUSY 2 LF/0.5ML-5 LF/0.5ML-15.5 MCG/0.5ML	0	
BOOSTRIX SUSP	0	
BOOSTRIX SUSY	0	
DAPTACEL	0	
INFANRIX	0	
KINRIX SUSY	0	
PEDIARIX SUSY	0	
PENTACEL	0	
QUADRACEL SUSP	0	
QUADRACEL SUSY	0	
TDVAX SUSP	0	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
TENIVAC SUSP 2 LFU-5 LFU	0	
TETANUS-DIPHThERIA TOXOIDS TD SUSP	0	
VAXELIS SUSP	0	
VAXELIS SUSY	0	
ULCER DRUGS - Drugs to Treat Bowel, Intestine and Stomach Conditions		
Antispasmodics		
<i>atropine sulfate SOSY IJ 0.25 MG/5ML</i>	1B	
<i>chlordiazepoxide hcl-clidinium bromide</i>	1B	
<i>dicyclomine hcl CAPS</i>	1B	
<i>dicyclomine hcl SOLN PO</i>	1B	
<i>dicyclomine hcl TABS</i>	1B	
<i>glycopyrrolate SOLN IJ 4 MG/20ML</i>	1B	
<i>glycopyrrolate TABS 2 MG</i>	1B	QL(6 EA daily)
<i>glycopyrrolate TABS 1 MG</i>	1B	
<i>methscopolamine bromide</i>	1B	
H-2 Antagonists		
<i>cimetidine TABS</i>	1B	RX/OTC
<i>famotidine in nacl SOLN</i>	1B	
<i>famotidine SOLN 20 MG/2ML</i>	1A	
<i>famotidine SOLN 40 MG/4ML, 200 MG/20ML</i>	1B	
<i>famotidine SUSR</i>	1B	QL(10 ML daily)
<i>famotidine TABS 20 MG, 40 MG</i>	1B	RX/OTC
<i>nizatidine CAPS</i>	1B	
Misc. Anti-Ulcer		
<i>sucralfate SUSP</i>	1B	QL(40 ML daily)
<i>sucralfate TABS</i>	1B	QL(4 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Proton Pump Inhibitors			<i>darifenacin hydrobromide</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>dexlansoprazole</i>	3	QL(1 EA daily)	<i>fesoterodine fumarate</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>esomeprazole magnesium CPDR 20 MG</i>	1B	QL(2 EA daily); RX/OTC	<i>oxybutynin chloride SOLN</i>	1B	
<i>esomeprazole magnesium CPDR 40 MG</i>	3	QL(1 EA daily)	<i>oxybutynin chloride TABS 5 MG</i>	1B	
<i>esomeprazole magnesium TBEC</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>oxybutynin chloride TB24</i>	1B	
<i>lansoprazole CPDR 30 MG</i>	1B		<i>solifenacin succinate TABS</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>lansoprazole CPDR 15 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); RX/OTC	<i>tolterodine tartrate CP24</i>	1B	QL(1 EA daily)
NEXIUM 24HR TBEC 20 MG	1B	QL(2 EA daily)	<i>tolterodine tartrate TABS</i>	1B	
<i>omeprazole magnesium CPDR</i>	1B	QL(4 EA daily)	<i>tropium chloride CP24</i>	1B	QL(1 EA daily)
<i>omeprazole CPDR</i>	1B	QL(2 EA daily)	<i>tropium chloride TABS</i>	1B	QL(3 EA daily)
<i>omeprazole TBEC</i>	1B	QL(2 EA daily)	Urinary Antispasmodics - Cholinergic Agonists		
<i>pantoprazole sodium TBEC 40 MG</i>	1B		<i>bethanechol chloride 25 MG</i>	1B	
<i>pantoprazole sodium TBEC 20 MG</i>	1B	QL(1 EA daily)	<i>bethanechol chloride 5 MG, 10 MG, 50 MG</i>	1B	QL(4 EA daily)
<i>rabeprazole sodium TBEC</i>	3	QL(1 EA daily)	Urinary Antispasmodics - Direct Muscle Relaxants		
Ulcer Drugs - Prostaglandins			<i>flavoxate hcl</i>	1B	
<i>misoprostol</i>	1B	QL(4 EA daily)	VACCINES		
Ulcer Therapy Combinations			Bacterial Vaccines		
<i>amoxicillin-clarithromycin w/ lansoprazole THPK</i>	1B	14 day(s) max supply per 365 day(s) retail; 14 day(s) max supply per 365 day(s) mail	ACTHIB SOLR IM	0	
<i>omeprazole-sodium bicarbonate CAPS 1100 MG-20 MG</i>	1B	QL(1 EA daily); RX/OTC	BEXSERO 0.5 ML	0	
URINARY ANTISPASMODICS - Drugs to Treat Miscellaneous Bladder Spasms			CAPVAXIVE	0	
Urinary Antispasmodic - Antimuscarinics (Anticholinergic)			HIBERIX SOLR IJ	0	
			MENACTRA	0	
			MENQUADFI 0.5 ML	0	
			MENVEO SOLR	0	
			PEDVAX HIB SUSP	0	
			PENBRAYA	0	
			PENMENVY SUSR IM	0	AL(At least 10 yrs old - Up to 25 yrs old)
			PNEUMOVAX 23 SOLN	0	
			PNEUMOVAX 23 SOSY	0	
			PREVNAR 13	0	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
PREVNAR 20	0	1 max fill(s) per 999 day(s) retail	FLUARIX QUADRIVALENT SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
TRUMENBA 0.5 ML	0		FLUARIX SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
VAXNEUVANCE	0	4 max fill(s) per 999 day(s) retail	FLUBLOK QUADRIVALENT	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
Viral Vaccines			FLUBLOK SOSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
ABRYSVO	0		FLUCELVAX QUADRIVALENT SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AFLURIA PRESERVATIVE FREE SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail	FLUCELVAX QUADRIVALENT SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AFLURIA QUADRIVALENT SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	FLUCELVAX SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AFLURIA QUADRIVALENT SUSY 0.5 ML	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	FLUCELVAX SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AFLURIA SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	FLULAVAL QUADRIVALENT SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AREXVY	0		FLULAVAL SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AUDENZ EMUL	0		FLUMIST	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AUDENZ PRSY	0		FLUMIST QUADRIVALENT	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
COMIRNATY 5-11 YEARS SUSP 10 MCG/0.3ML	0				
COMIRNATY SUSP	0				
COMIRNATY SUSY	0				
ENGRIX-B SUSP 20 MCG/ML	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail; 3 max fill(s) per 365 day(s) mail			
ENGRIX-B SUSY	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail; 3 max fill(s) per 365 day(s) mail			
FLUAD	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail			
FLUAD QUADRIVALENT	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
FLUZONE HIGH-DOSE QUADRIVALENT	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y SUSY	0	
FLUZONE HIGH-DOSE SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	MODERNA COVID-19 VACCINE SUSP	0	
FLUZONE QUADRIVALENT SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	MRESVIA	0	
FLUZONE QUADRIVALENT SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	NOVAVAX COVID-19 VACCINE SUSP	0	
FLUZONE SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	NOVAVAX COVID-19 VACCINE SUSY	0	
FLUZONE SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail	NUVAXOVID COVID-19 VACCINE SUSY 5 MCG/0.5ML	0	
GARDASIL 9 SUSP 0.5 ML	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail	PFIZER COVID-19 VAC BIVALENT	0	
GARDASIL 9 SUSY 0.5 ML	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail	PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 5-11Y SUSP	0	
HAVRIX IM 720 EL U/0.5ML, 1440 EL U/ML	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail; 2 max fill(s) per 365 day(s) mail	PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 6M-4Y SUSP	0	
HEPLISAV-B SOSY	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail; 2 max fill(s) per 365 day(s) mail	PFIZER-BIONT COVID-19 VAC-TRIS SUSP	0	
IPOLE IJ	0		PFIZER-BIONTECH COVID-19 VACC SUSP	0	
JYNNEOS	0		PREHEVBRIO	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail
M-M-R II SOLR	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail	PRIORIX SUSR	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail
MNEXSPIKE SUSY 10 MCG/0.2ML	0		PROQUAD SUSR	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail
MODERNA COVID-19 BIVALENT	0		RECOMBIVAX HB SUSP	0	
MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y SUSP	0		RECOMBIVAX HB SUSY	0	
			ROTARIX SUSP	0	
			ROTATEQ SOLN	0	
			SHINGRIX	0	2 max fill(s) per 999 day(s) retail; AL(At least 18 yrs old)
			SPIKEVAX 6M-11Y SUSY 25 MCG/0.25ML	0	
			SPIKEVAX SUSP	0	
			SPIKEVAX SUSY	0	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
TWINRIX SUSY	0	
VAQTA	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail; 2 max fill(s) per 365 day(s) mail
VAQTA IM 25 UNIT/0.5ML, 50 UNIT/ML	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail; 2 max fill(s) per 365 day(s) mail
VARIVAX SUSR	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail
VAGINAL AND RELATED PRODUCTS		
Spermicides		
TODAY SPONGE MISC	0	
VCF VAGINAL CONTRACEPTIVE FILM	0	
Vaginal Anti-infectives		
<i>clindamycin phosphate vaginal CREA</i>	1B	
<i>clotrimazole vaginal CREA 1 %</i>	1B	
GYNAZOLE-1	3	QL(5 GM per 30 day(s) retail; 5 GM per 30 days mail)
<i>metronidazole vaginal</i>	1B	
<i>miconazole nitrate vaginal SUPP 200 MG</i>	1B	
<i>terconazole vaginal CREA</i>	1B	
<i>terconazole vaginal CREA</i>	1B	
<i>terconazole vaginal SUPP</i>	1B	
Vaginal Anti-inflammatory Agents		
<i>hydrocortisone vaginal</i>	1B	QL(15.15 GM daily)
Vaginal Contraceptive - pH Modulators		
PHEXX	0	PV
PHEXXI	0	PV
Vaginal Estrogens		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>estradiol vaginal CREA</i>	1B	QL(2 GM daily)
<i>estradiol vaginal TABS</i>	1B	
FEMRING	3	PA
PREMARIN	2	QL(1.5 GM daily)
VASOPRESSORS - Drugs to Treat Heart and Circulation Conditions		
Anaphylaxis Therapy Agents		
<i>epinephrine (anaphylaxis) SOAJ</i>	1B	QL(2 EA per fill retail; 2 per fill mail); 2 max fill(s) per 365 day(s) retail; 2 max fill(s) per 365 day(s) mail
Vasopressors		
<i>midodrine hcl</i>	1B	
VITAMINS		
Oil Soluble Vitamins		
<i>cholecalciferol CAPS</i>	1A	
<i>cholecalciferol TABS 10 MCG, 400 UNIT</i>	0	
<i>ergocalciferol CAPS</i>	0	
<i>ergocalciferol SOLN PO 200 MCG/ML</i>	1B	
VITAMIN D2 TABS 400 UNIT	0	AL(At least 65 yrs old)
Water Soluble Vitamins		
NIACIN ER TBCR	1B	
<i>niacinamide TABS 100 MG</i>	1B	
<i>niacinamide TABS 500 MG</i>	1A	
<i>niacin CPCR 250 MG, 500 MG</i>	1A	
<i>niacin TABS</i>	1A	
<i>niacin TBCR</i>	1A	

INDEX

abacavir sulfate SOLN	30	ACTHAR GEL PEN SC 40 UNIT, 1500 UNIT, 2000 UNIT, 2500 UNIT/0.5ML, 80 UNIT/ML	44	UNIT	48
abacavir sulfate TABS	30	ACTHAR GEL	44	AIMOVIG	53
abacavir sulfate-lamivudine	30	ACTHIB SOLR IM	64	AIMSCO LUBRICATED MISC	51
abiraterone acetate 250 MG	25	ACTIMMUNE 100 MCG/0.5ML	27	AKYNZEO	17
abiraterone acetate 500 MG	25	ACTOS (pioglitazone hcl)	16	albendazole	7
ABRYSVO	65	acyclovir CAPS	32	albuterol sulfate AERS	10
acamprosate calcium	60	acyclovir SUSP	32	albuterol sulfate NEBU	10
acarbose	14	acyclovir TABS PO	32	albuterol sulfate SYRP	10
acebutolol hcl CAPS	32	acyclovir topical CREA	40	albuterol sulfate TABS	10
acetaminophen w/ codeine SOLN ..	6	acyclovir topical OINT	40	alclometasone dipropionate CREA 40	
acetaminophen w/ codeine TABS 15 MG-300 MG	6	ADACEL SUSP	63	alclometasone dipropionate OINT .40	
acetaminophen w/ codeine TABS 30 MG-300 MG	6	ADACEL SUSY 2 LF/0.5ML-5 LF/0.5ML-15.5 MCG/0.5ML	63	ALDURAZYME	45
acetaminophen w/ codeine TABS 60 MG-300 MG	6	adapalene CREA	37	ALECENSA	26
acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG	6	adapalene GEL	37	alendronate sodium TABS 35 MG, 70 MG	44
acetazolamide CP12	43	adapalene-benzoyl peroxide GEL 2.5 %-0.1 %	37	alendronate sodium TABS 5 MG, 10 MG	44
acetazolamide sodium	43	ADCETRIS	24	alfuzosin hcl	47
acetazolamide TABS 125 MG	43	adefovir dipivoxil	31	ALINIA SUSR	21
acetazolamide TABS 250 MG	43	ADEMPAS	34	aliskiren fumarate	21
acetic acid (otic)	59	ADTHYZA TABS 16.25 MG, 32.5 MG, 65 MG, 97.5 MG, 130 MG	63	allopurinol 100 MG, 300 MG	48
acetic acid 0.25 %	47	ADVATE	48	almotriptan malate 12.5 MG	53
acetylcysteine SOLN	37	ADYNOVATE	48	almotriptan malate 6.25 MG	53
acitretin 10 MG, 17.5 MG	39	AFLURIA PRESERVATIVE FREE SUSY	65	ALOCRIIL	59
acitretin 25 MG	39	AFLURIA QUADRIVALENT SUSP	65	alogliptin benzoate	15
ACTEMRA ACTPEN SOAJ	3	AFLURIA QUADRIVALENT SUSY 0.5 ML	65	alogliptin-metformin hcl	14
ACTEMRA SOLN 200 MG/10ML, 400 MG/20ML	3	AFLURIA SUSP	65	alogliptin-pioglitazone 15 MG-25 MG, 30 MG-25 MG, 45 MG-25 MG	15
ACTEMRA SOLN 80 MG/4ML	3	AFSTYLA 250 UNIT, 500 UNIT, 1000		alogliptin-pioglitazone 30 MG-12.5 MG	15
ACTEMRA SOSY	3			ALOMIDE	59

alose tron hcl	47	amitriptyline hcl TABS	14	amphetamine-dextroamphetamine TABS 30 MG	1
alprazolam TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 1 MG	8	amlodipine besylate TABS	33	amphetamine-dextroamphetamine TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 12.5 MG, 15 MG, 20 MG	1
alprazolam TABS 2 MG	8	amlodipine besylate-atorvastatin calcium	33	amphotericin b IV	18
alprazolam TB24	8	amlodipine besylate-benazepril hcl 20		amphotericin b liposome	18
alprazolam TBDP	8	amlodipine besylate-olmesartan medoxomil	20	ampicillin & sulbactam sodium IJ 1 GM-0.5 GM, 2 GM-1 GM	60
ALPROLIX	48	amlodipine besylate-valsartan	20	ampicillin CAPS 500 MG	60
ALREX SUSP (lote prednol etabonate)	58	amlodipine-valsartan- hydrochlorothiazide	20	ampicillin sodium IV 10 GM	60
ALTABAX	38	amoxapine	14	anagrelide hcl	48
ALTUVIIIO 250 UNIT, 500 UNIT, 1000 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT, 4000 UNIT	48	amoxicillin & pot clavulanate CHEW . 60		anastrozole	25
ALUNBRIG TABS	26	amoxicillin & pot clavulanate SUSR 60		ANDRODERM PT24 2 MG/24HR, 4 MG/24HR	7
ALUNBRIG TBPk	26	amoxicillin & pot clavulanate TABS 60		ANNOVERA	35
ALVESCO	9	amoxicillin & pot clavulanate TB12 60 10		ANORO ELLIPTA 25 MCG/ACT-62.5 MCG/ACT (umeclidinium-vilanterol) 10	
alvimopan	47	amoxicillin CAPS	60	ANZEMET TABS 50 MG	17
amantadine hcl CAPS	28	amoxicillin CHEW 125 MG, 250 MG . 60		APIDRA SOLN	16
amantadine hcl SOLN	28	amoxicillin SUSR 125 MG/5ML	60	APIDRA SOLOSTAR SOPN	16
amantadine hcl TABS	28	amoxicillin SUSR 200 MG/5ML, 250 MG/5ML, 400 MG/5ML	60	apomorphine hydrochloride SOCT 28	
ambrisentan	33	amoxicillin TABS	60	apraclonidine hcl	58
amcinonide CREA	40	amoxicillin-clarithromycin w/ lansoprazole THPK	64	aprepitant CAPS 40 MG, 125 MG .	18
amcinonide LOTN	40	amphetamine-dextroamphetamine CP24 15 MG	1	aprepitant CAPS 80 MG	18
amcinonide OINT	40	amphetamine-dextroamphetamine CP24 20 MG, 25 MG, 30 MG	1	aprepitant CAPS	18
amikacin sulfate SOLN 1 GM/4ML, 500 MG/2ML	2	amphetamine-dextroamphetamine CP24 5 MG, 10 MG	1	APTIOm 200 MG, 400 MG, 600 MG, 800 MG (eslicarbazepine acetate) .	12
amiloride & hydrochlorothiazide ..	43			APTIVUS CAPS	30
amiloride hcl TABS	43			ARANESP (ALBUMIN FREE) SOLN 25 MCG/ML	49
aminocaproic acid TABS	49			ARANESP (ALBUMIN FREE) SOLN	
amiodarone hcl SOLN 150 MG/3ML . 9					
amiodarone hcl TABS	9				

40 MCG/ML, 60 MCG/ML, 100 MCG/ML	49	MG, 40 MG	1	azithromycin SOLR	50
ARANESP (ALBUMIN FREE) SOSY 150 MCG/0.3ML, 200 MCG/0.4ML, 300 MCG/0.6ML, 500 MCG/ML ...	49	atomoxetine hcl 60 MG, 80 MG, 100 MG	1	azithromycin SUSR	50
ARCALYST	3	atorvastatin calcium TABS	19	azithromycin TABS 250 MG	50
AREXVY	65	atovaquone	21	azithromycin TABS 500 MG	50
arformoterol tartrate	10	atovaquone-proguanil hcl	22	azithromycin TABS 600 MG	50
ARIKAYCE	2	atracurium besylate 50 MG/5ML, 100 MG/10ML	57	bacitracin (ophthalmic)	58
aripiprazole SOLN PO	30	atropine sulfate SOSY IJ 0.25 MG/5ML	63	baclofen TABS	57
aripiprazole TABS	30	ATROVENT HFA	9	balsalazide disodium CAPS	46
armodafinil	1	AUDENZ EMUL	65	BALVERSA	26
ARMOUR THYROID TABS	63	AUDENZ PRSY	65	BANZEL TABS 200 MG (rufinamide) 12	
ARNUITY ELLIPTA 50 MCG/ACT, 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT (fluticasone furoate (inhalation))	9	AURANOFIN 3 MG	3	BANZEL TABS 400 MG (rufinamide) 12	
arsenic trioxide 10 MG/10ML	27	AUSTEDO TABS	61	BAXDELA SOLR	46
ARZERRA	24	AUSTEDO XR PATIENT TITRATION TEPK	61	BAXDELA TABS	46
asenapine maleate 2.5 MG	29	AUSTEDO XR TB24	61	BD PEN NEEDLE NANO 2ND GEN . 52	
asenapine maleate 5 MG, 10 MG .	29	avanafil	33	BELSOMRA	50
aspirin CHEW	5	AVERI TABS PO	35	benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG, 25 MG-20 MG ...	20
aspirin TABS 325 MG	5	AVONEX PEN AJKT	61	benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG, 6.25 MG-5 MG ..	20
aspirin TBEC 325 MG	5	AVONEX PREFILLED PSKT	61	benazepril hcl	20
aspirin TBEC 81 MG	5	AYVAKIT	25	bendamustine hcl SOLR	23
aspirin-dipyridamole	48	azacitidine SUSR	23	BENEFIX KIT	48
atazanavir sulfate CAPS 150 MG, 300 MG	30	AZATHIOPRINE SODIUM	55	BENZEPRO CREAMY WASH LIQD . 37	
atazanavir sulfate CAPS 200 MG .	30	azathioprine TABS	55	BENZEPRO FOAM 5.3 %	37
atenolol & chlorthalidone	20	azelaic acid GEL	42	benzonatate 100 MG	37
atenolol TABS	32	azelastine hcl (ophth)	59	benzonatate 150 MG	36
ATGAM	55	azelastine hcl	57	benzonatate 200 MG	37
atomoxetine hcl 10 MG, 18 MG, 25		AZELEX	37	benzoyl peroxide FOAM 5.3 %, 9.8 %	
		azithromycin PACK	50		

.....37	bexarotene (topical)39	brimonidine tartrate-timolol maleate . 58
benzoyl peroxide GEL 10 %37	bexarotene28	brinzolamide59
benzoyl peroxide GEL 5 %37	BEXSERO 0.5 ML64	BRIVIACT SOLN PO 10 MG/ML ...12
benzoyl peroxide LIQD 4 %, 10 % .37	BEYFORTUS60	BRIVIACT TABS12
benzoyl peroxide-erythromycin GEL . 37	bicalutamide25	bromfenac sodium (ophth)59
benztropine mesylate SOLN28	BIJUVA45	bromocriptine mesylate CAPS28
benztropine mesylate TABS28	BIKTARVY30	bromocriptine mesylate TABS 2.5 MG28
bepotastine besilate59	bimatoprost SOLN59	BRUKINSA26
BESIVANCE58	bisacodyl SUPP50	budesonide (inhalation) SUSP9
betaine45	bisacodyl TBEC50	budesonide (intrarectal)7
betamethasone dipropionate (topical) CREA40	bisoprolol & hydrochlorothiazide ..20	budesonide (nasal)57
betamethasone dipropionate (topical) LOTN40	bisoprolol fumarate32	budesonide CPEP36
betamethasone dipropionate (topical) OINT40	bleomycin sulfate 15 UNIT25	budesonide-formoterol fumarate dihydrate10
betamethasone dipropionate augmented CREA40	BOOSTRIX SUSP63	bumetanide SOLN 0.25 MG/ML ...43
betamethasone dipropionate augmented LOTN40	BOOSTRIX SUSY63	bumetanide TABS43
betamethasone dipropionate augmented OINT40	bortezomib SOLR IJ26	buprenorphine hcl SOLN7
betamethasone valerate CREA ...40	BORTEZOMIB SOLR IV 3.5 MG ..26	buprenorphine hcl SUBL7
betamethasone valerate FOAM ...40	bosentan TABS 125 MG34	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 0.5 MG-2 MG, 1 MG-4 MG, 2 MG-8 MG7
betamethasone valerate LOTN40	bosentan TABS 62.5 MG34	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 3 MG-12 MG7
betamethasone valerate OINT40	bosentan TBSO 32 MG34	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate SUBL7
BETASERON KIT61	BOSULIF TABS 100 MG, 500 MG 26	buprenorphine PTWK7
betaxolol hcl (ophth) SOLN58	BOSULIF TABS 400 MG26	bupropion hcl (smoking deterrent) 62
betaxolol hcl32	BRAFTOVI 75 MG26	bupropion hcl TABS13
bethanechol chloride 25 MG64	BREO ELLIPTA (fluticasone furoate- vilanterol)10	bupropion hcl TB1213
bethanechol chloride 5 MG, 10 MG, 50 MG64	BREO ELLIPTA10	bupropion hcl TB24 150 MG, 300 MG13
	BREZTRI AEROSPHERE10	
	BRILINTA 60 MG, 90 MG (ticagrelor) 48	
	brimonidine tartrate (topical)42	
	brimonidine tartrate 0.15 %, 0.2 % 58	

buspirone hcl 5 MG8	calcitriol (topical)39	carbidopa-levodopa-entacapone ..28
buspirone hcl 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 30 MG8	calcitriol CAPS45	carbinoxamine maleate SOLN18
busulfan SOLN23	calcitriol SOLN IV45	carbinoxamine maleate TABS 4 MG . 18
butalbital-acetaminophen TABS 50 MG-325 MG5	calcium acetate (phosphate binder) CAPS47	carboplatin SOLN 50 MG/5ML23
butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-300 MG4	calcium acetate (phosphate binder) TABS47	carisoprodol TABS57
butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-325 MG5	calcium chloride (dihydrate) SOLN 54	carmustine23
butalbital-acetaminophen-caffeine TABS 40 MG-50 MG-325 MG5	calcium polycarbophil TABS50	carteolol hcl (ophth)58
butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-300 MG6	CALQUENCE26	carvedilol32
butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-325 MG6	candesartan cilexetil20	carvedilol phosphate32
butalbital-aspirin-caffeine CAPS5	candesartan cilexetil- hydrochlorothiazide20	caspofungin acetate18
butalbital-aspirin-caffeine w/cod6	capecitabine23	CAYA DPRH51
butenafine hcl38	CAPRELSA26	CAYSTON22
butorphanol tartrate IJ 1 MG/ML, 2 MG/ML7	captopril 12.5 MG20	cefaclor CAPS34
butorphanol tartrate NA 10 MG/ML .7	captopril 25 MG, 50 MG, 100 MG .20	cefaclor SUSR 250 MG/5ML34
cabergoline45	CAPVAXIVE64	cefadroxil CAPS34
CABOMETYX TABS26	carbamazepine CHEW 100 MG ...12	cefadroxil SUSR34
calcipotriene CREA39	carbamazepine CP12 100 MG12	cefadroxil TABS34
calcipotriene OINT39	carbamazepine CP12 200 MG12	cefazolin sodium SOLR IJ 1 GM, 10 GM, 500 MG34
calcipotriene SOLN39	carbamazepine CP12 300 MG12	cefdinir CAPS34
calcipotriene-betamethasone dipropionate OINT40	carbamazepine CP12 300 MG12	cefdinir SUSR34
calcipotriene-betamethasone dipropionate SUSP40	carbamazepine SUSP12	cefepime hcl SOLR IV 2 GM35
calcitonin (salmon) NA44	carbamazepine TABS12	cefixime CAPS34
	carbamazepine TB12 100 MG, 400 MG12	cefixime SUSR34
	carbamazepine TB12 200 MG12	cefotetan disodium IJ 1 GM, 2 GM 34
	carbidopa28	cefoxitin sodium IV 1 GM, 2 GM ...34
	carbidopa-levodopa TABS28	cefpodoxime proxetil SUSR34
	carbidopa-levodopa TBCR28	cefpodoxime proxetil TABS34
	carbidopa-levodopa TBDP28	cefprozil SUSR34
		cefprozil TABS34

ceftazidime IJ 1 GM, 6 GM 34	CHOLBAM 46	citalopram hydrobromide TABS ... 14
ceftriaxone sodium IJ 1 GM, 2 GM, 500 MG 35	cholecalciferol CAPS 67	clarithromycin SUSR 51
ceftriaxone sodium IJ 250 MG 35	cholecalciferol TABS 10 MCG, 400 UNIT 67	clarithromycin TABS 51
cefuroxime axetil TABS 34	cholestyramine light PACK 19	clarithromycin TB24 51
cefuroxime sodium IJ 750 MG 34	cholestyramine light POWD 19	CLASSIC PRENATAL TABS 56
celecoxib 4	cholestyramine PACK 19	clemastine fumarate SYRP 18
cephalexin CAPS 34	cholestyramine POWD 19	clemastine fumarate TABS 2.68 MG . 18
cephalexin SUSR 34	choline fenofibrate 19	CLIMARA PRO 45
CERDELGA 48	CHORIONIC GONADOTROPIN IM 44	clindamycin hcl 22
CEREZYME 400 UNIT 48	ciclopirox GEL 38	clindamycin palmitate hydrochloride . 22
cetirizine hcl TABS 18	ciclopirox olamine CREA 38	clindamycin phosphate (topical) FOAM 37
cevimeline hcl 56	ciclopirox olamine SUSP 38	clindamycin phosphate (topical) GEL 37
CHEMET 17	ciclopirox SHAM 38	clindamycin phosphate (topical) LOTN 37
CHEMSTRIP K STRP 42	ciclopirox SOLN 38	clindamycin phosphate (topical) SOLN 37
chloramphenicol sodium succinate 21	cidofovir 31	clindamycin phosphate (topical) SWAB 37
chlordiazepoxide hcl CAPS 8	cilostazol 48	clindamycin phosphate SOLN IJ 9 GM/60ML, 300 MG/2ML, 600 MG/4ML, 900 MG/6ML, 9000 MG/60ML 22
chlordiazepoxide hcl-clidinium bromide 63	CIMDUO 30	clindamycin phosphate vaginal CREA 67
chlordiazepoxide-amitriptyline 61	cimetidine TABS 63	clindamycin phosphate-benzoyl peroxide (refrigerate) 37
chlorhexidine gluconate (mouth- throat) 56	cinacalcet hcl 45	clindamycin phosphate-benzoyl peroxide GEL 5 %-1 % 37
chloroquine phosphate TABS 250 MG 22	ciprofloxacin hcl (ophth) SOLN 58	clindamycin phosphate-tretinoin .. 37
chloroquine phosphate TABS 500 MG 22	ciprofloxacin hcl (otic) 59	CLINIMIX E/DEXTROSE (5/20) .. 57
chlorpromazine hcl SOLN 30	ciprofloxacin hcl TABS 46	
chlorpromazine hcl TABS 30	ciprofloxacin in d5w 200 MG/100ML . 46	
chlorthalidone 25 MG, 50 MG 43	ciprofloxacin-dexamethasone 59	
chlorzoxazone TABS 500 MG 57	ciprofloxacin-fluocinolone acetonide . 59	
chlorzoxazone TABS 750 MG 57	cisplatin SOLN 100 MG/100ML 23	
	citalopram hydrobromide SOLN ... 14	

CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/10) .57	clotrimazole w/ betamethasone LOTN38	CORDRAN TAPE41
CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/5) ...57	clozapine TABS29	CORTISPORIN-TC59
clobazam SUSP11	clozapine TBDP 100 MG 29	COSENTYX (300 MG DOSE) SOSY . 39
clobazam TABS12	clozapine TBDP 12.5 MG, 150 MG 29	COSENTYX SENSOREADY (300 MG) SOAJ39
clobetasol propionate CREA 0.05 % . 40	clozapine TBDP 25 MG29	COSENTYX SENSOREADY PEN SOAJ39
clobetasol propionate emollient base 0.05 %40	COARTEM 22	COSENTYX SOSY 150 MG/ML ...39
clobetasol propionate FOAM 40	codeine sulfate TABS 30 MG 5	COSENTYX SOSY 75 MG/0.5ML .39
clobetasol propionate GEL 0.05 % 40	CODEINE SULFATE TABS5	COSENTYX UNOREADY SOAJ .. 39
clobetasol propionate OINT 0.05 % 40	colchicine TABS48	CREON CPEP43
clobetasol propionate SOLN 0.05 % . 40	colchicine w/ probenecid48	CRESEMBA CAPS 186 MG18
clocortolone pivalate 41	colesevelam hcl PACK19	cromolyn sodium (ophth)59
clofarabine23	colesevelam hcl TABS19	cromolyn sodium NEBU9
clomiphene citrate TABS44	colestipol hcl GRAN19	crotamiton LOTN42
clomipramine hcl 14	colestipol hcl PACK19	CVS PRENATAL TABS 100 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-4 MCG-1.7 MG-18 MG-27 MG-1.5 MG-25 MG- 263 MG-11 UNIT-4000 UNIT56
clonazepam TABS12	colestipol hcl TABS 19	cyanocobalamin SOLN IJ 1000 MCG/ML49
clonazepam TBDP12	COMBIVENT RESPIMAT AERS .. 10	cyclobenzaprine hcl TABS 5 MG, 10 MG 57
clonidine hcl (adhd) TB121	COMETRIQ (100 MG DAILY DOSE) KIT26	cyclophosphamide CAPS23
clonidine hcl TABS20	COMETRIQ (140 MG DAILY DOSE) KIT26	cyclophosphamide SOLR IJ23
clonidine PTWK20	COMETRIQ (60 MG DAILY DOSE) KIT26	cycloserine 23
clopidogrel bisulfate 300 MG 48	COMIRNATY 5-11 YEARS SUSP 10 MCG/0.3ML65	cyclosporine (ophth) EMUL58
clopidogrel bisulfate 75 MG48	COMIRNATY SUSP 65	cyclosporine CAPS 55
clorazepate dipotassium TABS 8	COMIRNATY SUSY 65	cyclosporine modified (for microemulsion) CAPS 55
clotrimazole (topical) CREA38	COMPLERA 200 MG-300 MG-25 MG (emtricitabine-rilpivirine-tenofovir disoproxil fumarate)30	cyclosporine modified (for microemulsion) SOLN 55
clotrimazole (topical) SOLN38	CONTRACE 1	
clotrimazole56	COPIKTRA26	
clotrimazole vaginal CREA 1 % ...67		
clotrimazole w/ betamethasone CREA38		

cyclosporine SOLN IV 50 MG/ML . 55	darunavir TABS 800 MG30	desogestrel-ethinyl estradiol (triphasic)35
CYLTEZO (2 PEN) AJKT 2	dasatinib26	desonide CREA41
CYLTEZO (2 SYRINGE) PSKT 10 MG/0.2ML, 40 MG/0.4ML2	DAURISMO 24	desonide LOTN 41
CYLTEZO (2 SYRINGE) PSKT 20 MG/0.4ML, 40 MG/0.8ML2	DEBACTEROL 56	desonide OINT41
CYLTEZO-CD/UC/HS STARTER AJKT3	decitabine 23	desoximetasone CREA 0.25 %41
CYLTEZO-PSORIASIS/UV STARTER AJKT3	deferasirox PACK17	desoximetasone GEL41
cyproheptadine hcl SYRP19	deferasirox TABS 17	desoximetasone OINT 0.25 %41
cyproheptadine hcl TABS19	deferasirox TBSO17	desvenlafaxine succinate 14
CYSTAGON CAPS47	deflazacort SUSP36	dexamethasone ELIX36
CYSTARAN 59	deflazacort TABS 36	DEXAMETHASONE INTENSOL CONC36
cytarabine SOLN23	DELSTRIGO30	dexamethasone sodium phosphate (ophth)58
dabigatran etexilate mesylate CAPS . 11	demeclocycline hcl TABS62	dexamethasone sodium phosphate SOLN IJ 4 MG/ML, 20 MG/5ML, 120 MG/30ML36
dacarbazine SOLR 200 MG 28	DEPO-ESTRADIOL45	dexamethasone sodium phosphate SOSY IJ 4 MG/ML 36
dactinomycin 25	DEPO-MEDROL SUSP36	dexamethasone SOLN36
dalfampridine61	DEPO-SUBQ PROVERA 104 SUSY SC36	dexamethasone TABS 0.5 MG, 0.75 MG 36
danazol CAPS7	desipramine hcl TABS 14	dexamethasone TABS 1 MG, 1.5 MG, 2 MG, 4 MG, 6 MG 36
dantrolene sodium CAPS57	desloratadine TABS18	dexchlorpheniramine maleate SOLN . 18
dapagliflozin propanediol16	desloratadine TBDP 2.5 MG18	dexlansoprazole64
dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-10 MG 15	desmopressin acetate SOLN IJ ...45	dexmethylphenidate hcl CP24 1
dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-5 MG15	DESMOPRESSIN ACETATE SOLN NA45	dexmethylphenidate hcl TABS1
dapsone22	desmopressin acetate spray45	dextroamphetamine sulfate CP24 10 MG, 15 MG1
DAPTACEL63	desmopressin acetate spray refrigerated 0.01 %45	dextroamphetamine sulfate CP24 5 MG1
daptomycin 500 MG21	desmopressin acetate TABS 0.1 MG 45	dextroamphetamine sulfate SOLN ..1
darifenacin hydrobromide64	desmopressin acetate TABS 0.2 MG 45	
darunavir TABS 600 MG30	desogestrel & ethinyl estradiol35	
	desogestrel-ethinyl estradiol (biphasic)35	

dextroamphetamine sulfate TABS 2.5 MG, 7.5 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG . 1	51	DIPENTUM	46
dextroamphetamine sulfate TABS 5 MG, 10 MG	1	diphenhydramine hcl CAPS 50 MG 18	
dextrose in lactated ringers	54	diphenhydramine hcl ELIX 12.5 MG/5ML	18
DIACOMIT CAPS 250 MG	12	diphenhydramine hcl LIQD 12.5 MG/5ML	18
DIACOMIT CAPS 500 MG	12	diphenhydramine hcl SOLN 50 MG/ML	18
DIACOMIT PACK 250 MG	12	diphenoxylate w/ atropine LIQD . . .	17
DIACOMIT PACK 500 MG	12	diphenoxylate w/ atropine TABS . . .	17
diazepam (anticonvulsant) GEL . . .	12	dipyridamole	48
diazepam CONC	8	disopyramide phosphate CAPS	8
diazepam SOLN PO 5 MG/5ML	8	disulfiram	60
diazepam TABS	8	divalproex sodium TB24	13
diazoxide	15	divalproex sodium TBEC	13
dichlorphenamide	43	docetaxel CONC 20 MG/ML	28
diclofenac epolamine PTCH EX . . .	39	docetaxel SOLN 20 MG/2ML	28
diclofenac potassium TABS 50 MG . 4		docusate calcium	50
diclofenac sodium (actinic keratoses) EX	39	docusate sodium CAPS 100 MG . .	50
diclofenac sodium (ophth)	59	docusate sodium CAPS 250 MG . .	50
diclofenac sodium (topical) GEL EX 39		dofetilide	9
diclofenac sodium TB24	4	donepezil hydrochloride TABS 10 MG	60
diclofenac sodium TBEC	4	donepezil hydrochloride TABS 5 MG, 23 MG	60
diclofenac w/ misoprostol TBEC . . .	4	donepezil hydrochloride TBDP 10 MG	61
dicloxacillin sodium	60	donepezil hydrochloride TBDP 5 MG 61	
dicyclomine hcl CAPS	63	DOPTELET	49
dicyclomine hcl SOLN PO	63	dorzolamide hcl	59
dicyclomine hcl TABS	63	dorzolamide hcl-timolol maleate . .	58
DIFFERIN LOTN	37		
DIFICID TABS 200 MG (fidaxomicin)			
Index 9			

DOVATO	30	duloxetine hcl CPEP	14	MG	25
doxazosin mesylate	20	DUPIXENT SOAJ 200 MG/1.14ML		ELIQUIS DVT/PE STARTER PACK	
doxepin hcl (antipruritic)	39	42		TBPK	11
doxepin hcl (sleep)	50	DUPIXENT SOAJ 300 MG/2ML ...	42	ELIQUIS TABS	11
doxepin hcl CAPS	14	DUPIXENT SOSY 200 MG/1.14ML		ELLA	35
doxepin hcl CONC	14	42		ELMIRON CAPS	47
doxercalciferol CAPS	45	DUPIXENT SOSY 300 MG/2ML ...	42	ELOCTATE	48
doxercalciferol SOLN	45	DUREX EXTRA SENSITIVE THIN		eltrombopag olamine PACK 12.5	
doxorubicin hcl liposomal SUSP ...	25	DEVI	51	MG, 25 MG	49
doxorubicin hcl SOLN	26	DUREX EXTRA SENSITIVE THIN		eltrombopag olamine TABS 12.5 MG,	
doxorubicin hcl SOLR 10 MG, 50 MG		MISC	51	25 MG, 50 MG, 75 MG	49
.....	26	DUREX TROPICAL MISC	51	EMBECTA AUTOSHIELD DUO ...	52
doxycycline (monohydrate) CAPS 50		dutasteride	47	EMBECTA PEN NEEDLE NANO ...	52
MG, 100 MG	62	dutasteride-tamsulosin hcl	47	EMBECTA PEN NEEDLE NANO 2	
doxycycline (monohydrate) CAPS 75		econazole nitrate CREA	38	GEN	52
MG	62	EDARBI	20	EMBECTA PEN NEEDLE	
doxycycline (monohydrate) TABS		EDURANT	30	ULTRAFINE	52
100 MG	62	efavirenz CAPS 200 MG	30	EMCYT	25
doxycycline (monohydrate) TABS 50		efavirenz CAPS 50 MG	30	EMFLAZA SUSP (deflazacort)	36
MG, 75 MG	62	efavirenz TABS	30	EMGALITY (300 MG DOSE) SOSY	
doxycycline hyclate CAPS	62	efavirenz-emtricitabine-tenofovir		53	
doxycycline hyclate SOLR	62	disoproxil fumarate	30	EMGALITY SOAJ	53
doxycycline hyclate TABS 20 MG,		efavirenz-lamivudine-tenofovir		EMGALITY SOSY	53
100 MG	62	disoproxil fumarate	30	EMSAM	14
doxylamine-pyridoxine TBEC	17	EGRIFTA SV	44	emtricitabine CAPS	30
dronabinol CAPS	17	ELAPRASE	45	emtricitabine- rilpivirine-tenofovir	
drospirenone-ethinyl estradiol	35	electrolyte-148	54	disoproxil fumarate	30
drospirenone-ethinyl estradiol-		electrolyte-a	54	emtricitabine-tenofovir disoproxil	
levomefolate calcium	35	ELESTRIN GEL	45	fumarate 100 MG-150 MG, 133 MG-	
DROXIA CAPS	49	eletriptan hydrobromide	53	200 MG, 167 MG-250 MG	30
DUAVEE	45	ELIGARD KIT SC 7.5 MG	25	emtricitabine-tenofovir disoproxil	
DULERA	10	ELIGARD SC 22.5 MG, 30 MG, 45		fumarate 200 MG-300 MG	30
				EMTRIVA SOLN	30

EMVERM CHEW8	EPOGEN 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML49	erythromycin ethylsuccinate TABS 51
enalapril maleate & hydrochlorothiazide 12.5 MG-5 MG 20	epoprostenol sodium33	escitalopram oxalate SOLN14
enalapril maleate & hydrochlorothiazide 25 MG-10 MG 20	EQL PRENATAL FORMULA TABS 56	escitalopram oxalate TABS14
enalapril maleate TABS20	EQUETRO 100 MG29	eslicarbazepine acetate 200 MG, 400 MG, 600 MG, 800 MG 12
ENBREL MINI SOCT4	EQUETRO 200 MG29	esomeprazole magnesium CPDR 20 MG 64
ENBREL SOLN4	EQUETRO 300 MG29	esomeprazole magnesium CPDR 40 MG 64
ENBREL SOSY 25 MG/0.5ML4	ERAXIS18	esomeprazole magnesium TBEC .64
ENBREL SOSY 50 MG/ML4	ERBITUX24	ESPEROCT 500 UNIT, 1000 UNIT, 1500 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT 48
ENBREL SURECLICK SOAJ4	ergocalciferol CAPS67	estazolam50
ENGERIX-B SUSP 20 MCG/ML ...65	ergocalciferol SOLN PO 200 MCG/ML67	estradiol GEL45
ENGERIX-B SUSY65	ergoloid mesylates TABS62	estradiol PTTW45
enoxaparin sodium SOLN IJ 300 MG/3ML11	ERGOMAR SUBL53	estradiol PTWK46
enoxaparin sodium SOSY 100 MG/ML, 150 MG/ML11	ergotamine w/ caffeine TABS53	estradiol TABS46
enoxaparin sodium SOSY 30 MG/0.3ML11	eribulin mesylate28	estradiol vaginal CREA67
enoxaparin sodium SOSY 40 MG/0.4ML11	ERIVEDGE24	estradiol vaginal TABS67
enoxaparin sodium SOSY 60 MG/0.6ML11	ERLEADA 240 MG25	estradiol valerate45
enoxaparin sodium SOSY 80 MG/0.8ML, 120 MG/0.8ML11	ERLEADA 60 MG25	ESTROGEL GEL (estradiol)46
ENSPRYNG55	erlotinib hcl24	estrogens, conjugated TABS 0.3 MG, 0.45 MG, 0.625 MG, 0.9 MG, 1.25 MG46
entacapone28	ERTACZO38	eszopiclone50
entecavir TABS31	ertapenem sodium IJ21	ethacrynic acid43
EPIDIOLEX12	erythromycin (acne aid) PADS37	ethambutol hcl TABS23
epinastine hcl (ophth)59	erythromycin (acne aid) SOLN37	ethosuximide CAPS13
epinephrine (anaphylaxis) SOAJ ..67	erythromycin (ophth)58	ethosuximide SOLN13
eplerenone21	erythromycin base CPEP51	ethynodiol diacet & eth estrad35
	erythromycin base TABS51	etodolac CAPS4
	erythromycin base TBEC51	
	erythromycin ethylsuccinate SUSR 51	

etodolac TABS	4	FANTASY LUBRICATED MISC ...	51	fesoterodine fumarate	64
etonogestrel-ethinyl estradiol	35	FANTASY		FETZIMA CP24	14
ETOPOPHOS	28	LUBRICATED/SPERMICIDE MISC		FETZIMA TITRATION C4PK	14
		51			
etoposide CAPS	28	FARXIGA (dapagliflozin propanediol)		fidaxomicin TABS 200 MG	51
etoposide SOLN 1 GM/50ML, 100			16	finasteride	47
MG/5ML, 500 MG/25ML	28	FASENRA PEN SOAJ	9	fingolimod hcl	61
etravirine 100 MG	30	FASENRA SOSY 10 MG/0.5ML	9	FIRDAPSE	23
etravirine 200 MG	30	FASENRA SOSY 30 MG/ML	9	FIRMAGON (240 MG DOSE)	25
EUCRISA	42	FC2 FEMALE CONDOM	51	FIRMAGON 80 MG	25
EVAMIST SOLN	46	febuxostat	48	flavoxate hcl	64
everolimus (immunosuppressant)		felbamate SUSP	13	flecainide acetate	9
0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG	55	felbamate TABS 400 MG	13	floxuridine	23
everolimus (immunosuppressant) 1		felbamate TABS 600 MG	13	FLUAD	65
MG	55	felodipine	33	FLUAD QUADRIVALENT	65
everolimus TABS	26	FEMCAP DEVI	51	FLUARIX QUADRIVALENT SUSY	65
EVEXITHROID TABS 180 MG	63	FEMLYV TBDP	35	FLUARIX SUSY	65
EVOTAZ	30	FEMRING	67	FLUBLOK QUADRIVALENT	65
exemestane	25	fenofibrate micronized 43 MG, 67		FLUBLOK SOSY	65
EXTAVIA KIT	61	MG, 130 MG, 134 MG, 200 MG ...	19	FLUCELVAX QUADRIVALENT	
ezetimibe	19	fenofibrate TABS 48 MG, 54 MG, 145		SUSP	65
ezetimibe-simvastatin	19	MG, 160 MG	19	FLUCELVAX QUADRIVALENT	
famciclovir 125 MG, 250 MG	32	fenoprofen calcium TABS	4	SUSY	65
famciclovir 500 MG	32	FENSOLVI (6 MONTH) SC	45	FLUCELVAX SUSP	65
famotidine in nacl SOLN	63	fentanyl citrate LPOP	5	FLUCELVAX SUSY	65
famotidine SOLN 20 MG/2ML	63	fentanyl PT72 12 MCG/HR, 25		fluconazole SUSR	18
famotidine SOLN 40 MG/4ML, 200		MCG/HR, 50 MCG/HR, 75 MCG/HR,		fluconazole TABS	18
MG/20ML	63	100 MCG/HR	5	flucytosine	18
famotidine SUSR	63	ferrous sulfate SOLN 15 MG/ML, 15		fludarabine phosphate SOLN	24
famotidine TABS 20 MG, 40 MG ..	63	MG/ML	49	fludarabine phosphate SOLR	24
FANAPT	29	ferrous sulfate TABS 325 MG, 65		fludrocortisone acetate TABS	36
FANAPT TITRATION PACK A	29	MG, 325 MG	49	FLULAVAL QUADRIVALENT SUSY .	
		ferrous sulfate TBEC 325 MG	49		

65	fluphenazine hcl SOLN 30	FLUZONE QUADRIVALENT SUSY 66
FLULAVAL SUSY 65	fluphenazine hcl TABS 30	FLUZONE SUSP 66
FLUMIST 65	flurandrenolide CREA 41	FLUZONE SUSY 66
FLUMIST QUADRIVALENT 65	flurandrenolide LOTN 41	FML FORTE SUSP 58
flunisolide (nasal) 57	flurazepam hcl 50	folic acid TABS 49
fluocinolone acetonide (otic) 59	flurbiprofen sodium 59	fondaparinux sodium 10 MG/0.8ML 11
fluocinolone acetonide CREA 0.01 % 41	flurbiprofen TABS 4	fondaparinux sodium 2.5 MG/0.5ML, 5 MG/0.4ML, 7.5 MG/0.6ML 11
fluocinolone acetonide CREA 0.025 % 41	fluticasone furoate (inhalation) 50 MCG/ACT, 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT 9	FORA GTEL BLOOD KETONE TEST 42
fluocinolone acetonide OIL 41	fluticasone furoate-vilanterol 10	FORA TEST N'GO ADV-VOICE-6 CON 43
fluocinolone acetonide OINT 41	fluticasone propionate (inhalation) AEPB 9	formoterol fumarate NEBU 10
fluocinolone acetonide SOLN 41	fluticasone propionate (nasal) SUSP . 57	FOSAMAX PLUS D 44
fluocinonide CREA 0.05 % 41	fluticasone propionate CREA 0.05 % 41	fosamprenavir calcium TABS 30
fluocinonide emulsified base 41	fluticasone propionate hfa 9	fosfomycin tromethamine 22
fluocinonide GEL 41	fluticasone propionate LOTN 41	fosinopril sodium & hydrochlorothiazide 20
fluocinonide OINT 41	fluticasone propionate OINT 41	fosinopril sodium 20
fluorometholone (ophth) SUSP 58	fluticasone-salmeterol AEPB 100 MCG/ACT-50 MCG/ACT, 250 MCG/ACT-50 MCG/ACT, 500 MCG/ACT-50 MCG/ACT 10	fosphenytoin sodium 13
fluorouracil (topical) CREA 5 % 39	fluticasone-salmeterol AERO 10	FRAGMIN SOSY 11
fluorouracil (topical) SOLN 39	fluvastatin sodium CAPS 20 MG ... 19	FREESTYLE LIBRE 14 DAY READER 52
fluorouracil 500 MG/10ML 24	fluvastatin sodium CAPS 40 MG ... 19	FREESTYLE LIBRE 14 DAY SENSOR 52
fluoxetine hcl CAPS 10 MG 14	fluvoxamine maleate TABS 14	FREESTYLE LIBRE 2 PLUS SENSOR 52
fluoxetine hcl CAPS 20 MG, 40 MG 14	FLUZONE HIGH-DOSE QUADRIVALENT 66	FREESTYLE LIBRE 2 READER .. 52
fluoxetine hcl CPDR 14	FLUZONE HIGH-DOSE SUSY 66	FREESTYLE LIBRE 2 SENSOR .. 52
fluoxetine hcl SOLN 14	FLUZONE QUADRIVALENT SUSP 66	FREESTYLE LIBRE 3 PLUS SENSOR 52
fluoxetine hcl TABS 14		
fluphenazine hcl CONC 30		
fluphenazine hcl ELIX 30		

FREESTYLE LIBRE 3 READER ..52	GAMUNEX-C59	MG, 500 MG-2.5 MG15
FREESTYLE LIBRE 3 SENSOR ..52	ganciclovir sodium SOLR31	glipizide-metformin hcl 500 MG-5 MG15
FREESTYLE LIBRE READER52	ganirelix acetate44	GLUCAGEN DIAGNOSTIC42
frovatriptan succinate53	GARDASIL 9 SUSP 0.5 ML66	glucagon SOLR IJ 1 MG15
FT PRENATAL TABS56	GARDASIL 9 SUSY 0.5 ML66	GLUCOTROL XL TB24 (glipizide) .17
fulvestrant SOSY25	gatifloxacin (ophth)58	glyburide micronized 1.5 MG, 3 MG, 6 MG17
furosemide SOLN PO 8 MG/ML, 10 MG/ML43	gefitinib24	glyburide TABS17
furosemide TABS43	gemcitabine hcl SOLR 2 GM, 200 MG24	glyburide-metformin 250 MG-1.25 MG15
FUZEON SOLR30	gemfibrozil TABS19	glyburide-metformin 500 MG-2.5 MG, 500 MG-5 MG15
FYCOMPA TABS 2 MG (perampanel)11	GENOTROPIN CART SC44	glycine (gu irrigant) SOLN 1.5 % ..47
FYCOMPA TABS 4 MG (perampanel)11	GENOTROPIN MINIQUICK PRSY 44	glycopyrrolate SOLN IJ 4 MG/20ML 63
FYCOMPA TABS 6 MG (perampanel)11	gentamicin in saline 0.8 MG/ML-0.9 %, 1 MG/ML-0.9 %, 1.2 MG/ML-0.9 %, 1.6 MG/ML-0.9 %2	glycopyrrolate TABS 1 MG63
FYCOMPA TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG (perampanel)11	gentamicin sulfate (ophth) SOLN ..58	glycopyrrolate TABS 2 MG63
gabapentin CAPS12	gentamicin sulfate (topical) CREA .38	GLYNASE (glyburide micronized) 17
gabapentin SOLN12	gentamicin sulfate (topical) OINT .38	GLYXAMBI15
gabapentin TABS 600 MG, 800 MG 12	gentamicin sulfate IJ 40 MG/ML2	GNP PRENATAL TABS56
galantamine hydrobromide CP24 .61	GENVOYA30	GNP PRENATAL/FOLIC ACID TABS56
galantamine hydrobromide SOLN .61	GILOTRIF24	GOHIBIC48
galantamine hydrobromide TABS .61	glatiramer acetate SOSY 20 MG/ML . 61	GOJJI BLOOD KETONE TEST ...43
GAMMAGARD 1 GM/10ML, 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML59	glatiramer acetate SOSY 40 MG/ML . 61	granisetron hcl SOLN IV 1 MG/ML 17
GAMMAGARD 30 GM/300ML59	GLEOSTINE 10 MG23	granisetron hcl TABS17
GAMMAGARD S/D LESS IGA SOLR59	GLEOSTINE 40 MG, 100 MG23	GRASTEK SUBL2
GAMMAKED 1 GM/10ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML59	glimepiride 1 MG, 2 MG16	griseofulvin microsize SUSP18
	glimepiride 4 MG16	griseofulvin microsize TABS18
	glipizide TABS 5 MG, 10 MG17	griseofulvin ultramicrosize18
	glipizide TB2417	guanfacine hcl (adhd)1
	glipizide-metformin hcl 250 MG-2.5	

guanfacine hcl	20	HUMIRA-PED>=40KG CROHNS START PSKT	3	hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-2.5 MG	7
GYNAZOLE-1	67	HUMIRA-PED>=40KG UC STARTER AJKT	3	hydrocodone-ibuprofen 10 MG-200 MG, 5 MG-200 MG	7
HAEGARDA SOLR SC	48	HUMIRA-PS/UV/ADOL HS STARTER AJKT	3	hydrocodone-ibuprofen 7.5 MG-200 MG	7
HALAVEN (eribulin mesylate)	28	HUMIRA-PSORIASIS/UVEIT STARTER AJKT	3	hydrocortisone (intrarectal)	7
halcinonide CREA	41	HUMULIN R U-500 (CONCENTRATED) SOLN SC	16	hydrocortisone (rectal) EX	7
halobetasol propionate CREA	41	HUMULIN R U-500 KWIKPEN SOPN SC	16	hydrocortisone (topical) CREA 1 %, 2.5 %	41
halobetasol propionate OINT	41	HYCANTIN CAPS	28	hydrocortisone (topical) LOTN 2.5 % . 41	
HALOG OINT	41	hydralazine hcl SOLN	21	hydrocortisone (topical) OINT 1 %, 2.5 %	41
haloperidol decanoate	29	hydralazine hcl TABS	21	hydrocortisone acetate (rectal)	7
haloperidol lactate CONC	29	hydrochlorothiazide CAPS	43	hydrocortisone butyrate CREA	41
haloperidol lactate SOLN	29	hydrochlorothiazide TABS 12.5 MG 44		hydrocortisone butyrate OINT	41
haloperidol TABS	29	hydrochlorothiazide TABS 25 MG, 50 MG	44	hydrocortisone butyrate SOLN	41
HAVRIX IM 720 EL U/0.5ML, 1440 EL U/ML	66	hydrocodone bitartrate CP12	5	hydrocortisone sod succinate 100 MG	36
HEMANGEOL SOLN PO	32	hydrocodone bitartrate T24A	5	hydrocortisone TABS	36
HEMATINIC/FOLIC ACID	49	hydrocodone polistirex- chlorpheniramine polistirex SUER .	37	hydrocortisone vaginal	67
HEPARIN (PORCINE) IN NACL SOLN IV 0.45 %-12500 UNIT/250ML 11		hydrocodone-acetaminophen SOLN 108 MG/5ML-2.5 MG/5ML, 217 MG/10ML-5 MG/10ML, 325 MG/15ML-7.5 MG/15ML	6	hydrocortisone valerate CREA	41
heparin sodium (porcine) SOLN IJ 5000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	11	hydrocodone-acetaminophen SOLN 325 MG/15ML-10 MG/15ML	6	hydrocortisone valerate OINT	41
HEPLISAV-B SOSY	66	hydrocodone-acetaminophen TABS 300 MG-10 MG, 300 MG-5 MG, 300 MG-7.5 MG	7	hydrocortisone w/acetic acid	59
HIBERIX SOLR IJ	64	hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG	6	hydromorphone hcl LIQD	5
HUMATROPE CART IJ	44			hydromorphone hcl SOLN IJ 10 MG/ML, 50 MG/5ML, 500 MG/50ML . 5	
HUMIRA (2 PEN) AJKT 80 MG/0.8ML	3			hydromorphone hcl TABS	5
HUMIRA (2 PEN) AJKT	3			hydromorphone hcl TB24 32 MG ...	5
HUMIRA (2 SYRINGE) PSKT	3			hydromorphone hcl TB24 8 MG, 12 MG, 16 MG	5
HUMIRA-CD/UC/HS STARTER AJKT	3				
HUMIRA-PED<40KG CROHNS STARTER PSKT	3				

hydroxychloroquine sulfate 100 MG 22	IMBRUVICA CAPS 70 MG 26	INSULIN DEGLUDEC FLEXTOUCH SOPN 16
hydroxychloroquine sulfate 200 MG 22	IMBRUVICA SUSP 26	INSULIN DEGLUDEC SOLN 16
hydroxychloroquine sulfate 400 MG 22	IMBRUVICA TABS 26	INSULIN GLARGINE-YFGN SOLN 16
hydroxyurea 28	imipenem-cilastatin IV 21	INSULIN GLARGINE-YFGN SOPN 16
hydroxyzine hcl SOLN 50 MG/ML .. 8	imipramine hcl TABS 14	INSULIN LISPRO (1 UNIT DIAL) SOPN 16
hydroxyzine hcl SYRP 8	imipramine pamoate 14	INSULIN LISPRO JUNIOR KWIKPEN SOPN 16
hydroxyzine hcl TABS 8	imiquimod 5 % 42	INSULIN LISPRO PROT & LISPRO SUPN 16
hydroxyzine pamoate CAPS 8	IMITREX STATDOSE SYSTEM SOAJ 4 MG/0.5ML 53	INSULIN LISPRO SOLN IJ 16
HYPERSAL NEBU 37	IMPAVIDO 21	INTELENCE 25 MG 30
HYQVIA 60	INCRELEX 44	IONOSOL-MB IN D5W 54
ibandronate sodium SOLN 44	INCRUSE ELLIPTA 9	IOPIDINE 58
ibandronate sodium TABS 44	indapamide TABS 1.25 MG 44	IPOL IJ 66
IBRANCE CAPS 26	indapamide TABS 2.5 MG 44	ipratropium bromide (nasal) 0.03 % 57
IBRANCE TABS 26	indomethacin CAPS 25 MG, 50 MG 4	ipratropium bromide (nasal) 0.06 % 57
ibuprofen SUSP 100 MG/5ML, 200 MG/10ML 4	indomethacin CPCR 4	ipratropium bromide SOLN 0.02 % . 9
ibuprofen TABS 400 MG, 600 MG .. 4	INFANRIX 63	ipratropium-albuterol SOLN 10
ibuprofen TABS 800 MG 4	INFLECTRA SOLR 46	irbesartan 20
icatibant acetate SOSY 48	INGREZZA CAPS 61	irbesartan-hydrochlorothiazide 20
ICLUSIG 26	INGREZZA CPPK 61	irinotecan hcl 40 MG/2ML, 100 MG/5ML 28
icosapent ethyl 1 GM 19	INGREZZA CPSP 61	irrigation solutions, physiological .. 55
idarubicin hcl 20 MG/20ML 26	INLYTA 24	ISENTRESS CHEW 30
idarubicin hcl 5 MG/5ML, 10 MG/10ML 26	INREBIC 26	ISENTRESS HD TABS 30
IDELVION 48	INSULIN ASP PROT & ASP FLEXPEN SUPN 16	ISENTRESS TABS 31
ifosfamide SOLN 1 GM/20ML 23	INSULIN ASPART FLEXPEN SOPN . 16	ISOLYTE-P IN D5W 54
ifosfamide SOLR 23	INSULIN ASPART PENFILL SOCT 16	
imatinib mesylate TABS 26	INSULIN ASPART PROT & ASPART SUSP 16	
IMBRUVICA CAPS 140 MG 26	INSULIN ASPART SOLN IJ 16	

ISOLYTE-S	54		45	KIMONO SENSATION PLUS MISC	51
isoniazid SOLN	23	JYNNEOS	66	KIMONO SPECIAL DEVI	51
isoniazid SYRP	23	KALETRA SOLN	31	KINRIX SUSY	63
isoniazid TABS	23	KALYDECO TABS	62	KISQALI (200 MG DOSE)	26
isosorbide dinitrate TABS 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG	8	KAMELEON LUBRICATED MISC ..	51	KISQALI (400 MG DOSE)	26
isosorbide dinitrate-hydralazine hcl 33		KANJINTI	24	KISQALI (600 MG DOSE)	26
isosorbide mononitrate TABS	8	KCL IN DEXTROSE-NACL 5 %-40 MEQ/L-0.9 % (potassium chloride in dextrose & sodium chloride)	54	KISQALI FEMARA (200 MG DOSE) .	26
isosorbide mononitrate TB24	8	KCL-LACTATED RINGERS-D5W ..	54	KISQALI FEMARA (400 MG DOSE) .	26
isotretinoin 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG	37	ketoconazole (topical) CREA	38	KISQALI FEMARA (600 MG DOSE) .	26
isradipine CAPS	33	ketoconazole (topical) SHAM 2 % ..	38	KOGENATE FS KIT	48
itraconazole CAPS	18	ketoconazole	18	KOSELUGO	26
itraconazole SOLN	18	KETONE TEST STRP	43	KOVALTRY	48
ivabradine hcl TABS	34	ketoprofen CAPS 50 MG	4	KP PRENATAL MULTIVITAMINS	
ivermectin (pediculicide)	42	ketorolac tromethamine (ophth) ...	59	TABS	56
ivermectin	8	ketorolac tromethamine TABS	4	KRINTAFEL	22
IXEMPRA KIT 15 MG	28	KETOSTIX STRP	43	K-Y ME & YOU EXTRA	
JAKAFI	26	ketotifen fumarate (ophth) 0.035 % 59		LUBRICATED DEVI	51
JANUMET TABS	15	KEVZARA SOAJ	3	K-Y ME & YOU INTENSE DEVI ...	51
JANUMET XR TB24 1000 MG-100 MG	15	KEVZARA SOSY	3	KYPROLIS	26
JANUMET XR TB24 1000 MG-50 MG, 500 MG-50 MG	15	KIMONO COLORS DEVI	51	labetalol hcl SOLN	32
JANUVIA	15	KIMONO MAXX-LARGE FLARE MISC	51	labetalol hcl TABS 100 MG, 200 MG .	32
JARDIANCE	16	KIMONO MICRO THIN PLUS MISC .	51	labetalol hcl TABS 300 MG	32
JEVTANA	28	KIMONO MISC	51	lacosamide SOLN IV 200 MG/20ML .	12
JIVI 500 UNIT, 1000 UNIT, 2000 UNIT, 3000 UNIT	48	KIMONO PLUS MISC	51	lacosamide TABS	12
JULUCA	31	KIMONO PS MISC	51	lactated ringer's (irrigation)	55
JYNARQUE TBPk 15 MG (tolvaptan)		KIMONO PS PLUS MISC	51	lactated ringer's	54
		KIMONO SENSATION MISC	51	lactic acid (ammonium lactate) CREA	

42	LENVIMA (10 MG DAILY DOSE) .24	levofloxacin SOLN PO46
lactic acid (ammonium lactate) LOTN 12 %42	LENVIMA (12 MG DAILY DOSE) .24	levofloxacin TABS 250 MG, 750 MG .46
lactulose (encephalopathy)47	LENVIMA (14 MG DAILY DOSE) .24	levofloxacin TABS 500 MG46
lactulose SOLN50	LENVIMA (18 MG DAILY DOSE) .24	levonorgestrel & eth estradiol TABS 35
lamivudine (hbv) TABS31	LENVIMA (20 MG DAILY DOSE) .24	levonorgestrel (emergency oc) 1.5 MG35
lamivudine SOLN31	LENVIMA (24 MG DAILY DOSE) .24	levonorgestrel-eth estradiol (triphasic)35
lamivudine TABS 150 MG31	LENVIMA (4 MG DAILY DOSE) ..24	levonorgestrel-ethinyl estradiol (91-day) 0.03 MG-0.15 MG35
lamivudine TABS 300 MG31	LENVIMA (8 MG DAILY DOSE) ..24	levonorgestrel-ethinyl estradiol (continuous)35
lamivudine-zidovudine31	letrozole25	levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron 35
lamotrigine CHEW 25 MG12	leucovorin calcium SOLR28	levorphanol tartrate TABS 2 MG5
lamotrigine CHEW 5 MG12	leucovorin calcium TABS28	levothyroxine sodium TABS63
lamotrigine TABS12	LEUKERAN23	LEXIVA SUSP31
lamotrigine TB2412	LEUKINE SOLR IJ49	lidocaine hcl (local anesth.) SOLN 0.5 %, 1 %, 2 %50
lamotrigine TBDP12	leuprolide acetate KIT IJ 1 MG/0.2ML25	lidocaine hcl (mouth-throat) 2 % ...56
LANOXIN SOLN IJ (digoxin)33	levalbuterol hcl10	lidocaine hcl (mouth-throat) 4 % ...55
LANOXIN TABS 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG (digoxin)33	levalbuterol hcl 1.25 MG/0.5ML10	lidocaine hcl GEL 2 %42
lansoprazole CPDR 15 MG64	levalbuterol tartrate10	lidocaine hcl PRSY42
lansoprazole CPDR 30 MG64	levetiracetam SOLN IV 500 MG/5ML 12	lidocaine hcl SOLN42
lanthanum carbonate CHEW47	levetiracetam TABS 1000 MG12	lidocaine PTCH 5 %42
lapatinib ditosylate26	levetiracetam TABS 250 MG, 500 MG, 750 MG12	lidocaine-prilocaine CREA42
LASTACFT59	levetiracetam TB2412	lincomycin hcl22
latanoprost SOLN59	levobunolol hcl 0.5 %58	linezolid SUSR22
LEDIPASVIR-SOFOSBUVIR TABS 31	levocetirizine dihydrochloride SOLN 18	linezolid TABS22
leflunomide4	levocetirizine dihydrochloride TABS 18	LINZESS47
LEMTRADA61	levofloxacin (ophth) 0.5 %58	liothyronine sodium SOLN63
lenalidomide 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 15 MG, 25 MG55	levofloxacin in d5w 500 MG/100ML 46	
lenalidomide 20 MG55		

liothyronine sodium TABS	63	losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-50 MG . 21	mafenide acetate PACK	40
liraglutide	16	losartan potassium	magnesium sulfate IJ 50 %	54
lisdexamphetamine dimesylate CAPS 1		LOTEMAX OINT	malathion	42
lisdexamphetamine dimesylate CHEW . 1		loteprednol etabonate GEL	maraviroc TABS 150 MG	31
lisinopril & hydrochlorothiazide	20	loteprednol etabonate SUSP	maraviroc TABS 300 MG	31
lisinopril TABS 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG	20	lovastatin TABS 10 MG, 20 MG ...	MARPLAN	14
lithium	29	lovastatin TABS 40 MG	MASONATAL TABS	56
lithium carbonate CAPS	29	loxapine succinate	MATULANE	28
lithium carbonate TABS	29	lubiprostone	MAXIDEX SUSP OP	58
lithium carbonate TBCR	29	LUCEMYRA (lofexidine hcl)	MAXX MISC	51
LO LOESTRIN FE TABS	35	luliconazole	MAXX PLUS MISC	51
lofexidine hcl	60	LUMAKRAS 120 MG, 240 MG	meclizine hcl TABS 12.5 MG	17
LOKELMA	55	LUMAKRAS 320 MG	meclizine hcl TABS 25 MG	17
loperamide hcl CAPS	17	LUMIZYME	meclofenamate sodium CAPS	4
lopinavir-ritonavir SOLN	31	LUPRON DEPOT (1-MONTH) KIT IM	MEDROL TABS	36
lopinavir-ritonavir TABS	31	LUPRON DEPOT (3-MONTH) KIT IM	medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSP IM	36
LOQTORZI	24	LUPRON DEPOT (4-MONTH) IM .	medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSY IM	36
loratadine CAPS	18	LUPRON DEPOT (6-MONTH) IM .	medroxyprogesterone acetate 10 MG	60
loratadine CHEW	18	LUPRON DEPOT-PED (1-MONTH) . 45	medroxyprogesterone acetate 2.5 MG, 5 MG	60
loratadine SOLN	18	LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 11.25 MG	mefenamic acid CAPS	4
loratadine TABS	18	LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 30 MG	mefloquine hcl	23
loratadine TBDP	18	lurasidone hcl 20 MG, 40 MG, 60 MG, 120 MG	megestrol acetate (appetite)	60
lorazepam CONC	8	lurasidone hcl 80 MG	megestrol acetate SUSP	25
lorazepam TABS 0.5 MG, 2 MG	8	LYNPARZA TABS	megestrol acetate TABS	25
lorazepam TABS 1 MG	8	LYSODREN	MEKINIST TABS 0.5 MG	27
LORBRENA	26		MEKINIST TABS 2 MG	27
losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-100 MG, 25 MG-100 MG	20		MEKTOVI	27

meloxicam TABS	4	(methadone hcl)	5	methylphenidate hcl TB24 18 MG, 27 MG	2
melphalan	23	methadone hcl SOLN IJ 10 MG/ML ..	5	methylphenidate hcl TB24 36 MG, 54 MG	2
melphalan hcl IV	23	methadone hcl SOLN PO 10 MG/5ML	5	methylphenidate hcl TBCR 10 MG, 20 MG	2
memantine hcl TABS	61	methadone hcl SOLN PO 5 MG/5ML 5		methylphenidate hcl TBCR 18 MG, 27 MG	2
MENACTRA	64	methadone hcl TABS 10 MG	5	methylphenidate hcl TBCR 36 MG, 54 MG	2
MENEST 2.5 MG	46	methadone hcl TABS 5 MG	5	methylphenidate PTCH	2
MENOSTAR PTWK	46	methadone hcl TBSO	5	methylprednisolone acetate SUSP 36	
MENQUADFI 0.5 ML	64	methamphetamine hcl	1	methylprednisolone sod succ 40 MG, 125 MG, 500 MG, 1000 MG	36
MENVEO SOLR	64	methazolamide TABS	43	methylprednisolone TABS	36
meperidine hcl SOLN IJ 25 MG/ML, 50 MG/ML, 100 MG/ML	5	methenamine hippurate	22	methylprednisolone TBPk	36
meperidine hcl SOLN PO 50 MG/5ML	5	methimazole TABS	63	methyltestosterone TABS	7
meperidine hcl TABS 50 MG	5	methocarbamol TABS 500 MG, 750 MG	57	metoclopramide hcl SOLN IJ 5 MG/ML	46
meprobamate	8	methotrexate sodium SOLN 50 MG/2ML, 250 MG/10ML	24	metoclopramide hcl SOLN PO 5 MG/5ML, 10 MG/10ML	46
mercaptopurine TABS	24	methotrexate sodium SOLR	24	metoclopramide hcl TABS	46
meropenem	21	methotrexate sodium TABS 2.5 MG 24		metolazone	44
mesalamine CP24	46	methotrexate sodium TABS 2.5 MG 24		metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-100 MG, 50 MG-100 MG	21
mesalamine CPDR	46	methoxsalen rapid	39	metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-50 MG	21
mesalamine ENEM	46	methscopolamine bromide	63	metoprolol succinate TB24 200 MG 32	
mesalamine SUPP	46	methsuximide	13	metoprolol succinate TB24 25 MG, 50 MG, 100 MG	32
mesalamine TBEC 1.2 GM	46	methyldopa TABS	20	metoprolol tartrate SOLN IV 5 MG/5ML	32
mesalamine TBEC 800 MG	46	methylphenidate hcl CHEW	1	metoprolol tartrate TABS 25 MG, 50	
metaxalone 800 MG	57	methylphenidate hcl CP24 10 MG, 20 MG, 40 MG, 60 MG	1		
metformin hcl TABS 1000 MG	15	methylphenidate hcl CP24 30 MG ..	2		
metformin hcl TABS 500 MG	15	methylphenidate hcl CP24	1		
metformin hcl TABS 850 MG	15	methylphenidate hcl CPCR	2		
metformin hcl TB24 500 MG	15	methylphenidate hcl SOLN	2		
metformin hcl TB24 750 MG	15	methylphenidate hcl TABS	2		
methadone hcl CONC	5				
METHADONE HCL SOLN IJ					

MG, 100 MG	32	MODERNA COVID-19 BIVALENT 66	MRESVIA	66
metronidazole (topical) CREA	42	MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y SUSP	MULPLETA	49
metronidazole (topical) GEL 0.75 % 42		MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y SUSY	MULTI PRENATAL TABS	56
metronidazole (topical) GEL 1 % ..	42	MODERNA COVID-19 VACCINE SUSP	mupirocin OINT	38
metronidazole (topical) LOTN	42	moexipril hcl	MVASI	24
metronidazole TABS 250 MG, 500 MG	21	mometasone furoate (nasal) SUSP 57	MYALEPT	45
metronidazole vaginal	67	mometasone furoate CREA	mycophenolate mofetil CAPS	55
mexiletine hcl	8	mometasone furoate OINT	mycophenolate mofetil TABS	55
micafungin sodium	18	mometasone furoate SOLN	mycophenolate sodium	55
miconazole nitrate vaginal SUPP 200 MG	67	montelukast sodium CHEW	MYLERAN TABS	23
midodrine hcl	67	montelukast sodium PACK	nabumetone	4
miglitol	14	montelukast sodium TABS	nadolol TABS 20 MG	32
miglustat	48	morphine sulfate CP24 10 MG, 20 MG, 30 MG, 50 MG, 60 MG, 80 MG, 100 MG	nadolol TABS 40 MG	32
minocycline hcl CAPS	62	morphine sulfate SOLN IJ 0.5 MG/ML, 1 MG/ML	nadolol TABS 80 MG	32
minocycline hcl TABS	62	morphine sulfate SOLN PO 10 MG/5ML	nafcillin sodium IV 10 GM	60
minoxidil 2.5 MG, 10 MG	21	morphine sulfate SOLN PO 20 MG/5ML	naftifine hcl CREA 1 %	38
MIRCERA	49	morphine sulfate TABS	naftifine hcl CREA 2 %	38
mirtazapine TABS	13	morphine sulfate TBCR	nalbuphine hcl	7
mirtazapine TBDP	13	MOTOFEN	naloxone hcl LIQD	17
misoprostol	64	MOVANTIK	naloxone hcl SOLN 0.4 MG/ML, 4 MG/10ML	17
mitomycin SOLR IV 20 MG	26	moxifloxacin hcl (ophth) SOLN OP 58	naltrexone hcl	17
mitoxantrone hcl 25 MG/12.5ML ..	26	moxifloxacin hcl in sodium chloride 46	naproxen sodium TABS 550 MG ...	4
M-M-R II SOLR	66	moxifloxacin hcl TABS	naproxen SUSP	4
M-NATAL PLUS TABS	56		naproxen TABS	4
MNEXSPIKE SUSY 10 MCG/0.2ML . 66			naproxen TBEC 500 MG	4
modafinil 100 MG	2		naratriptan hcl	53
modafinil 200 MG	2		NATACYN	58
			NATAZIA	35
			nateglinide	16

NAYZILAM	12	NEXIUM 24HR TBEC 20 MG	64	nitazoxanide TABS	21
nebivolol hcl 2.5 MG, 5 MG, 10 MG 32		NEXTSTELLIS	35	nitisinone CAPS	45
nebivolol hcl 20 MG	32	niacin (antihyperlipidemic) TBCR ..	19	NITRO-BID OINT	8
NEBUSAL NEBU	37	niacin CPCR 250 MG, 500 MG ...	67	nitrofurantoin	22
nefazodone hcl	14	NIACIN ER TBCR	67	nitrofurantoin macrocrystal 50 MG, 100 MG	22
nelarabine	24	niacin TABS	67	nitrofurantoin monohyd macro	22
neomycin sulfate TABS	2	niacin TBCR	67	nitroglycerin (intra-anal)	7
neomycin-bacitracin zn-polymyxin	58	niacinamide TABS 100 MG	67	nitroglycerin CPCR	8
neomycin-polymy-dexameth OINT	58	niacinamide TABS 500 MG	67	nitroglycerin PT24	8
neomycin-polymy-dexameth SUSP 0.1 %-3.5 MG/ML-10000 UNIT/ML, 0.1 %	58	nicardipine hcl CAPS	33	NITROGLYCERIN SOLN IV	8
neomycin-polymyxin-hc (ophth) ...	58	nicardipine hcl SOLN	33	nitroglycerin SUBL	8
neomycin-polymyxin-hc (otic) SOLN .	59	NICOTINE KIT	62	NIVA-PLUS TABS	56
neomycin-polymyxin-hc (otic) SUSP .	59	nicotine polacrilex GUM	62	nizatidine CAPS	63
NEONATAL COMPLETE TABS 120 MG-10 MG-9.2 MG-1000 MCG-10 MCG-12 MCG-3 MG-5 MG-20 MG- 27 MG-200 MG-1.84 MG-25 MG-2 MG-1200 MCG-2 MG-0.2 MG	56	nicotine polacrilex LOZG	62	NORDITROPIN FLEXPPO SOPN 30 MG/3ML	44
NEONATAL PLUS TABS	56	nicotine PT24 TD 7 MG/24HR, 14 MG/24HR, 21 MG/24HR	62	NORDITROPIN FLEXPPO SOPN 5 MG/1.5ML, 10 MG/1.5ML, 15 MG/1.5ML	44
NEONATAL PRENATAL TABS ...	56	NICOTROL INHA	62	norelgestromin-ethinyl estradiol ...	35
NEONATAL VITAMIN TABS	56	NICOTROL NS SOLN	62	norethin acet & estrad-fe CAPS ...	35
neostigmine methylsulfate SOSY ..	23	nifedipine CAPS 10 MG	33	norethin acet & estrad-fe CHEW ..	35
NEO-SYNALAR	38	nifedipine CAPS 20 MG	33	norethin acet & estrad-fe TABS 1 MG-20 MCG-75 MG, 1.5 MG-30 MCG-75 MG	35
NEUPRO	28	nifedipine TB24 60 MG	33	norethindrone & eth estradiol	35
NEVANAC	59	nifedipine TB24 90 MG	33	norethindrone & ethinyl estradiol-fe 35	
nevirapine SUSP	31	nifedipine TB24	33	norethindrone (contraceptive)	36
nevirapine TABS	31	nilotinib hcl 150 MG, 200 MG	27	norethindrone acet & eth estra TABS 35	
nevirapine TB24 400 MG	31	nilotinib hcl 50 MG	27	norethindrone acetate TABS	60
		nilutamide	25	norethindrone acetate-ethinyl	
		nimodipine CAPS	33		
		NINLARO	27		
		NIPENT	28		
		nisoldipine	33		

estradiol	45	NUCALA SOAJ	9	olmesartan medoxomil	20
norethindrone acetate-ethinyl estradiol-fe	35	NUCALA SOLR	9	olmesartan medoxomil-amlodipine- hydrochlorothiazide	21
norethindrone-eth estradiol (triphasic)	35	NUCALA SOSY 100 MG/ML	9	olmesartan medoxomil- hydrochlorothiazide	21
norgestimate-ethinyl estradiol (triphasic)	35	NUCALA SOSY 40 MG/0.4ML	9	olopatadine hcl (nasal)	57
norgestimate-ethinyl estradiol	35	NUEDEXTA	62	olopatadine hcl 0.1 %	59
norgestrel & ethinyl estradiol 30 MCG-0.3 MG	35	NULOJIX	55	olopatadine hcl 0.2 %	59
NORMOSOL-M IN D5W	54	NUVAXOVID COVID-19 VACCINE SUSY 5 MCG/0.5ML	66	omega-3-acid ethyl esters	19
NORMOSOL-R PH 7.4	54	nystatin (mouth-throat)	56	omeprazole CPDR	64
nortriptyline hcl CAPS	14	nystatin (topical) CREA	38	omeprazole magnesium CPDR	64
nortriptyline hcl SOLN	14	nystatin (topical) OINT	38	omeprazole TBEC	64
NORVIR CAPS	31	nystatin (topical) POWD EX	38	omeprazole-sodium bicarbonate CAPS 1100 MG-20 MG	64
NORVIR PACK	31	nystatin TABS	18	OMNIFLEX DIAPHRAGM	51
NOVA MAX PLUS KETONE TEST 43		nystatin-triamcinolone CREA	38	ONCASPAR	27
NOVAREL IM 10000 UNIT	44	nystatin-triamcinolone OINT	38	ondansetron hcl SOLN IJ 4 MG/2ML . 17	
NOVAVAX COVID-19 VACCINE SUSP	66	NYVEPRIA	49	ondansetron hcl SOLN PO 4 MG/5ML	17
NOVAVAX COVID-19 VACCINE SUSY	66	octreotide acetate SOLN	45	ondansetron hcl SOSY	17
NOVOEIGHT	48	ODEFSEY	31	ondansetron hcl TABS 24 MG	17
NOVOLIN 70/30 FLEXPEN SUPN	16	ODOMZO	24	ondansetron hcl TABS 4 MG	17
NOVOLIN 70/30 SUSP	16	OFEV	62	ondansetron hcl TABS 8 MG	17
NOVOLIN N FLEXPEN SUPN	16	ofloxacin (ophth)	58	ondansetron TBDP 4 MG	17
NOVOLIN N SUSP	16	ofloxacin (otic)	59	ondansetron TBDP 8 MG	17
NOVOLIN R FLEXPEN SOPN IJ ..	16	ofloxacin 300 MG, 400 MG	46	ONE VITE WOMENS PLUS TABS 56	
NOVOLIN R SOLN IJ	16	OGIVRI	24	ONE VITE WOMENS TABS	56
NP THYROID TABS	63	olanzapine SOLR	29	ONETOUCH DELICA SAFETY LANCING	52
NUBEQA	25	olanzapine TABS 15 MG, 20 MG ..	29	OPILL	36
		olanzapine TABS 2.5 MG, 5 MG, 7.5 MG, 10 MG	29		
		olanzapine TBDP 20 MG	29		
		olanzapine TBDP 5 MG, 10 MG, 15 MG	29		

OPSUMIT	34	40 MG, 80 MG	6	paroxetine hcl TB24	14
ORENITRAM TBCR	33	oxycodone hcl TABS	6	pazopanib hcl	27
ORGOVYX	25	oxycodone w/ acetaminophen TABS		PEDIARIX SUSY	63
ORLISSA	44	325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325		PEDVAX HIB SUSP	64
ORKAMBI PACK	62	MG-7.5 MG	7	peg 3350-kcl-nacl-na sulfate-na	
ORKAMBI TABS	62	oxycodone w/ acetaminophen TABS		ascorbate-ascorbic acid	50
ORLADEYO	48	325 MG-2.5 MG	7	peg 3350-kcl-sod bicarb-sod	
orphenadrine citrate TB12	57	oxymorphone hcl TABS	6	chloride-sod sulfate SOLR 236 GM	
oseltamivir phosphate CAPS	32	oxymorphone hcl TB12 40 MG	6	50	
oseltamivir phosphate SUSR	32	oxymorphone hcl TB12 5 MG, 7.5		peg 3350-potassium chloride-sod	
OSPHENA	44	MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG	6	bicarbonate-sod chloride	50
OTEZLA TABS	4	OZEMPIC (0.25 OR 0.5 MG/DOSE)		PEGASYS SOLN	31
OTEZLA TBPk	4	SOPN	16	PEGASYS SOSY	31
OTEZLA XR TB24 PO 75 MG	4	OZEMPIC (1 MG/DOSE) SOPN 4		PEMAZYRE	27
OTEZLA/OTEZLA XR INITIATION		MG/3ML	16	pemetrexed disodium SOLR 500 MG	
PK TBPk	4	OZEMPIC (2 MG/DOSE) SOPN	16	24	
oxacillin sodium IV 10 GM	60	paclitaxel 100 MG/16.7ML, 150		PENBRAYA	64
oxaliplatin SOLN 50 MG/10ML, 100		MG/25ML	28	penciclovir	40
MG/20ML	23	paclitaxel protein-bound particles	28	penicillamine CAPS	55
oxaprozin TABS	4	paliperidone	29	penicillamine TABS	55
oxazepam CAPS	8	palonosetron hcl SOLN	17	PENICILLIN G POT IN DEXTROSE	
oxcarbazepine SUSP	12	pamidronate disodium SOLN 30		40000 UNIT/ML, 60000 UNIT/ML	60
oxcarbazepine TABS 150 MG, 300		MG/10ML, 90 MG/10ML	44	penicillin g potassium 5000000 UNIT	
MG	13	PAMIDRONATE DISODIUM SOLN		60	
oxcarbazepine TABS 600 MG	12	44		penicillin g sodium	60
oxiconazole nitrate CREA	39	PANRETIN	39	penicillin v potassium SOLR	60
OXISTAT LOTN	39	pantoprazole sodium TBEC 20 MG		penicillin v potassium TABS	60
oxybutynin chloride SOLN	64	64		PENMENVY SUSR IM	64
oxybutynin chloride TABS 5 MG	64	pantoprazole sodium TBEC 40 MG		PENTACEL	63
oxybutynin chloride TB24	64	64		pentazocine w/ naloxone hcl	7
oxycodone hcl T12A 10 MG, 20 MG,		paricalcitol CAPS	45	pentoxifylline	48
		paricalcitol SOLN	45	perampanel TABS 2 MG	11
		paroxetine hcl SUSP	14		
		paroxetine hcl TABS	14		

perampanel TABS 4 MG11	phenytoin sodium extended 100 MG, 200 MG, 300 MG13	PLASMA-LYTE A (electrolyte-a) ..54
perampanel TABS 6 MG11	phenytoin sodium SOLN13	PLEGRIDY SOAJ61
perampanel TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG 11	phenytoin SUSP 13	PLEGRIDY SOSY SC 61
perindopril erbumine 2 MG, 8 MG .20	PHEXX 67	PLEGRIDY STARTER PACK SOAJ . 61
perindopril erbumine 4 MG 20	PHEXXI67	PLEGRIDY STARTER PACK SOSY SC61
PERJETA24	PHOTOFRIN 28	plerixafor 49
permethrin CREA42	PHYRAGO 20 MG, 50 MG, 70 MG, 80 MG, 100 MG, 140 MG27	PNEUMOVAX 23 SOLN64
permethrin LIQD EX42	PIFELTRO31	PNEUMOVAX 23 SOSY64
perphenazine TABS30	pilocarpine hcl (oral)56	podofilox SOLN42
perphenazine-amitriptyline61	pilocarpine hcl SOLN 1 %, 2 %, 4 % . 58	polymyxin b sulfate SOLR 22
PERSERIS PRSY29	pimecrolimus42	polymyxin b-trimethoprim 58
PFIZER COVID-19 VAC BIVALENT . 66	pimozide62	POMALYST 25
PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 5-11Y SUSP66	pindolol TABS32	posaconazole SUSP18
PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 6M-4Y SUSP66	pioglitazone hcl16	potassium acetate SOLN 2 MEQ/ML . 54
PFIZER-BIONT COVID-19 VAC-TRIS SUSP 66	pioglitazone hcl-glimepiride 15	potassium bicarbonate TBEF54
PFIZER-BIONTECH COVID-19 VACC SUSP66	pioglitazone hcl-metformin hcl TABS . 15	potassium chloride CPCR 54
PHEBURANE PLLT45	piperacillin sodium-tazobactam sodium60	potassium chloride in dextrose & sodium chloride 5 %-0.075 %-0.45 %, 5 %-10 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.2 %, 5 %-20 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.9 %, 5 %-30 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.9 %54
phenazopyridine hcl TABS 100 MG, 200 MG47	PIQRAY (200 MG DAILY DOSE) .27	potassium chloride in dextrose 20 MEQ/L54
phendimetrazine tartrate TABS 1	PIQRAY (250 MG DAILY DOSE) .27	POTASSIUM CHLORIDE IN NACL 20 MEQ/L-0.45 % (potassium chloride in nacl) 54
phenelzine sulfate 14	PIQRAY (300 MG DAILY DOSE) .27	potassium chloride in nacl 20 MEQ/L-0.45 %, 20 MEQ/L-0.9 %, 40 MEQ/L-0.9 %54
phenobarbital ELIX49	pirfenidone CAPS62	potassium chloride
phenobarbital TABS49	pirfenidone TABS 267 MG, 801 MG 62	
phenoxybenzamine hcl20	pirfenidone TABS 534 MG62	
phentermine hcl CAPS 1	piroxicam CAPS4	
phenytoin CHEW13	PLASMA-LYTE 148 27 MEQ/L-23 MEQ/L-98 MEQ/L-140 MEQ/L-3 MEQ/L-5 MEQ/L 54	

microencapsulated crystals er	54	prednisolone sodium phosphate	MG-800 MCG-1.84 MG-18 MG-2.6
potassium chloride PACK PO 20		TBDP	36 MG-1.7 MG-27 MG-10 MCG-4.95
MEQ	54	prednisolone SOLN	36 MG-25 MG-200 MG-160 MG-1200
POTASSIUM CHLORIDE SOLN IV		prednisolone TABS	36 MCG-4 MCG, 120 MG-2.6 MG-800
10 MEQ/50ML (potassium chloride)		prednisone SOLN	36 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20
55			MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-
potassium chloride SOLN IV 2		prednisone TABS 1 MG, 5 MG . . .	36 4000 UNIT-30 UNIT 56
MEQ/ML, 10 MEQ/50ML, 20		prednisone TABS 2.5 MG, 10 MG, 20	PRENATAL/IRON TABS 120 MG-2.6
MEQ/50ML	55	MG, 50 MG	36 MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7
potassium chloride TBCR 8 MEQ, 10		prednisone TBPk	36 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-
MEQ, 20 MEQ	55	pregabalin (once-daily) 330 MG . .	61 25 MG-4000 UNIT-30 UNIT 56
potassium citrate (alkalinizer) TBCR .		pregabalin (once-daily) 82.5 MG, 165	PRENATRIX TABS 57
47		MG	62 PRENATRYL TABS 57
potassium phosphates 45		pregabalin CAPS 225 MG, 300 MG	PREVNAR 13 64
MMOLE/15ML	54	13	PREVNAR 20 65
PR BENZOYL PEROXIDE WASH		pregabalin CAPS 25 MG, 50 MG, 75	PREZCOBIX 31
LIQD	37	MG, 100 MG, 150 MG, 200 MG . .	13 PREZISTA SUSP 31
pralatrexate 20 MG/ML	24	pregabalin SOLN	13 PREZISTA TABS 75 MG, 150 MG 31
pramipexole dihydrochloride TABS		PREHEVBRI0	66 PRIFTIN 23
0.125 MG	29	PREMARIN	67 primaquine phosphate TABS 23
pramipexole dihydrochloride TABS		PREMARIN SOLR	46 primidone 50 MG, 250 MG 13
0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG,		PREMARIN TABS 0.3 MG, 0.45 MG,	PRIORIX SUSR 66
1.5 MG	29	0.625 MG, 0.9 MG, 1.25 MG	probenecid 48
prasugrel hcl	48	(estrogens, conjugated)	46 procainamide hcl SOLN 500 MG/ML .
pravastatin sodium	19	PREMPHASE	45 8
praziquantel	8	PREMPRO	45 prochlorperazine 30
prazosin hcl CAPS	20	PRENATAL ONE DAILY TABS . . .	56 prochlorperazine maleate TABS . . 30
PRECISION XTRA KETONE	43	PRENATAL PLUS TABS	56 PROCRIT 2000 UNIT/ML, 3000
PRED MILD	58	PRENATAL PLUS	UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000
prednisolone acetate (ophth) . . .	59	VITAMIN/MINERAL TABS	56 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML 49
PREDNISOLONE SODIUM		PRENATAL TABS	56 PROCRIT 40000 UNIT/ML 49
PHOSPHATE	59	PRENATAL VITAMIN AND	progesterone CAPS 60
prednisolone sodium phosphate		MINERAL TABS	56 PROGRAF PACK 55
SOLN 5 MG/5ML, 10 MG/5ML, 15		PRENATAL VITAMINS TABS 100	PROGRAF SOLN 55
MG/5ML, 25 MG/5ML	36		

PROLASTIN-C SOLN	62	pyridostigmine bromide TABS 60 MG	51		
PROLASTIN-C SOLR	62		23	REBIF REBIDOSE SOAJ	61
PROLEUKIN	28	pyridostigmine bromide TBCR	23	REBIF REBIDOSE TITRATION	
PROLIA SOSY	44	pyrimethamine	23	PACK SOAJ	61
PROMACTA PACK 12.5 MG, 25 MG		QC PRENATAL TABS	57	REBIF SOSY	61
(eltrombopag olamine)	49	QINLOCK	27	REBIF TITRATION PACK SOSY ..	61
PROMACTA TABS 12.5 MG, 25 MG,		QUADRACEL SUSP	63	RECOMBIVAX HB SUSP	66
50 MG, 75 MG (eltrombopag		QUADRACEL SUSY	63	RECOMBIVAX HB SUSY	66
olamine)	49	quazepam	50	RELENZA DISKHALER	32
promethazine hcl SOLN PO 6.25		quetiapine fumarate TABS 25 MG, 50		RELION KETONE TEST STRP ...	43
MG/5ML, 12.5 MG/10ML	19	MG, 100 MG, 200 MG, 300 MG, 400		RELION LANCET DEVICES 30G	52
promethazine hcl SUPP 12.5 MG, 25		MG	29	RELION LANCETS	52
MG	19	quetiapine fumarate TB24	29	RELION TRUE METRIX TEST	
promethazine hcl SUPP 50 MG ...	19	quinapril hcl 20 MG, 40 MG	20	STRIPS STRP	43
promethazine hcl TABS	19	quinapril hcl 5 MG, 10 MG	20	RENFLEXIS	46
propafenone hcl CP12	9	quinapril-hydrochlorothiazide	21	repaglinide 0.5 MG, 1 MG	16
propafenone hcl TABS	9	quinidine sulfate TABS	8	repaglinide 2 MG	16
proparacaine hcl	58	quinine sulfate CAPS 324 MG	23	REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM	
propranolol hcl CP24	32	QUZYTIR SOLN IV	18	SOCT	19
propranolol hcl SOLN PO 20		QVAR REDIHALER	10	REPATHA SOSY	19
MG/5ML, 40 MG/5ML	32	rabeprazole sodium TBEC	64	REPATHA SURECLICK SOAJ	19
propranolol hcl TABS	32	raloxifene hcl	44	RETACRIT	49
propylthiouracil	63	ramelteon	50	RETEVMO CAPS	27
PROQUAD SUSR	66	ramipril CAPS	20	RETROVIR SOLN	31
protriptyline hcl	14	ranolazine TB12 1000 MG	8	REXULTI	30
prucalopride succinate	46	ranolazine TB12 500 MG	8	REZVOGLAR KWIKPEN	16
PULMICORT FLEXHALER AEPB .	10	rasagiline mesylate	29	ribavirin (hepatitis c) CAPS	31
PULMOZYME	62	REALITY LATEX CONDOMS MISC .	51	ribavirin (hepatitis c) TABS 200 MG	31
PX PRENATAL MULTIVITAMINS		51		RIDAURA	3
TABS	57	REALITY LATEX/ULTRA		rifabutin	23
pyrazinamide	23	TEXTURED DEVI	51		
pyridostigmine bromide SOLN PO	23	REALITY LATEX/ULTRA THIN DEVI			

rifampin CAPS	23	12 MG	29	selenium sulfide LOTN 2.5 %	40
rifampin SOLR	23	rosuvastatin calcium TABS	19	SELZENTRY SOLN	31
riluzole TABS	57	ROTARIX SUSP	66	SELZENTRY TABS 25 MG, 75 MG	31
rimantadine hydrochloride TABS ..	32	ROTATEQ SOLN	66	SEMGLEE (YFGN) SOLN	16
ringer's	54	ROZLYTREK CAPS	27	SEMGLEE (YFGN) SOPN	16
ringer's irrigation	55	RUBRACA	27	SEREVENT DISKUS	10
RINVOQ LQ SOLN	2	rufinamide SUSP	13	sertraline hcl CONC	14
RINVOQ TB24	2	rufinamide TABS 200 MG	13	sertraline hcl TABS	14
risedronate sodium TABS 150 MG	44	rufinamide TABS 400 MG	13	sevelamer carbonate PACK	47
risedronate sodium TABS 35 MG .	44	RUXIENCE	24	sevelamer carbonate TABS	47
risedronate sodium TABS 5 MG, 30	44	RYBELSUS TABS	16	sevelamer hcl 800 MG	47
MG	44	sacubitril-valsartan TABS	33	SHINGRIX	66
risedronate sodium TBEC	44	salsalate	5	SIGNIFOR	45
risperidone microspheres	29	SANTYL OINT	42	sildenafil citrate (pulmonary	
risperidone SOLN	29	sapropterin dihydrochloride PACK	45	hypertension) SOLN	34
risperidone TABS	29	sapropterin dihydrochloride TABS	45	sildenafil citrate (pulmonary	
risperidone TBDP	29	SAVELLA TABS	61	hypertension) SUSR	34
ritonavir TABS	31	SAVELLA TITRATION PACK MISC		sildenafil citrate (pulmonary	
rivaroxaban SUSR 1 MG/ML	11	61		hypertension) TABS	34
rivaroxaban TABS 2.5 MG	11	saxagliptin hcl	15	sildenafil citrate	33
rivastigmine tartrate CAPS	61	saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-		silodosin	47
rizatriptan benzoate TABS 10 MG	53	2.5 MG	15	silver sulfadiazine	40
rizatriptan benzoate TABS 5 MG ..	53	saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-5		SIMPONI ARIA SOLN	3
rizatriptan benzoate TBDP 10 MG	53	MG, 500 MG-5 MG	15	SIMULECT	55
rizatriptan benzoate TBDP 5 MG ..	53	SCEMBLIX 100 MG	27	simvastatin TABS	19
roflumilast	9	SCEMBLIX 20 MG, 40 MG	27	sirolimus TABS	55
romidepsin SOLR	27	scopolamine	17	SIRTURO	23
ropinirole hydrochloride TABS	29	SELECT INSULIN SYRINGES ...	52	SIVEXTRO TABS	22
ropinirole hydrochloride TB24 2 MG,		SELECT LANCETS	52	SKYRIZI PEN SOAJ	39
4 MG, 6 MG	29	selegiline hcl CAPS	29	SKYRIZI SOCT	46
ropinirole hydrochloride TB24 8 MG,		selegiline hcl TABS	29		

SKYRIZI SOLN	46	sorafenib tosylate	27	STRIBILD	31
SKYRIZI SOSY	39	SORBITOL 3 %	47	STRIVERDI RESPIMAT	10
SLYND	36	SORBITOL-MANNITOL 2.7		SUBSYS LIQD 800 MCG	6
SM PRENATAL VITAMINS TABS	57	GM/100ML-0.54 GM/100ML	47	sucralfate SUSP	63
SODIUM ACETATE SOLN (sodium		sotalol hcl (afib/afi)	32	sucralfate TABS	63
acetate)	54	sotalol hcl TABS 240 MG	32	sulconazole nitrate CREA	39
sodium acetate SOLN	54	sotalol hcl TABS 80 MG, 120 MG,		sulconazole nitrate SOLN	39
sodium chloride (gu irrigant) 0.9 %	47	160 MG	32	sulfacetamide sodium (acne)	37
sodium chloride (inhalant) NEBU 7 %		SOVALDI TABS	31	sulfacetamide sodium (ophth) SOLN .	
.....	37	SPIKEVAX 6M-11Y SUSY 25		58	
sodium chloride SOLN IV 0.45 %, 0.9		MCG/0.25ML	66	sulfacetamide sodium w/ sulfur	
%, 3 %, 4 MEQ/ML, 5 %	55	SPIKEVAX SUSP	66	CREA 10 %-5 %	37
sodium citrate & citric acid	47	SPIKEVAX SUSY	66	sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD	
sodium fluoride CHEW	54	spinosad	42	10 %-5 %	37
sodium phenylbutyrate POWD	45	SPIRIVA RESPIMAT AERS IN	9	sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD	
sodium phenylbutyrate TABS	45	spironolactone & hydrochlorothiazide		9 %-4.5 %	38
sodium polystyrene sulfonate POWD			43	sulfacetamide sod-prednisolone	
55		spironolactone TABS	43	SOLN	59
sodium polystyrene sulfonate SUSP		SPRAVATO (56 MG DOSE)	14	sulfadiazine TABS	62
CO 15 GM/60ML	55	SPRAVATO (84 MG DOSE)	14	sulfamethoxazole-trimethoprim SOLN	
sodium sulfate-potassium sulfate-		SPRYCEL (dasatinib)	27		21
magnesium sulfate	50	stannous fluoride CONC	56	sulfamethoxazole-trimethoprim SUSP	
SOFOSBUVIR-VELPATASVIR TABS		STELARA 130 MG/26ML	46		21
.....	31	STELARA SOLN 45 MG/0.5ML ...	39	sulfamethoxazole-trimethoprim TABS	
solifenacin succinate TABS	64	STELARA SOSY 45 MG/0.5ML ...	40		21
SOLIQUA	15	STELARA SOSY 90 MG/ML	39	SULFAMILYLON CREA	40
SOLOSEC	2	STENDRA (avanafil)	33	sulfasalazine TABS	46
SOLU-CORTEF (hydrocortisone sod		STIOLTO RESPIMAT	10	sulfasalazine TBEC	47
succinate)	36	STIVARGA	27	sulindac TABS	4
SOLU-CORTEF 100 MG, 500 MG,		STRENSIQ	45	sumatriptan	53
1000 MG	36	streptomycin sulfate SOLR	2	sumatriptan succinate SOAJ	53
SOLU-CORTEF 250 MG	36			sumatriptan succinate SOCT	53
SOLU-MEDROL 2 GM	36			sumatriptan succinate SOLN 6	

MG/0.5ML	53	TALZENNA	27	terbutaline sulfate TABS	10
sumatriptan succinate TABS	53	tamoxifen citrate TABS	25	terconazole vaginal CREA	67
sumatriptan-naproxen sodium	53	tamsulosin hcl	47	terconazole vaginal SUPP	67
sunitinib malate 12.5 MG, 25 MG, 50 MG	27	TASIGNA 150 MG, 200 MG (nilotinib hcl)	27	teriflunomide	61
sunitinib malate 37.5 MG	27	TASIGNA 50 MG (nilotinib hcl)	27	teriparatide SOPN	44
SUNOSI 150 MG	1	TASMAR (tolcapone)	28	TESTOSTERONE CYPIONATE SOLN IJ 200 MG/ML	7
SUNOSI 75 MG	1	tavaborole	39	testosterone cypionate SOLN IM ...	7
SYNAREL	45	TAVALISSE	48	testosterone enanthate SOLN IM ...	7
SYNJARDY TABS	15	tazarotene CREA 0.1 %	40	TETANUS-DIPHTHERIA TOXOIDS TD SUSP	63
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-10 MG, 1000 MG-12.5 MG, 1000 MG-5 MG	15	TAZVERIK	27	tetrabenazine	61
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-25 MG	15	TDVAX SUSP	63	tetracycline hcl CAPS	63
SYNRIBO	28	TEFLARO	35	THALOMID	55
SYNTHROID TABS (levothyroxine sodium)	63	TEGRETOL SUSP (carbamazepine) . 13		theophylline ELIX	10
TABLOID	24	TEGRETOL TABS (carbamazepine) . 13		theophylline SOLN	10
TABRECTA	27	telmisartan	20	theophylline TB12	11
tacrolimus (topical) OINT	42	telmisartan-amlodipine	21	theophylline TB24	11
tacrolimus CAPS	55	telmisartan-hydrochlorothiazide ...	21	THERANATAL CORE NUTRITION TABS	57
tacrolimus SOLN 5 MG/ML	55	temazepam 15 MG, 30 MG	50	THIOLA EC TBEC 100 MG (tiopronin)	47
tadalafil (pulmonary hypertension) TABS	34	temazepam 7.5 MG, 22.5 MG	50	THIOLA EC TBEC 300 MG (tiopronin)	47
tadalafil 5 MG	33	TEMODAR SOLR	23	thioridazine hcl	30
TAFINLAR CAPS	27	temozolomide CAPS	23	thiotepa 15 MG	23
tafluprost	59	temsirolimus	27	thiothixene	30
TAGRISSO 40 MG	24	TENIVAC SUSP 2 LFU-5 LFU	63	THYMOGLOBULIN	55
TAGRISSO 80 MG	24	tenofovir disoproxil fumarate TABS 31		THYROGEN 0.9 MG	42
TAKHZYRO SOLN	48	terazosin hcl	20	tiagabine hcl	13
TAKHZYRO SOSY	48	terbinafine hcl TABS	18	TIBSOVO	27
		terbutaline sulfate SOLN	10	ticagrelor 60 MG, 90 MG	48

tigecycline	62	topiramate TABS 25 MG, 50 MG ..	13	TREMFYA SOSY SC 200 MG/2ML	47
timolol maleate (ophth) SOLG	58	topotecan hcl SOLR	28	TREMFYA-CD/UC INDUCTION	
timolol maleate (ophth) SOLN	58	toremifene citrate	25	SOAJ SC 200 MG/2ML	47
timolol maleate TABS	32	torsemide TABS	43	treprostinil SOLN IJ	33
tiopronin TBEC 100 MG	47	TRACLEER TBSO 32 MG (bosentan)		tretinoin (chemotherapy)	28
tiopronin TBEC 300 MG	47		34	tretinoin CREA 0.025 %, 0.05 %, 0.1	
tiotropium bromide CAPS IN 18 MCG		tramadol hcl TABS 50 MG	6	%	38
.....	9	tramadol hcl TB24	6	tretinoin GEL 0.01 %, 0.025 %	38
TIVICAY TABS	31	tramadol-acetaminophen	7	tretinoin microsphere 0.1 %	38
tizanidine hcl CAPS	57	trandolapril 1 MG, 2 MG	20	TREXALL TABS 5 MG, 7.5 MG, 10	
tizanidine hcl TABS	57	trandolapril 4 MG	20	MG, 15 MG	24
tobramycin (ophth) SOLN	58	trandolapril-verapamil hcl 180 MG-2		triamcinolone acetonide (mouth) ..	56
tobramycin NEBU	2	MG, 240 MG-1 MG	21	triamcinolone acetonide (nasal)	
tobramycin sulfate SOLN IJ 2		trandolapril-verapamil hcl 240 MG-2		AERO	57
GM/50ML, 10 MG/ML, 80 MG/2ML .	2	MG, 240 MG-4 MG	21	triamcinolone acetonide (topical)	
tobramycin-dexamethasone SUSP		tranexamic acid SOLN 1000		CREA 0.025 %	41
59		MG/10ML	49	triamcinolone acetonide (topical)	
TODAY SPONGE MISC	67	tranexamic acid TABS	49	CREA 0.1 %	41
tolcapone	28	tranylcypromine sulfate	14	triamcinolone acetonide (topical)	
tolmetin sodium CAPS	4	travoprost SOLN	59	CREA 0.5 %	41
tolmetin sodium TABS 600 MG	4	TRAZIMERA	24	triamcinolone acetonide (topical)	
TOLSURA CAPS	18	trazodone hcl TABS	14	LOTN 0.025 %	41
tolterodine tartrate CP24	64	TRELEGY ELLIPTA	10	triamcinolone acetonide (topical)	
tolterodine tartrate TABS	64	TRELSTAR MIXJECT	25	LOIN 0.1 %	41
tolvaptan TABS	45	TREMFYA ONE-PRESS SOPN SC		OINT 0.025 %, 0.1 %	42
tolvaptan TBPK 15 MG	45	100 MG/ML	40	triamcinolone acetonide (topical)	
topiramate CPSP 15 MG	13	TREMFYA PEN SOAJ 100 MG/ML		OINT 0.5 %	42
topiramate CPSP 25 MG	13	40		triamcinolone acetonide SUSP 40	
topiramate CS24	13	TREMFYA PEN SOAJ SC 200		MG/ML	36
topiramate TABS 100 MG, 200 MG		MG/2ML	47	triamterene & hydrochlorothiazide	
13		TREMFYA SOLN IV	47	CAPS 25 MG-37.5 MG	43
		TREMFYA SOSY 100 MG/ML	40	triamterene & hydrochlorothiazide	
				TABS	43

triamterene CAPS	43	TRUE COVER DEVI	51	TWINRIX SUSY	67
triazolam	50	TRUE METRIX BLOOD GLUCOSE TEST STRP	43	TWIRLA	35
TRICARE TABS	57	TRUE METRIX LEVEL 3 SOLN ...	52	TYBLUME CHEW	35
trientine hcl 250 MG	55	TRULANCE	46	TYBOST	31
trifluoperazine hcl TABS	30	TRULICITY	16	TYMLOS	44
trifluridine	58	TRUMENBA 0.5 ML	65	TYVASO REFILL KIT SOLN IN ...	33
trihexyphenidyl hcl SOLN	28	TRUSTEX COLOR CONDOMS + LUBE MISC	51	TYVASO SOLN IN	33
trihexyphenidyl hcl TABS	28	TRUSTEX LUB/RIBBED/STUDDED MISC	52	TYVASO STARTER KIT SOLN IN	33
TRIJARDY XR 1000 MG-2.5 MG- 12.5 MG, 1000 MG-2.5 MG-5 MG .	15	TRUSTEX LUB/SPERMICIDE EX ST MISC	52	UBRELVY	53
TRIJARDY XR 1000 MG-5 MG-10 MG, 1000 MG-5 MG-25 MG	15	TRUSTEX LUB/SPERMICIDE XL MISC	52	UDENYCA ONBODY SOSY	49
TRIKAFTA TBPK	62	TRUSTEX LUB/SPERMICIDE EX ST MISC	52	UDENYCA SOAJ	49
trimethobenzamide hcl CAPS	17	TRUSTEX LUB/SPERMICIDE XL MISC	52	UDENYCA SOSY	49
trimethoprim TABS	21	TRUSTEX LUBRICATED EX LARGE MISC	52	umeclidinium-vilanterol	10
trimipramine maleate CAPS	14	TRUSTEX LUBRICATED EXTRA ST MISC	52	UPTRAVI TABS 200 MCG	34
TRINTELLIX	14	TRUSTEX LUBRICATED MISC ...	52	UPTRAVI TABS 400 MCG, 600 MCG, 800 MCG, 1000 MCG, 1200 MCG, 1400 MCG, 1600 MCG	34
TRIUMEQ TABS	31	TRUSTEX		UPTRAVI TITRATION TBPK	34
TRIZIVIR	31	LUBRICATED/SPERMICIDE MISC 52		ursodiol CAPS	46
TROJAN BARESKIN DEVI	51	TRUSTEX NATURAL CONDOMS + LUBE MISC	52	ursodiol TABS	46
TROJAN MAGNUM MISC	51	TRUSTEX RIA LUB/SPERMICIDE MISC	52	UVADEX	28
TROJAN ULTRA THIN MISC	51	TRUSTEX RIA LUBRICATED MISC .	52	VABRINTY SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG	25
TROJAN ULTRA THIN/SPERMICIDAL MISC	51	TRUSTEX-NONOXYNOL- 9/RIB/STUD MISC	52	valacyclovir hcl 1 GM	32
TROJAN-ENZ LUBRICATED MISC 51		TRUXIMA	24	valacyclovir hcl 500 MG	32
TROJAN-ENZ/SPERMICIDAL MISC .	51	TUKYSA	24	valganciclovir hcl TABS	31
tropicamide SOLN 0.5 %	58	TURALIO 125 MG	27	valproate sodium SOLN PO 250 MG/5ML, 500 MG/10ML	13
tropicamide SOLN 1 %	58			valproic acid CAPS	13
trospium chloride CP24	64			valrubicin	26
trospium chloride TABS	64			valsartan TABS	20

valsartan-hydrochlorothiazide21	verapamil hcl CP24 120 MG, 180 MG, 240 MG, 360 MG 33	VYVANSE CHEW1
VALTOCO 10 MG DOSE LIQD12	verapamil hcl SOLN 2.5 MG/ML ...33	warfarin sodium TABS11
VALTOCO 15 MG DOSE LQPK 7.5 MG/0.1ML12	verapamil hcl TABS33	water for irrigation, sterile 55
VALTOCO 20 MG DOSE LQPK 10 MG/0.1ML12	verapamil hcl TBCR33	WELCHOL TABS (colesevelam hcl) . 19
VALTOCO 5 MG DOSE LIQD12	VEREGEN38	WESTAB PLUS TABS57
vancomycin hcl CAPS22	VERZENIO27	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 60 52
vancomycin hcl SOLR IV 1 GM, 10 GM, 500 MG22	VICTOZA (liraglutide) 16	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 65 52
vancomycin hcl SOLR PO 25 MG/ML, 50 MG/ML, 250 MG/5ML .22	vigabatrin PACK 13	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 70 52
VAQTA67	vigabatrin TABS13	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 75 52
VAQTA IM 25 UNIT/0.5ML, 50 UNIT/ML67	VIIBRYD STARTER PACK KIT14	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 80 52
varenicline tartrate TABS62	vilazodone hcl TABS14	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 85 52
varenicline tartrate TBPK62	vincristine sulfate28	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 90 52
VARIVAX SUSR67	vinorelbine tartrate 10 MG/ML28	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 95 52
VARUBI (180 MG DOSE) TBPK ...18	VIRACEPT TABS 250 MG31	XALKORI CAPS 27
VAXELIS SUSP63	VIRACEPT TABS 625 MG31	XARELTO STARTER PACK TBPK 11
VAXELIS SUSY63	VIREAD POWD31	XARELTO SUSR 1 MG/ML (rivaroxaban)11
VAXNEUVANCE65	VIREAD TABS 150 MG, 200 MG, 250 MG31	XARELTO TABS 10 MG, 20 MG .. 11
VCF VAGINAL CONTRACEPTIVE FILM67	VISTOGARD 17	XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG (rivaroxaban)11
VECAMYL21	VITAMIN D2 TABS 400 UNIT67	XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG ..11
VECTIBIX 100 MG/5ML 24	VITATHELY WITH GINGER TABS 57	XELJANZ SOLN 2
VELPHORO47	VITRAKVI CAPS27	XELJANZ TABS 10 MG2
venlafaxine hcl CP24 14	VITRAKVI SOLN27	XELJANZ TABS 5 MG 2
venlafaxine hcl TABS 14	VIZIMPRO24	XELJANZ XR TB24 2
venlafaxine hcl TB2414	VORAXAZE 28	XEOMIN57
verapamil hcl CP24 100 MG, 200 MG, 300 MG 33	voriconazole TABS18	XERAVA62
	VOSEVI31	XGEVA SOLN 44
	VYNDAMAX34	XHANCE EXHU57
	VYNDAQEL 34	

XIFAXAN 200 MG	21	XYNTHA	48	zidovudine SYRP	31
XIFAXAN 550 MG	21	XYNTHA SOLOFUSE	48	zidovudine TABS	31
XIGDUO XR (dapagliflozin propanediol-metformin hcl)	15	YERVOY	24	zileuton TB12	9
XIGDUO XR 1000 MG-10 MG, 500 MG-10 MG, 500 MG-5 MG	15	YONSA	25	ziprasidone hcl	29
XIGDUO XR 1000 MG-2.5 MG, 1000 MG-5 MG	15	YUFLYMA (1 PEN) AJKT	3	ZIRABEV	24
XOLAIR SOAJ 150 MG/ML, 300 MG/2ML	9	YUFLYMA (2 PEN) AJKT	3	ZIRGAN GEL	58
XOLAIR SOAJ 75 MG/0.5ML	9	YUFLYMA (2 SYRINGE) PSKT	3	ZOLADEX 10.8 MG	25
XOLAIR SOLR	9	YUFLYMA-CD/UC/HS STARTER AJKT	3	ZOLADEX 3.6 MG	25
XOLAIR SOSY 150 MG/ML, 300 MG/2ML	9	zafirlukast	9	zoledronic acid CONC	44
XOLAIR SOSY 75 MG/0.5ML	9	zaleplon 10 MG	50	zoledronic acid SOLN 5 MG/100ML 44	
XOSPATA	27	zaleplon 5 MG	50	ZOLINZA	27
XPOVIO (100 MG ONCE WEEKLY) 50 MG	25	ZALTRAP 100 MG/4ML	24	zolmitriptan SOLN	53
XPOVIO (40 MG ONCE WEEKLY) 40 MG	25	ZANOSAR	23	zolmitriptan TABS	54
XPOVIO (40 MG TWICE WEEKLY) 40 MG	25	ZARONTIN CAPS (ethosuximide) .	13	zolmitriptan TBDP	54
XPOVIO (60 MG ONCE WEEKLY) 60 MG	25	ZARXIO	49	zolpidem tartrate TABS	50
XPOVIO (60 MG TWICE WEEKLY) .	25	ZEJULA CAPS	27	zolpidem tartrate TBCR	50
XPOVIO (80 MG ONCE WEEKLY) 40 MG	25	ZEJULA TABS 100 MG	27	zonisamide CAPS	13
XPOVIO (80 MG TWICE WEEKLY) .	25	ZEJULA TABS 200 MG, 300 MG .	27	ZONTIVITY	48
		ZELBORAF	27	ZORBTIVE SC	44
		ZENPEP CPEP 105000 UNIT-79000 UNIT-25000 UNIT, 14000 UNIT- 10000 UNIT-3000 UNIT, 168000 UNIT-126000 UNIT-40000 UNIT, 24000 UNIT-17000 UNIT-5000 UNIT, 42000 UNIT-32000 UNIT-10000 UNIT, 63000 UNIT-47000 UNIT- 15000 UNIT, 84000 UNIT-63000 UNIT-20000 UNIT	43	ZYDELIG	27
XTANDI CAPS	25	ZENPEP CPEP 252600 UNIT- 189600 UNIT-60000 UNIT	43	ZYLET	59
XTANDI TABS 40 MG	25	ZEPATIER	31	ZYVOX SUSR (linezolid)	22
XTANDI TABS 80 MG	25	zidovudine CAPS	31		
XULTOPHY	15				

Ambetter Health được bảo lãnh bởi Coordinated Care Corporation, đây là đơn vị phát hành Chương Trình Bảo Hiểm Y Tế Đủ Điều Kiện trên Thị Trường Bảo Hiểm Y Tế Indiana. Đây là thư mời chào mua bảo hiểm. ©2025 Coordinated Care Corporation, AmbetterHealth.com. Để biết thông tin về quyền được nhận chương trình Ambetter Health mà không bị phân biệt đối xử hoặc quyền được nhận các dịch vụ hỗ trợ ngôn ngữ, thính giác và/hoặc thị giác, vui lòng truy cập AmbetterHealth.com và cuộn xuống cuối trang.